

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC – MẦM NON

BÁO CÁO
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN

GIÁO DỤC TÌNH CẢM GIA ĐÌNH
CHO TRẺ MẪU GIÁO 4- 5 TUỔI
QUA HOẠT ĐỘNG LÀM QUEN VỚI THƠ

Chủ nhiệm đề tài: TRẦN LAN PHƯƠNG
Lớp: D14MN1
Ngành: GIÁO DỤC MẦM NON

NINH BÌNH, 2024

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC – MẦM NON

BÁO CÁO
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN

GIÁO DỤC TÌNH CẢM GIA ĐÌNH
CHO TRẺ MẪU GIÁO 4-5 TUỔI
QUA HOẠT ĐỘNG LÀM QUEN VỚI THƠ

Chủ nhiệm đề tài: TRẦN LAN PHƯƠNG

Các thành viên: NGUYỄN THỊ HƯƠNG

NGUYỄN THỊ THU HẢI

NGUYỄN THỊ HỒNG NGÁT

Lớp: D14MN1

Người hướng dẫn khoa học: TS. VŨ THỊ DIỆU THÚY

Xác nhận của GV hướng dẫn

Chủ nhiệm đề tài

TS. Vũ Thị Diệu Thúy

Trần Lan Phương

NINH BÌNH, 2024

MỤC LỤC

BẢNG KÍ HIỆU VÀ CHỮ VIẾT TẮT

1. Tổng quan tình hình nghiên cứu và tính cấp thiết của đề tài	v
1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu	v
1.2. Tính cấp thiết của đề tài	viii
2. Mục tiêu nghiên cứu	x
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài	xi
4. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu	xi

NỘI DUNG NGHIÊN CỨU	1
---------------------------	---

Chương 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN

1

1.1. Các khái niệm	1
1.1.1. Tình cảm gia đình	1
1.1.2. Tình cảm gia đình của trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi	2
1.1.3. Giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi qua hoạt động làm quen với thơ	2
1.2. Biểu hiện tình cảm gia đình của trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi	2
1.3. Đặc điểm tiếp nhận tác phẩm văn học của trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi	4
1.4. Quá trình giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi qua hoạt động làm quen với thơ	8
1.4.1. Mục tiêu giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi	8
1.4.2. Nội dung giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi	9
1.4.3. Phương pháp giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi	9
1.4.4. Hình thức giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi qua hoạt động làm quen với thơ	12
1.4.5. Phương tiện giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi	13
1.4.6. Đánh giá biểu hiện tình cảm gia đình của trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi	15

1.4.6.1 Mục tiêu	15
1.4.6.2. Cách thực hiện đánh giá	15
2.2.1. Đánh giá trẻ cuối chủ đề	16
1.5. Ý nghĩa của việc lập kế hoạch tổ chức hoạt động làm quen với thơ đối với giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ 4-5 tuổi	16
Kết luận chương 1	17
Chương 2. THỰC TRẠNG	18
2.1. Mục đích khảo sát thực trạng	18
2.2. Đối tượng, phạm vi và thời gian khảo sát	18
2.3. Nội dung khảo sát	18
2.4. Cách tiến hành khảo sát	18
2.5. Tiêu chí và thang đánh giá biểu hiện tình cảm gia đình của trẻ 4-5 tuổi	19
2.5.1. Tiêu chí đánh giá	19
2.5.2. Thang đánh giá	20
2.5.3. Cách đánh giá trẻ	20
2.5.4. Tổ chức đánh giá trẻ	20
2.6. Phân tích kết quả khảo sát	20
2.6.1. Nhận thức của giáo viên về việc giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi qua hoạt động làm quen với thơ	20
2.6.2. Việc giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ mẫu giáo 4 -5 tuổi qua hoạt động làm quen với thơ của GVMN	23
2.6.3. Mức độ biểu hiện tình cảm gia đình của trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi	28
2.7. Nguyên nhân của thực trạng	33
Kết luận chương 2	34
Chương 3. LẬP KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG LÀM QUEN VỚI THƠ	35
3.1. Lập kế hoạch hoạt động làm quen với thơ nhằm giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi	35

3.1.1. Nguyên tắc lập kế hoạch hoạt động làm quen với thơ nhằm giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi	35
3.1.2. Một số kế hoạch làm quen với thơ nhằm giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi	35
3.2. Thực nghiệm sư phạm	58
3.2.1. Mục đích thực nghiệm	58
3.2.2. Nội dung thực nghiệm	58
3.2.3. Mẫu thực nghiệm	58
3.2.4. Thời gian thực nghiệm	58
3.2.5. Tiêu chí và thang đánh giá (mục 2.5.2)	58
3.2.6. Quy trình tổ chức thực nghiệm	58
3.2.7. Kết quả thực nghiệm	58
3.2.7.1. Kết quả kiểm tra trước thực nghiệm	58
3.2.7.2. Kết quả kiểm tra sau thực nghiệm	62
Kết luận chương 3	69
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	70
TÀI LIỆU THAM KHẢO	72
PHỤ LỤC	74
PHỤ LỤC 1: PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN GIÁO VIÊN MẦM NON	74
PHỤ LỤC 2: BÀI TẬP KHẢO SÁT TRẺ	78
PHỤ LỤC 3: PHIẾU KHẢO SÁT TRẺ	81
PHỤ LỤC 4: KẾT QUẢ KHẢO SÁT TRẺ	83
PHỤ LỤC 5: KẾT QUẢ TRƯỚC THỰC NGHIỆM	85
PHỤ LỤC 6: KẾT QUẢ SAU THỰC NGHIỆM	87

BẢNG TỪ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Nghĩa của từ
GVMN	Giáo viên mầm non
MG	Mẫu giáo
TPVH	Tác phẩm văn học
TCDG	Trò chơi dân gian

MỞ ĐẦU

1. Tổng quan tình hình nghiên cứu và tính cấp thiết của đề tài

1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Nghiên cứu về vai trò của giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ mầm non, tác giả Huỳnh Tấn Hội cho rằng kỹ năng xã hội và cảm xúc của trẻ cần được cha mẹ cũng như nhà trường bồi dưỡng vì chúng đóng *vai trò quan trọng* trong sự phát triển của trẻ, là tiền đề cho sự phát triển toàn diện nhân cách của trẻ, giúp trẻ có cảm xúc, chuẩn mực đạo đức, kinh nghiệm để biết những việc nên làm và không nên làm để có cách hành xử đúng đắn và chuẩn mực. Nghiên cứu này đóng góp đáng kể vào việc hiểu biết về tình trạng kỹ năng cảm xúc và xã hội của trẻ em dân tộc thiểu số tại miền Bắc nước ta, góp phần cải thiện giáo dục tình cảm nói chung và tình cảm gia đình nói riêng. Tuy nhiên, tác giả chưa thể hiện thông tin về sự tham gia của gia đình trong giáo dục trẻ, nghiên cứu này thực hiện chung với trẻ mầm non, chưa thể hiện rõ với trẻ MG 4-5 tuổi [10]. John Bowlby trong Thuyết gắn bó cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của mối quan hệ cha mẹ - con cái trong việc định hình phát triển cảm xúc và xã hội của trẻ nhưng lại bỏ qua các yếu tố khác như môi trường xã hội và văn hóa rộng lớn hơn trong đó có vai trò của nhà trường [3].

Ellen Galinsky xác định bảy kỹ năng sống quan trọng, bao gồm khả năng tự kiểm soát, sự kiên nhẫn và khả năng giao tiếp, tất cả đều được phát triển tốt nhất thông qua mối quan hệ gia đình và giáo dục tình cảm từ cha mẹ. Tác giả cung cấp các chiến lược cụ thể để phát triển các kỹ năng sống thông qua việc nuôi dạy con cái, giúp phụ huynh hiểu rõ hơn vai trò của họ trong sự phát triển toàn diện của trẻ. Tuy vậy, tài liệu này tập trung nhiều hơn vào các kỹ năng sống nói chung hơn là vào các khía cạnh cụ thể của giáo dục tình cảm gia đình [7].

Một số nghiên cứu khác ở Việt Nam [1], làm rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức và phương tiện giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non nhưng chưa cụ thể hoá nội dung giáo dục tình cảm gia đình mà chỉ thể hiện thông tin liên quan trong xác định nội dung và kết quả mong đợi về ý thức của bản thân; nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật,

hiện tượng xung quanh và thực hiện hành vi và quy tắc ứng xử xã hội [16]. Đây là một trong những cơ sở để đề tài xác định nội dung giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ MG 4-5 tuổi qua hoạt động làm quen với thơ.

Nghiên cứu về phương pháp và hình thức giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ, Denham tập trung vào sự phát triển tình cảm ở trẻ nhỏ, bao gồm cách trẻ nhận thức, thể hiện và quản lý cảm xúc, cũng như tầm quan trọng của giáo dục tình cảm trong gia đình, chú trọng cách giáo dục tình cảm của gia đình và nhà trường để hỗ trợ sự phát triển cảm xúc của trẻ. Tuy vậy nghiên cứu này tập trung nhiều vào các khía cạnh cá nhân của sự phát triển cảm xúc ở trẻ, ít chú ý đến vai trò của các yếu tố văn hóa và môi trường xã hội [5].

Nhà giáo dục Ngô Công Hoàn xây dựng nền tảng giáo dục gia đình trong việc giáo dục mầm non, giúp người đọc hiểu rõ các khái niệm cơ bản và các lý thuyết liên quan đến giáo dục gia đình để có nhận thức đúng đắn về vai trò của gia đình trong việc phát triển tình cảm và xã hội cho trẻ; cung cấp các phương pháp và chiến lược cụ thể mà cha mẹ có thể áp dụng để giáo dục trẻ phù hợp với văn hóa Việt Nam. Tuy vậy, tác giả chưa đi sâu vào từng nhóm trẻ cụ thể với phương pháp giáo dục tình cảm cho từng nhóm đối tượng, tập trung nhiều vào lý thuyết và ít cung cấp các tình huống thực tế [9].

S. Cabus và các cộng sự quan tâm việc *giám sát quá trình học tập* (POM) là một phương pháp giáo dục tập trung vào việc theo dõi nhu cầu học tập của trẻ mầm non. Theo phương pháp này, giáo viên được đào tạo về việc quan sát và theo dõi cảm xúc, sự tham gia của trẻ trong lớp học để có thể điều chỉnh phương pháp giảng dạy nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu học tập của từng trẻ, đặc biệt là những trẻ có nguy cơ không tham gia học tập tích cực; góp phần phát triển cảm xúc xã hội cho trẻ, với kết quả là trẻ em từ các hộ gia đình nghèo có sự tiến bộ nhanh hơn. Tuy nhiên, nghiên cứu này còn có những hạn chế nhất định vì quan tâm hơn ở nhóm trẻ từ hộ gia đình nghèo, tạo ra sự chênh lệch kỹ năng giữa các nhóm trẻ, nghiên cứu về giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội của trẻ nói chung, chưa tập trung vào giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ 4-5 tuổi [4].

Mooney giới thiệu các lý thuyết của Dewey, Montessori, Erikson, Piaget và Vygotsky, những người có ảnh hưởng lớn đến giáo dục mầm non và phát triển tình cảm xã hội, cung cấp một cái nhìn toàn diện về các lý thuyết phát triển khác nhau, giúp hiểu rõ hơn về cách giáo dục tình cảm có thể được xây dựng dựa trên nhiều phương pháp giáo dục và phát triển. Tuy nhiên, do đề cập đến nhiều lý thuyết khác nhau nên tài liệu này chưa đề cập đến cách áp dụng các lý thuyết này trong giáo dục tình cảm gia đình cụ thể cho trẻ [14].

Maurice nhấn mạnh tầm quan trọng của việc dạy trẻ các kỹ năng xã hội và cảm xúc, giúp chúng phát triển các mối quan hệ lành mạnh, quản lý cảm xúc và đưa ra các quyết định có trách nhiệm; quan tâm cách thức *giáo dục tích hợp* các kỹ năng xã hội và cảm xúc ở trẻ. Tuy vậy, nghiên cứu này chủ yếu tập trung vào môi trường giáo dục ở nhà trường mà không chú ý cách thức gia đình có thể hỗ trợ và củng cố giáo dục tình cảm và kỹ năng thể hiện tình cảm cho trẻ [6]. Đây là hướng nghiên cứu phù hợp với quan điểm giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ MG 4-5 tuổi qua hoạt động làm quen với thơ mà đề tài thực hiện.

Cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học là thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của ngành học mầm non, đó là lĩnh vực phát triển ngôn ngữ. Vậy thế nào là cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học. Từ những vẻ đẹp nhỏ nhất thường ngày trong cư xử mang tính người mà nảy sinh ra những hành động đẹp, tính cách nhân ái vì con người. Những hình tượng tươi sáng, những bức tranh giàu chất thơ của thiên nhiên được vẽ lên trong các tác phẩm thơ, nhạc điệu của những vần thơ, biểu cảm của ngôn ngữ thơ hay những câu chuyện mang nội dung tình cảm gia đình mẹ - con, bà - cháu, tình cảm gia đình đều được hiện lên qua các vần thơ và được trẻ yêu thích. Cảm nhận được vẻ đẹp từ đó trẻ ghi nhớ và hứng thú đọc lại những bài thơ ấy một cách hồn nhiên và thể hiện cử chỉ điệu bộ khi thể hiện bài thơ. Tình yêu với thơ, với cái đẹp của trẻ cần được giáo dục ngay từ thời thơ ấu trẻ sẽ mang tình yêu đó đến trường phổ thông và mai sau sẽ thêm yêu văn học nước nhà. Có thể nói văn học đóng vai trò quan trọng trong việc giáo dục phát triển nhân cách của trẻ lứa tuổi mầm non. Trẻ thơ có một tâm hồn rất nhạy cảm với cái đẹp. Đây là lứa tuổi bắt đầu của sự nhận thức và những tình cảm gia

đình mãnh liệt, các em yêu thơ, thích thơ và có nhu cầu đọc thơ. Trẻ thơ đến với thơ ca bằng những rung động đầu tiên ngọt ngào nhất, say mê nhất. Chính vì vậy thơ ca có vai trò quan trọng góp phần hình thành và phát triển nhân cách trẻ. Không những thế, thơ còn là một phần của cuộc sống gợi lên cho trẻ những cảm xúc lành mạnh, thơ giúp trẻ nhận thức thế giới xung quanh về con người, về cuộc sống xã hội xoay quanh trẻ. Vì vậy thơ không những góp phần làm tiền đề cho sự hình thành và phát triển nhân cách, đạo đức của trẻ mà thơ còn giáo dục bồi đắp, nuôi dưỡng tình cảm gia đình, thể hiện tình yêu thương, quý mến đối với mọi người xung quanh, nhất là tình cảm của trẻ đối với gia đình.

Tóm lại, các nghiên cứu trên khẳng định tầm quan trọng của việc giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ nhưng chưa đi sâu nghiên cứu về giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ. Việc giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ MG 4-5 tuổi là một khoảng trống, do vậy, đề tài này kế thừa các nghiên cứu trên và tiếp tục làm rõ nội dung, phương pháp, hình thức tích hợp giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ MG 4-5 tuổi qua hoạt động làm quen với thơ.

1.2. Tính cấp thiết của đề tài

Gia đình là cội nguồn, và là nơi sinh ra và nuôi lớn, nơi chôn rau cắt rốn của mỗi con người. Gia đình nuôi dưỡng tâm hồn trẻ thơ, giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ là một điều vô cùng quan trọng. Gia đình giữ vai trò trung tâm trong đời sống, là môi trường gần gũi quan trọng với con người nhất là đối với mỗi đứa trẻ ngay từ lúc chào đời. Chính vì thế việc giáo dục nhận biết và biểu hiện giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ rất quan trọng. Giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ là giáo dục cho trẻ những điều hay lẽ phải của chuẩn mực đạo đức, của nền văn hóa truyền thống dân tộc, giáo dục cho trẻ lối sống lành mạnh, những tình cảm gia đình, phẩm chất đạo đức tốt đẹp, mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình với nhau và các phẩm chất tốt đẹp của con người Việt Nam. Đó là tình yêu thương, sự giúp đỡ chia sẻ, lòng kính trọng dành cho ông bà, cha mẹ, các thành viên trong gia đình và đối với mọi người xung quanh. Từ đó giáo dục cho trẻ biết trân trọng, giữ gìn, phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình, biết yêu thương và thể hiện tình yêu thương đối với mọi người, kính

trên nhường dưới, lễ phép với ông bà, cha mẹ, nhường nhịn anh chị em. Cùng với nhiệm vụ giáo dục trí tuệ, giáo dục phát triển thể chất, ngôn ngữ, giáo dục lòng nhân ái cho trẻ thì nội dung giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ chính là giáo dục hình thành nhân cách, đạo đức để tạo nên thế hệ trẻ mầm non tương lai có đủ cả tài lẫn đức, tạo nên sự phát triển của toàn xã hội.

Theo các công trình nghiên cứu tâm lí học tình cảm của trẻ em lứa tuổi mầm non phát triển mãnh liệt. Ở lứa tuổi mầm non trẻ đã bắt đầu hiểu mình là người như thế nào, mình có những phẩm chất gì. Trẻ bắt đầu hiểu được ý nghĩa của các hành động và những việc làm của bản thân. Chính vì thế cần giáo dục cho trẻ những chuẩn mực đạo đức, nhất là giáo dục tình cảm gia đình để trẻ có những tình cảm, thể hiện thái độ tốt và tạo môi trường thuận lợi cho trẻ phát triển. Tình cảm đối với trẻ là động cơ hành động mạnh mẽ nhất và phát huy tình cảm tích cực ở trẻ và hạn chế những xúc cảm tiêu cực. Tác giả Lê Thị Bắc Lý đã nói: *"hình thành, phát triển và giáo dục những tình cảm đạo đức cho trẻ ngay từ lứa tuổi mầm non là điều hết sức quan trọng"...* [12]

Tâm lý của của trẻ MG 4-5 tuổi có những thay đổi nhất định, tự chuyển biến vượt bậc về mặt tâm lý, cảm xúc, tình cảm gia đình. Trẻ mẫu giáo chưa biết chữ, việc tiếp nhận các tác phẩm văn học qua trung gian đó là giáo viên và người lớn. Thông qua các tác phẩm văn học-các công trình nghệ thuật sẽ giúp trẻ cảm thụ tác phẩm và hiểu nội dung bài học giáo dục của mỗi tác phẩm đem lại. Đối với trẻ MG trẻ có khả năng suy nghĩ hiểu về nội dung của tác phẩm và nhớ được nội dung và thể hiện lại được tác phẩm một cách chọn vẹn nhất. Trẻ có thể thuộc bài thơ một cách rất nhanh và thể hiện lại một cách diễn cảm, thông qua giọng nói, cử chỉ, điệu bộ. Trẻ có thể nhận xét, đánh giá các tác phẩm nhờ vào sự phát triển của tuệ duy và nhận thức.

Dựa vào thực tế đã có rất nhiều các hình thức và phương tiện để có thể giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ. Có rất nhiều các phương pháp được vận dụng sử dụng linh hoạt nhằm đưa các tác phẩm văn học tác động trực tiếp đến việc nhận thức cho trẻ. Trẻ được tiếp xúc với các tác phẩm văn học đã dần

hình thành nên xúc cảm, tình cảm, sự yêu mến đối với thế giới xung quanh trẻ, cho trẻ hiểu thêm chuẩn mực đạo đức tốt đẹp, các giá trị cốt lõi của con người.

Trong quá trình đi kiến tập tại các trường mầm non qua việc được dự giờ ở các lớp trẻ MG 4-5 tuổi làm quen với tác phẩm văn học và một số giờ hoạt động giáo dục khác. Nhận thấy hiện nay giáo viên ở các trường mầm non đã lập kế hoạch tổ chức các tiết dạy cho trẻ thông qua hoạt động làm quen với thơ, dạy trẻ học thuộc thơ. Không chỉ nhìn nhận thấy ưu điểm trong việc giáo viên mầm non đã linh hoạt lựa chọn, sử dụng các phương pháp tổ chức dạy học đa dạng phong phú trong việc lập kế tổ chức giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ thông qua các tác phẩm thơ. Bên cạnh đó vẫn còn một số hạn chế nhất định việc lập kế hoạch tổ chức tiết dạy đó là hệ thống các câu hỏi khai thác thông tin để trẻ hiểu, khám phá về nội dung ý nghĩa bài thơ còn hạn chế và ít tạo cơ hội cho trẻ thể hiện được tình cảm của bản thân đối với những người thân yêu trong gia đình và mọi người xung quanh. Một số phương pháp dạy học chưa được hiệu quả và chưa bộc lộ hết được tính sáng tạo của các giáo viên. Vì vậy các giờ học vẫn chưa đạt được kết quả tốt nhất. Thông qua hoạt động làm quen với thơ, việc lập kế hoạch và khai thác những nội dung có trong tác phẩm thơ một cách phù hợp sẽ đem lại cho trẻ cách thể hiện tình cảm, cảm xúc đối với gia đình, Có những hành vi tốt với mọi người xung quanh nhất là đối với những người thân xung quanh trẻ.

Xuất phát từ những lí do trên, chúng tôi lựa chọn nghiên cứu đề tài:
"Giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi qua hoạt động làm quen với thơ"

2. Mục tiêu nghiên cứu

Nghiên cứu lí luận và thực tiễn việc giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ MG 4-5 tuổi qua hoạt động làm quen với thơ, từ đó lập kế hoạch giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ MG 4-5 tuổi qua hoạt động làm quen với thơ, trẻ nhận biết biểu hiện tình cảm của người thân trong gia đình và biểu lộ tình cảm gia đình phù hợp với ngữ cảnh.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ MG 4-5 tuổi qua hoạt động làm quen với thơ.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu được thực hiện trong phạm vi sau:

- + 50 trẻ MG 4-5 tuổi ở trường Mầm non Nam Thành, Mầm non Đông Thành, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình.
- + 18 giáo viên mầm non đã và đang dạy trẻ MG 4-5 tuổi.
- Hoạt động giáo dục: Hoạt động làm quen với thơ.
- Chủ đề giáo dục: Chủ đề Gia đình, Nghề nghiệp
- Nội dung giáo dục: Giáo dục tình cảm với người thân trong gia đình.
- Thời gian thực hiện: từ tháng 11 năm 2023 đến tháng 10 năm 2024

4. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cách tiếp cận

Tiếp cận lý thuyết-thực tiễn-ứng dụng.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

a. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận

Sử dụng các phương pháp phân tích – tổng hợp lý thuyết, phân loại và hệ thống hoá lý thuyết, cụ thể hóa lý thuyết nhằm làm rõ lý luận về việc giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ MG 4-5 tuổi qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học.

b. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

Phương pháp điều tra: Sử dụng phiếu trưng cầu ý kiến GVMN qua Google Forms để đánh giá nhận thức về việc giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ MG 4-5 tuổi qua hoạt động làm quen với thơ.

Phương pháp nghiên cứu sản phẩm: Nghiên cứu kế hoạch hoạt động làm quen với thơ cho trẻ MG 4-5 tuổi của GVMN.

Phương pháp đàm thoại

Đàm thoại với trẻ MG 4-5 tuổi để đánh giá biểu hiện tình cảm gia đình của trẻ.

Trao đổi với GVMN, cán bộ quản lý trường mầm non về vấn đề giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ MG 4-5 tuổi qua hoạt động làm quen với thơ.

Phương pháp quan sát

Quan sát việc tổ chức hoạt động làm quen với thơ nhằm giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ MG 4-5 tuổi qua hoạt động làm quen với thơ của GVMN.

Quan sát các biểu hiện tình cảm gia đình của trẻ MG 4-5 tuổi qua hoạt động làm quen với thơ.

Phương pháp thực nghiệm

Thực nghiệm các kế hoạch cho trẻ làm quen với thơ nhằm giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ MG 4-5 tuổi, đề tài xây dựng nhằm kiểm chứng tính hiệu quả, tính khả thi của các kế hoạch.

c. Nhóm phương pháp nghiên cứu bổ trợ

Sử dụng phương pháp thống kê toán học kết hợp phần mềm Excel để xử lý số liệu khảo sát.

NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

Chương 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN

1.1. Các khái niệm

1.1.1. Tình cảm gia đình

Tình cảm là một dạng phản ánh tâm lý mới – phản ánh xúc cảm. Đó là sự phản ánh hiện thực khách quan, mang tính chủ thể và có bản chất xã hội – lịch sử. Tình cảm được hình thành và biểu hiện qua xúc cảm. [15,tr.172-173]. Đề tài sử dụng khái niệm tình cảm như sau:

Tình cảm là những thái độ thể hiện sự rung cảm của con người đối với những sự vật, hiện tượng của hiện thực, phản ánh ý nghĩa của chúng trong mối liên quan với nhu cầu và động cơ của con người [15,tr.172].

Theo Hoàng Phê, gia đình là tập hợp người cùng sống chung thành một đơn vị nhỏ nhất trong xã hội, gắn bó với nhau bằng quan hệ hôn nhân và dòng máu, thường gồm có vợ chồng, cha mẹ và con cái [13,tr.381].

Tác giả Ngô Công Hoàn cho rằng: Gia đình là một nhóm nhỏ xã hội, các thành viên trong nhóm có quan hệ gắn bó với nhau qua hôn nhân, huyết thống, tâm - sinh lý, có chung các giá trị vật chất, tinh thần tương đối ổn định trong các giai đoạn phát triển lịch sử xã hội [9,tr.6].

Từ các khái niệm trên, đề tài xác định: *Gia đình là một nhóm nhỏ xã hội trong đó các thành viên trong nhóm gắn bó với nhau bởi hôn nhân, huyết thống, có chung các giá trị vật chất, tinh thần trong các giai đoạn phát triển lịch sử xã hội.*

Từ khái niệm “tình cảm” và khái niệm “gia đình”, từ đó hình thành khái niệm tình cảm gia đình như sau: *Tình cảm gia đình là những thái độ thể hiện sự rung cảm của con người đối với những người thân trong gia đình, ngôi nhà và những đồ vật, sự vật quen thuộc nơi con người sinh sống, phản ánh ý nghĩa của chúng trong mối liên quan với nhu cầu và động cơ của con người, tạo nên sự gắn bó yêu thương với gia đình của mình.*

Tình cảm gia đình là thứ tình cảm thiêng liêng, gắn kết giữa những thành viên trong gia đình, có mối quan hệ huyết thống, ruột thịt đối với nhau trong đó

có tình mẫu tử, tình phụ tử, tình cảm anh chị em, tình cảm ông bà với con cháu. Tình cảm gia đình này không chỉ giữa những người có cùng huyết thống với nhau, mà tình cảm còn được thể hiện ở những người không cùng huyết thống. Chúng ta cũng có thể cảm nhận được từ việc quan tâm của họ với nhau, sự san sẻ giúp đỡ nhau, đặc biệt là tình cảm vợ chồng.

1.1.2. Tình cảm gia đình của trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi

Tình cảm gia đình của trẻ MG 4-5 tuổi là những biểu hiện thái độ và cách thể hiện sự rung cảm của trẻ đối với người thân trong gia đình, ngôi nhà và những đồ vật, sự vật quen thuộc nơi trẻ sinh sống, phản ánh ý nghĩa của chúng trong mối liên quan với nhu cầu và động cơ của trẻ, tạo nên sự gắn bó yêu thương của trẻ với gia đình mình.

1.1.3. Giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi qua hoạt động làm quen với thơ

Giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ MG 4-5 tuổi qua hoạt động làm quen với thơ là việc giáo viên dự kiến hệ thống các mục tiêu mà trẻ cần đạt được về tình cảm gia đình thông qua việc lựa chọn bài thơ và xác định nội dung, phương pháp, hình thức, phương tiện giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ MG 4-5 tuổi để thực hiện mục tiêu đã đề ra và đánh giá việc thực hiện hoạt động giáo dục đó.

1.2. Biểu hiện tình cảm gia đình của trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi

Ở lứa tuổi mầm non, tình cảm đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển toàn bộ nhân cách và chi phối mạnh mẽ đời sống của trẻ. Trẻ luôn có nhu cầu đòi hỏi mọi người hiểu biết tình cảm với trẻ và trẻ cũng muốn biểu hiện tình cảm với người khác.

Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh: trẻ đã trải qua nhiều cung bậc cảm xúc trong những lúc giao tiếp với ông, bà, bố, mẹ. Trẻ có thể nhận ra cảm xúc của mình và của người khác qua giao tiếp. Trẻ biết được trẻ vui khi được bố mẹ yêu thương hay được cô giáo khen trong học tập, trẻ muốn được nghe những lời khen của mọi người xung quanh. Trẻ có thể nhận biết được sự tức giận của bố mẹ qua nét mặt cử chỉ của bố mẹ. Trẻ muốn được bố mẹ yêu thương, quan

tâm mình, trẻ rất vui khi được cô giáo khen ngợi và bắt đầu nhận thức được bản thân và của người khác... Trẻ thân thiết, muốn gần gũi và quấn quýt nhiều hơn với người mà trẻ yêu thích và dành nhiều tình cảm hoặc cảm nhận được yêu thương từ họ. Trẻ mong muốn được sự công nhận và được nghe những lời khen của mọi người xung quanh, lúc này trẻ bộc lộ rõ sự vui vẻ và thích thú khi được mọi người quan tâm. Trẻ cũng có thể biểu hiện một số cảm xúc buồn, trẻ có thể khóc khi bị mắng hoặc không được mọi người quan tâm đến. Trẻ cũng có thể an ủi bạn bè khi thấy bạn đang buồn hoặc đang khóc. Trẻ bối rối, cảm thấy có lỗi khi phạm sai lầm. Trẻ biết đòi người lớn đánh giá đúng mực hành vi đúng, sai, tốt, xấu của mình. Đối với trẻ niềm vui được duy trì trong gia đình là trẻ được yêu thương, được bảo vệ. Trẻ cũng cảm nhận được sự tức giận của bố mẹ qua lời nói đối với trẻ. Trẻ em dường như tận hưởng cuộc sống nhiều hơn so với người lớn. Nhưng không có nghĩa tất cả chỉ là những niềm vui. Đôi khi trẻ cũng rơi vào những trạng thái cảm xúc khác nhau. Trẻ có thể biểu lộ được một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên: cảm xúc của trẻ được thể hiện rất rõ trên khuôn mặt hay cử chỉ của trẻ. Trẻ sẽ tỏ ra thích thú, hào hứng khi được nhận một món quà hay một lời khen từ mọi người xung quanh. Đứng trước đám đông trẻ sẽ tỏ ra sợ hãi được bộc lộ rõ trên khuôn mặt của trẻ. Trẻ luôn bộc lộ cảm xúc một cách rõ nét qua từng trạng thái cảm xúc khác nhau. Tình cảm, cảm xúc của trẻ ngày càng phức tạp hơn. Trẻ dễ khóc, dễ cười, biết bỏ đi những đồ chơi mà mình không thích. Trẻ ham hiểu biết nhưng đôi khi lại đưa ra những câu hỏi khiến người lớn đau đầu.

Tình cảm, cảm xúc của trẻ MG 4-5 tuổi phong phú và có phần hơi phức tạp hơn nhưng cũng vì những điều đó mà cho thấy ở lứa tuổi nào cũng có những thay đổi khác nhau và đó cũng là loại tình cảm bậc cao của trẻ phát triển hơn nhiều so với giai đoạn mẫu giáo bé. Tâm lý của trẻ MG 4-5 tuổi đã có một số phẩm chất cá nhân như mạnh dạn, tự tin, tự lực và trẻ thường xuyên xuất hiện mong muốn tự lập, học cách tự chăm sóc bản thân của mình hay thể hiện quan tâm chăm sóc tới mọi người trong gia đình mình.

1.3. Đặc điểm tiếp nhận tác phẩm văn học của trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi

Khả năng tiếp nhận văn học của trẻ MG 4-5 tuổi được phát triển cùng với sự tích lũy kinh nghiệm xã hội và sự phát triển đời sống tâm lý của chính đứa trẻ. Sự phát triển cảm xúc thẩm mỹ giúp trẻ tiếp nhận TPVH đầy đủ, hoàn thiện hơn, biểu hiện trước tiên là vốn hiểu biết văn học (những câu chuyện, bài thơ) và tình cảm gia đình được làm giàu qua quá trình tích lũy hình tượng nghệ thuật trong TPVH. Bằng những tác động sư phạm, người lớn hình thành ở trẻ khả năng phân tích sơ đẳng TPVH, hiểu một số giá trị tác phẩm, biểu hiện thái độ và kỹ năng xã hội về tình cảm gia đình đối với các nhân vật và đưa ra các nhận xét đánh giá của mình. Sự tiếp nhận văn học của trẻ MG 4-5 tuổi có những đặc điểm cơ bản sau:

**** Tiếp nhận mang tính gián tiếp***

Trẻ chưa thể tự đọc bằng mắt chữ một văn bản nghệ thuật, cho nên trẻ tiếp nhận các thể loại văn học nghệ thuật qua cô giáo. Cô đọc và kể diễn cảm lại tác phẩm giúp trẻ có thể tiếp nhận được văn học. Do đặc điểm tiếp nhận gián tiếp này, trẻ thiếu đi tính chủ động, giảm trừ đáng kể các khả năng cảm thụ văn học và sự phối hợp các giác quan của trẻ. Cô giáo là cầu nối giữa trẻ với tác phẩm văn học. Cô sử dụng nghệ thuật đọc, kể diễn cảm để đọc thơ, kể chuyện cho các em nghe, giảng giải giúp các em hiểu được nội dung và nghệ thuật của tác phẩm, khơi gợi ở trẻ sự rung động hứng thú đối với văn học, có ấn tượng về những hình tượng nghệ thuật, cái hay cái đẹp của tác phẩm và thể hiện sự cảm nhận đó qua các hoạt động mang tính chất văn học nghệ thuật như: đọc thơ, kể chuyện, chơi trò chơi đóng kịch.... Trên cơ sở đó giáo viên dạy cho trẻ đọc thuộc thơ diễn cảm, dạy trẻ kể lại truyện và kể diễn cảm các câu chuyện hoặc dạy trẻ đóng kịch các TPVH [8,tr.58].

Khi nghe TPVH, trẻ tưởng tượng các hình ảnh được ngôn ngữ thể hiện, phải sắp xếp, phân tích các hình ảnh đã tưởng tượng ra để hiểu và đánh giá đúng về các hình tượng nghệ thuật trong tác phẩm. Vì thế có thể nói quá trình tiếp nhận lĩnh hội giá trị của TPVH sẽ tạo điều kiện cho trẻ có cơ hội phát triển khả năng chú ý, xúc cảm, tưởng tượng tư duy, trí nhớ. Trong quá trình trẻ cũng được

phát triển khả năng nghe, nói và phát triển vốn từ cả về số lượng và chất lượng. Qua quá trình làm quen với TPVH, giúp trẻ phát triển khả năng nhận thức, trẻ biết được cái hay cái đẹp, cái xấu cái tốt, trẻ biết đồng cảm với các nhân vật trong tác phẩm, giúp phát triển đời sống tình cảm ở trẻ [12,tr.18]. Ví dụ: Khi đọc cho trẻ nghe bài thơ *Mẹ con*, cô giúp trẻ hình dung ra hình ảnh cây ngô gầy xác xơ vì phải dồn hết chất dinh dưỡng nuôi con – là bắp ngô mập mạp, giúp trẻ liên tưởng đến hình ảnh mẹ vất vả để nuôi dưỡng, chăm sóc con, từ đó khơi gợi ở trẻ tình yêu thương dành cho mẹ.

Có thể nói, trẻ em chưa phải là bạn đọc đích thực chúng chưa tự mình tiếp nhận tác phẩm mà phụ thuộc vào sự tiếp nhận của người khác. Sự tiếp nhận văn học diễn ra ở trẻ chưa phản ánh đầy đủ nội dung của các giai đoạn cũng như mức độ sâu sắc của quá trình tiếp nhận mà mới chỉ là “làm quen” tác phẩm văn học. Tuy chưa tự đọc được, nhưng bằng con đường truyền thụ thông qua hoạt động ngôn ngữ nói, trẻ mẫu giáo có thể tiếp nhận được những giá trị phong phú chứa đựng trong sự hoàn chỉnh thống nhất nội tại giữa nội dung và hình thức nghệ thuật TPVH [8,tr.60].

**** Tiếp nhận mang tính tập thể và bước đầu có tính độc lập***

Trẻ tiếp nhận văn học là nhờ vào việc đọc, kể tác phẩm của cô giáo trên cả lớp hoặc trong các nhóm. Vì thế, việc tiếp nhận văn học của trẻ mang tính tập thể. Trong lớp, để tiếp thu, tiếp nhận TPVH, trẻ phải tập trung chú ý lắng nghe, theo dõi những gì cô giáo làm. Nhưng do nghe trong tập thể nên trẻ dễ bị bạn quấy rầy, phân tán chú ý và không thể tự do bộc lộ những phản ứng cảm xúc của mình về tác phẩm. Tuy nhiên, điều đó lại làm cho sự tiếp nhận có không khí thi đua, cởi mở, kích thích ham muốn nhận thức tính năng động, hoạt bát của trẻ.

Mức độ tiếp nhận văn học của trẻ giới hạn trong việc “làm quen” với các thể loại phù hợp với từng độ tuổi. Giáo viên phải có sự đan xen giữa quá trình tiếp nhận của trẻ và quá trình tác động sư phạm của cô giáo, hình dung và xác định được nội dung làm quen với tác phẩm văn học mà trẻ mẫu giáo tiếp nhận, cải biến bắt nguồn từ nội dung bản chất và đặc trưng nghệ thuật của TPVH [8,tr.60]. Ví dụ, dạy trẻ đọc thơ *Em yêu nhà em*, giáo viên khơi gợi cho trẻ cảm

nhận sự yêu thương, gắn bó với ngôi nhà quen thuộc, thân thương và phong cảnh bình dị của ngôi nhà: gần gũi với thiên nhiên vì có chim hót bên thềm, gà cục tác trong sân; ao hoa sen thơm ngát; có vườn rộng với những cây chuối, cây ngô. Từ đó giúp trẻ thêm yêu thương, tự hào với ngôi nhà của mình, khơi gợi niềm thương, nỗi nhớ và sự gắn kết với ngôi nhà cho mỗi trẻ.

Trong quá trình tham gia vào hoạt động làm quen với văn học, dưới sự dẫn dắt của giáo viên, trẻ lắng nghe và thảo luận cùng cô và bạn về các hình tượng nghệ thuật có trong tác phẩm và bày tỏ những suy nghĩ của bản thân. Ấn tượng trẻ thu nhận được từ tác phẩm văn học khi nghe đọc, kể tác phẩm phụ thuộc vào trình độ phát triển nhận thức thẩm mỹ của trẻ, vào khả năng cảm nhận văn học trong sự thống nhất giữa nội dung và hình thức nghệ thuật tác phẩm. Điều đó đặt ra cho chúng ta nhiệm vụ phải chú ý phát triển ở trẻ khả năng cảm thụ văn học, tiếp thu ngôn ngữ nghệ thuật có sức biểu cảm, ngay từ khi trẻ còn nhỏ [8,tr.61].

**** Tiếp nhận văn học phụ thuộc vào sự lớn khôn, vào kinh nghiệm sống của trẻ trong quá trình phát triển***

Trên cơ sở những gì trẻ tiếp thu được ở giai đoạn trước, trẻ MG 4-5 tuổi sẽ tạo ra khả năng xâm nhập sâu hơn vào nội dung tác phẩm khiến chúng xác định thái độ đối với các nhân vật, sự kiện phản ánh trong tác phẩm. Khi đọc, kể cho trẻ nghe, giáo viên cần giúp trẻ hiểu và rung cảm với nội dung tư tưởng và một số giá trị nghệ thuật của TPVH phù hợp với khả năng của trẻ [8,tr.63-66]. Ví dụ, dạy trẻ đọc bài thơ *Giữa vòng gió thơm*, giáo viên giúp trẻ hiểu nội dung của bài thơ: bạn nhỏ thương bà ốm, muốn cả các con vật xung quanh như Gà nâu, Vịt bầu cũng trật tự cho bà nghỉ; bé ngồi bên chăm sóc, nhẹ nhàng quạt cho bà ngủ ngon giấc để bà mau khỏe. Bên cạnh đó, giáo viên giúp trẻ tưởng tượng ra không gian ngôi nhà yên tĩnh có người bà ốm và bạn nhỏ chăm bà, cái làn gió thơm bé quạt không chỉ thơm bởi hương bưởi, hương cau mà còn thơm bởi tấm lòng thơm thảo yêu thương mà bé dành cho bà.

*** Tiếp nhận văn học chịu tác động của các yếu tố tâm lý**

Trẻ MG 4-5 tuổi thường ngạc nhiên trước cuộc sống, dễ xúc cảm và thật dồi dào cảm xúc khi nghe tác phẩm văn học, từ đó hình thành tình cảm. Những hình tượng nghệ thuật gây xúc động đọng lại thành những ấn tượng sâu sắc và hình thành ở trẻ tình cảm. Tình cảm, sự lo lắng, hồi hộp mà trẻ mẫu giáo trải qua khi nghe tác phẩm đã tương đối sâu sắc và bền vững và cách thể hiện tình cảm của trẻ cũng rất đa dạng phong phú: khi nghe TPVH, trẻ có thể cười, yên lặng chăm chú, chau mày suy nghĩ, lo lắng, khóc cùng nhân vật.... Sự chuyển từ trạng thái này tới trạng thái khác xảy ra nhanh chóng và phù hợp theo diễn biến của truyện kể. Trẻ em vốn rạch ròi trong tình cảm nên chúng bộc lộ yêu ghét rất rõ ràng bằng cả hành động cụ thể [8,tr.75]. Đó đều là những phản ứng tự nhiên của trẻ, nó biểu thị trạng thái chưa ổn định, dễ dao động trước những phản ứng tự nhiên và tác động bên ngoài. Ví dụ, nghe cô đọc thơ *Kỉ niệm về bà ngoại*, trẻ biết lắng đọng nỗi buồn theo giọng đọc sâu lắng, thủ thỉ của cô; khi học bài thơ *Làm bác sĩ*, trẻ thể hiện nét mặt hóm hỉnh, dí dỏm lúc tưởng tượng mình vào vai bác sĩ, khám bệnh, dặn dò, chế giễu yêu mẹ vì cho là mẹ cũng sợ đau, sợ thuốc đắng...; đọc bài thơ *Làm anh*, trẻ hoá thân vào nhân vật người anh, âu yếm, lo lắng cho em và đặc biệt là cảm giác tự hào vì mình lớn hơn em, biết yêu thương chăm sóc em...

Những xúc cảm và tình cảm giàu có ở trẻ cùng với cái nhìn hồn nhiên ngây thơ trước cuộc sống khiến trẻ hòa đồng, tin và sống với các hình tượng nghệ thuật trong tác phẩm, khao khát hiểu biết tất cả nhưng chấp nhận cả sự giải thích không đầy đủ khoa học. Trong tiếp nhận văn học, trẻ thường vận dụng kinh nghiệm thực tế không phân biệt sự khác nhau giữa chúng, chưa đòi hỏi lý lẽ mà đòi hỏi sự hợp lý tình cảm trong khuôn khổ hạn hẹp của mình. Với một niềm tin rất ngây thơ, trẻ em có tôn giáo của mình. Chúng luôn đứng về phía thiện, chia sẻ, bênh vực những nhân vật tốt, dũng cảm và cao cả, những nhân vật có hoàn cảnh éo le, những nhân vật nhỏ bé, yếu ớt cần được bảo vệ. Điều này được bộc lộ rõ trong khi trẻ đưa ra những nhận xét, đánh giá, khi đặt mình vào vị trí các nhân vật đó [8,tr.76].

Tư duy là một trong những đặc điểm tâm lý có liên quan mật thiết đến sự tiếp nhận văn học của trẻ. Trẻ MG 4-5 tuổi bắt đầu có năng lực phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, suy luận ... biểu hiện của sự phối hợp hoạt động giữa cảm giác, tri giác, xúc cảm và ngôn ngữ để tạo ra một thế giới cho riêng mình; trẻ có thể phân nhóm nhân vật tốt/không tốt, hành động đúng/sai... và học, làm theo những điều trẻ cho là đúng [8,tr.79-82].

Như vậy, sự tiếp nhận văn học của trẻ phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố khác nhau và được mở rộng hơn ở từng độ tuổi. Mặc dù vẫn còn tiếp nhận văn học một cách gián tiếp nhưng trẻ cũng không còn phụ thuộc quá nhiều vào sự minh họa, phân tích của giáo viên, trẻ đã có những suy nghĩ, tưởng tượng, sự sáng tạo của riêng mình. Bởi vậy giáo viên cần chọn những hình thức tổ chức dạy học và vận dụng phương pháp một cách phù hợp để trẻ không chỉ tham gia và tiếp nhận toàn diện và thích hợp, từ nhận thức trí tuệ đến cảm xúc và rung động, từ nhận biết đến nhận xét, đánh giá và cao hơn là biết cái hay, cái đẹp của tác phẩm; lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với đặc điểm tiếp nhận văn học và năng lực thể chất, trí tuệ giúp trẻ cảm nhận được tình cảm gia đình và biết cách thể hiện tình cảm phù hợp với những người thân yêu và ngôi nhà của mình trong từng tình huống cụ thể.

1.4. Quá trình giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi qua hoạt động làm quen với thơ

1.4.1. Mục tiêu giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi

Mục tiêu giáo dục tình cảm cho trẻ MG 4-5 tuổi:

- Có khả năng nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh và thể hiện tình cảm với những người thân trong gia đình.
- Có một số phẩm chất: tự tin, mạnh dạn, ham học hỏi,
- Có được một số kỹ năng: tôn trọng, quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ với những người thân trong gia đình và mọi người xung quanh.

1.4.2. Nội dung giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi

Trẻ nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh: Nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh; biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên với những người thân trong gia đình, thể hiện tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói, trò chơi, hát, vận động, vẽ, nặn, xếp hình; biết tôn trọng, quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ với những người thân trong gia đình và mọi người xung quanh; thể hiện hành vi giao tiếp ứng xử lịch sự, lễ phép: chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi, xin phép.

Trẻ có hành vi và quy tắc ứng xử xã hội: Thực hiện được một số quy định như sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ; biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép; biết trao đổi, thoả thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật ...) [2]

1.4.3. Phương pháp giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi

Quá trình giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ MG 4-5 tuổi thông qua hoạt động làm quen với thơ cần có sự phối hợp liên kết của GVMN trong việc sử dụng các tác phẩm thơ với sự lồng ghép các phương pháp giáo dục vào trong hoạt động dạy học. Việc vận dụng các phương pháp giáo dục phù hợp sẽ khai thác triệt để nội dung của tác phẩm thơ, từ đó hướng tới giáo dục tình cảm cho trẻ một cách phong phú, đa dạng nhất. Các nhóm phương pháp giáo dục tình cảm gia đình bao gồm:

Thứ nhất là giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ MG 4-5 tuổi bằng phương pháp dùng tình cảm

Một trong những đặc điểm nổi bật trong đời sống tâm lý của trẻ nhỏ là sự phát triển mãnh liệt của những xúc cảm và chính những xúc cảm này có sức chi phối lớn tới các hoạt động tâm lý của chúng. Trẻ tiếp nhận xúc cảm từ người khác rất nhạy cảm đồng thời đáp ứng lại tình cảm đối với người khác cũng rất nhanh. Trẻ có nhu cầu được yêu thương và yêu thương mọi người. Vì thế, những tác động trước hết của trẻ là bằng con đường tình cảm. Thông qua đó, nhà giáo dục hay người lớn có thể gợi cho trẻ những xúc cảm tình cảm tích cực. Chính vì

vậy, phương pháp dùng tình cảm là cách thức mà nhà giáo dục sử dụng chính tình cảm yêu thương trẻ của mình để tác động đến trẻ, từ đó giúp trẻ bộc lộ những xúc cảm đa dạng và tích cực. Từ những tác động nhanh chóng, mạnh mẽ đến xúc cảm tình cảm của phương pháp tới trẻ. Những hành vi, cử chỉ, nét mặt, ánh mắt của cô, sự dịu dàng âu yếm sẽ tạo nên cho trẻ những xúc cảm tích cực như vui vẻ, hào hứng, thích thú. Trẻ mầm non rất nhạy cảm nên phương pháp này có hiệu quả cao và trẻ dễ dàng nhận ra được tình cảm cô dành cho mình cũng như trẻ thể hiện tình cảm của mình dành cho cô. Nhà giáo dục không chỉ sử dụng lời nói, ánh mắt, khích lệ mà còn cần sự âu yếm, tác động ôm ấp vuốt ve. Nhà giáo dục cần phải thường xuyên quan tâm và tạo điều kiện cho trẻ thể hiện, bộc lộ tình cảm cũng như cảm nhận được tình cảm của cô và bạn dành cho mình.

Thứ hai là giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ MG 4-5 tuổi bằng phương pháp trực quan-minh họa.

Phương pháp trực quan-minh họa là cách thức sử dụng những phương tiện trực quan (vật thật, tranh ảnh, phim ảnh), hành động mẫu của giáo viên (lời nói, cử chỉ, biểu cảm) cho trẻ quan sát, rèn luyện sự nhạy cảm của các giác quan, thỏa mãn nhu cầu tiếp nhận các thông tin từ thế giới bên ngoài giúp trẻ dễ dàng bộc lộ xúc cảm với các sự vật, hiện tượng, lĩnh hội tri thức và kinh nghiệm về các sự vật, hiện tượng đó để điều chỉnh hành vi phù hợp với chuẩn mực xã hội. Phương pháp trực quan phù hợp với đặc điểm nhận thức, đặc điểm tư duy của trẻ. Do vậy, mang lại hiệu quả giáo dục cao. Giáo viên sử dụng phương pháp trực quan giúp trẻ có cơ hội tiếp xúc trực tiếp với các phương tiện trực quan nên trẻ có thể dễ dàng bộc lộ dễ dàng đa dạng, phong phú xúc cảm và giúp trẻ phát triển tình cảm, hành vi về tình cảm gia đình thông qua các tác phẩm thơ, tranh ảnh, video... [16,tr.25-26]

Ví dụ: bài thơ “Làm anh” trẻ được hiểu nội dung bài thơ thông qua giọng đọc, cử chỉ, nét mặt của cô; hiểu được tình cảm yêu thương, nhường nhịn, giúp đỡ của người anh đối với em bé nhỏ của mình. Từ đó, trẻ biết được làm anh là phải biết yêu thương, nhường nhịn, chia sẻ với em mới xứng đáng là anh tốt.

Thứ ba là giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ MG 4-5 tuổi bằng phương pháp giảng giải, giải thích.

Phương pháp giảng giải, giải thích là cách thức mà nhà giáo dục sử dụng lời nói của mình để làm rõ vấn đề cho trẻ hiểu các sự vật, hiện tượng; hiểu được các giá trị đạo đức và kỹ năng xã hội cần hình thành.[16,tr.28]

Giúp cho trẻ lĩnh hội tri thức nhanh chóng, từ đó tác động nhanh và mạnh đến tình cảm và hành vi của trẻ. Giúp trẻ hiểu về các sự vật, hiện tượng, hiểu được các giá trị đạo đức và kỹ năng xã hội. Đây cũng là một phương pháp quan trọng nhằm giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ. Qua đó bồi dưỡng thêm tình cảm gia đình, lý giải, giải thích những điều trẻ chưa hiểu và giúp trẻ có những hành vi ứng xử phù hợp.

Thứ tư là giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ MG 4-5 tuổi bằng phương pháp khuyến khích, động viên.

Cách thức mà nhà giáo dục sử dụng ở phương pháp này đó là dùng lời nói thích hợp của mình kết hợp cử chỉ, điệu bộ để khuyến khích và ủng hộ trẻ hoạt động nhằm khơi gợi niềm vui, tạo niềm tin cổ vũ sự cố gắng của trẻ trong quá trình hoạt động. Cần khen ngợi, động viên trẻ kịp thời, đúng lúc khi trẻ có hành vi hay làm được điều tốt. Cần biểu dương bằng tình cảm và có thể dùng phần thưởng để khuyến khích trẻ thể hiện xúc cảm tình cảm và thái độ tích cực.

Thứ năm là giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ MG 4-5 tuổi bằng phương pháp nêu gương.

Người lớn là tấm gương cho trẻ học tập và noi theo. Chính vì vậy nhà giáo dục và gia đình cần là hình mẫu, tấm gương tốt để trẻ noi theo. Nếu người lớn thể hiện, bộc lộ những xúc cảm tình cảm và hành vi tích cực thì trẻ sẽ nhìn vào đó để trẻ học và ngược lại trẻ cũng rất dễ bắt chước trước những hành vi tiêu cực, hành vi không tốt một cách nhanh chóng. Nhà giáo dục sử dụng những tấm gương tốt, việc tốt trong cuộc sống, trong nghệ thuật (tác phẩm thơ, âm nhạc) để làm hình thức cho trẻ noi theo; tận dụng những tình huống trong cuộc sống của trẻ để giáo dục tình cảm. Phương pháp này mang tính trực quan cao,

giúp trẻ dễ nhận diện những điều đúng, sai, việc nên và không nên làm. [16,tr. 26]

1.4.4. Hình thức giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi qua hoạt động làm quen với thơ

Không chỉ có gia đình mà trường mầm non cũng là nơi đóng góp một phần quan trọng trong việc phát triển tình cảm cho trẻ thông qua các hoạt động giáo dục. Hoạt động giáo dục trẻ ở trường mầm non góp phần giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ. Các hoạt động này được diễn ra một cách có tổ chức, có kế hoạch, mục đích nhằm phát triển toàn diện nói chung và phát triển tình cảm, cảm xúc cho trẻ nói riêng. Các nhà giáo dục Việt Nam cũng xem việc giáo dục tình cảm chiếm một phần quan trọng trong việc phát triển nhân cách đứa trẻ. Giáo dục tình cảm cho trẻ được đan xen trong quá trình giáo dục. Trẻ 4-5 tuổi tốc độ tiếp thu và phát triển tình cảm rất nhanh, ở độ tuổi này trẻ hiểu được hành vi của bản thân, của người xung quanh, tình cảm trong quá trình vui chơi, học tập, giao tiếp sẽ tự phát qua các hoạt động sinh hoạt hàng ngày và qua sự giao tiếp giữa người với người đặc biệt là trẻ luôn học hỏi, tiếp thu sau khi giao tiếp với người lớn. Cụ thể: *Giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ 4-5 tuổi qua hoạt động học*

Hoạt động học là môi trường giáo dục thuận lợi để phát triển tình cảm cho trẻ. Khi tham gia hoạt động, trẻ được trải nghiệm đa dạng các xúc cảm, bồi dưỡng tình cảm phong phú, đa dạng cho trẻ, bao gồm cả tình cảm cấp thấp và tình cảm cấp cao. [16,tr.41]

Hoạt động học tạo điều kiện thuận lợi để giáo dục các hành vi chuẩn mực và phát triển tình cảm cho trẻ như chia sẻ, giúp đỡ, giao tiếp có văn hóa... Khi tham gia hoạt động học, trạng thái cảm xúc tình cảm của trẻ được thể hiện đa dạng. Đặc biệt, qua hoạt động làm quen với thơ, trẻ được thể hiện tình cảm với người thân và ngôi nhà của mình theo mỗi bài thơ trong chủ đề. Giáo viên có thể tổ chức hoạt động làm quen với thơ trong giờ học, tích hợp trong hoạt động học khác, trong hoạt động vui chơi... để giáo dục tình yêu thương, niềm tự hào, sự gắn bó với gia đình của trẻ; đàm thoại với trẻ giúp trẻ hiểu được ý

nghĩa nội dung của bài thơ, liên hệ với xúc cảm tình cảm và kỹ năng thể hiện tình cảm với người thân và ngôi nhà của mình.

Giờ hoạt động làm quen với thơ cho trẻ mẫu giáo được thực hiện theo trình tự:

Hoạt động 1. Ổn định tổ chức, khơi gợi hứng thú của trẻ với nội dung bài thơ.

Hoạt động 2. Cô đọc thơ cho trẻ nghe.

- Cô giới thiệu tên bài thơ và tên tác giả của bài thơ.
- Cô đọc diễn cảm bài thơ lần 1. Đàm thoại với trẻ về tên bài, tên tác giả.
- Cô đọc diễn cảm bài thơ lần 2 kết hợp đồ dùng trực quan. Đàm thoại với trẻ về tên bài, tên tác giả, nội dung bài.
- Đàm thoại với trẻ về nội dung bài thơ, giải thích từ khó.
- Dạy trẻ đọc thơ: Tổ chức cho trẻ đọc thơ theo hình thức: cả lớp đọc 1-2 lần; lần lượt các tổ, nhóm đọc thơ; cá nhân trẻ đọc thơ. Cuối cùng, cho trẻ đọc nâng cao theo chỉ đạo của giáo viên.

Hoạt động 3: Kết thúc

Cô nhận xét chung sau tiết học, khen ngợi các cháu và động viên những cháu chưa thuộc cần cố gắng hơn [11,tr.89-91].

1.4.5. Phương tiện giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi

* Sử dụng sách

Sách là 1 trong những phương tiện giáo dục tình cảm hiệu quả cho trẻ mẫu giáo. Chúng giúp trẻ hiểu tình cảm, cách xử lý xung đột và giải quyết vấn đề. Thông qua đó trẻ biết lắng nghe ý kiến của bạn, chia sẻ cùng hợp tác khi xem sách, trẻ biết thể hiện các cảm xúc khác nhau để dạy trẻ nhận biết và gọi tên các loại cảm xúc đó. Với phương tiện này có thể lồng ghép các bài học giáo dục vào cho trẻ . Ví dụ: Các câu chuyện về tình cảm gia đình như “Quà tặng mẹ”, “Chú gấu con ngoan”, “Cô bé quàng khăn đỏ”... Những câu chuyện trên giáo dục trẻ về tình yêu thương, sự quan tâm chia sẻ tới những người thân trong gia đình, biết thể hiện tình cảm với người thân.

Một phương tiện giáo dục quan trọng dễ dàng được trẻ cảm nhận, rung động và muốn làm theo là những bài thơ từ các quyển sách dành cho trẻ mầm non. Thơ đọc cho trẻ mầm non có nhiều dạng, có thể khái quát thành những dạng trong đó thơ về gia đình thường có ở 2 nhóm sau:

Thơ tự sự phản ánh đời sống trong tính khách quan của nó qua con người, hành vi, sự kiện được thể hiện lại bởi một “người kể” nào đó. Người trần thuật kể lại sự kiện như nó đã xảy ra, không phụ thuộc vào tình cảm, ý muốn chủ quan của mình. Để tái hiện đời sống khách quan, tác giả tự sự tập trung phản ánh đối tượng qua các biến cố, sự kiện xảy ra với đối tượng nhằm phơi bày những mặt nhất định bản chất của đối tượng [17,tr.20].

Nhóm những bài thơ tự sự đọc bằng giọng điệu chung vui tươi, dí dỏm, nhí nhảnh giống như tính cách của trẻ, ví dụ: bài thơ *Làm anh* (Phan Thị Thanh Nhàn) nói về tình yêu thương của người anh dành cho em mình khi không có người lớn ở nhà, anh như một người lớn yêu thương, nhường nhịn, chăm sóc giúp đỡ em mình; bài thơ *Chia bánh* (Trương Hữu Lợi) nói về cách chia phần hồn nhiên đầy thương yêu, nhường nhịn nhưng lại nhí nhảnh với cách giải thích ngây thơ của bé em dành cho chị của mình... Những bài này thường là thể thơ tự do, câu ngắn 3, 4, 5... chữ, phù hợp nhịp đọc và hơi thở của trẻ.

Nhóm những bài thơ trữ tình có vần điệu chặt chẽ, uyển chuyển, nhịp nhàng, thể hiện tình cảm yêu thương, triu mến với người thân... Nhóm này tuy thuộc từng bài, từng chủ đề để thể hiện giọng điệu chung nhẹ nhàng, thiết tha, tình cảm âu yếm. Đọc những bài thơ trữ tình, giáo viên nên dùng giọng đọc mượt mà, tình cảm, sâu lắng, thiết tha. Điển hình các bài thơ trữ tình trong chương trình GDMN là thơ về mẹ, về bà, về cô giáo, về quê hương, gia đình... Ví dụ: bài thơ *Em yêu nhà em* (Đoàn Thị Lam Luyến) nói về tình cảm yêu thương gắn bó của em nhỏ với ngôi nhà thân yêu của mình. Bài thơ *Giữa vòng gió thom* (Quang Huy) và *Quạt cho bà ngủ* (Thạch Quỳ) đều nói về tình thương yêu, sự cảm thông và sẵn lòng chăm sóc bà của bạn nhỏ. Bài thơ *Kỷ niệm về bà ngoại* (Nguyễn Thị Mai) thể hiện nỗi nhớ, tình thương yêu dành cho người bà đã đi xa, dù chẳng được gặp được biết bà nhưng qua cách mẹ gìn giữ những kỷ vật

của bà, bé biết mẹ luôn nhớ thương bà. Bài thơ *Mưa* (Phạm Phương Lan) nói lên tình cảm yêu thương của bạn nhỏ đối với mẹ, bạn rất lo lắng cho mẹ của mình đi chợ xa chưa về mà trời mưa mãi, bạn nhỏ mong cho trời đừng mưa nữa để mẹ đỡ vất vả, đi lại dễ dàng hơn. Bài thơ *Gió từ tay mẹ* (Vương Trọng) nói về lòng yêu thương, cách chăm sóc con tận tình, chu đáo không kể đêm ngày, mệt mỏi của mẹ...[17,tr.23]

* Sử dụng bài hát và video giúp trẻ rung động, cảm nhận về tình cảm gia đình như: “Ba ngọn nến lung linh”, “Cả nhà thương nhau”, “Gia đình nhỏ hạnh phúc to”, “Cho con”,...

* Sử dụng trò chơi: Trò chơi là phương tiện giáo dục tình cảm hiệu quả cho trẻ vì trong quá trình chơi, trẻ biết cách chia sẻ, đoàn kết, hợp tác... Và chính trong quá trình chơi đóng vai các nhân vật trong gia đình, trẻ rèn luyện các kỹ năng giao tiếp, thể hiện tình cảm của mình với những người thân...

1.4.6. Đánh giá biểu hiện tình cảm gia đình của trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi

1.4.6.1 Mục tiêu

Đánh giá biểu hiện tình cảm gia đình của trẻ MG 4-5 tuổi của trẻ nhằm theo dõi sự phát triển về tình cảm và kỹ năng thể hiện tình cảm gia đình của trẻ để điều chỉnh kế hoạch chăm sóc, giáo dục đảm bảo sự phát triển của trẻ phù hợp với mục tiêu giáo dục tình cảm với ngôi nhà và những người thân yêu.

1.4.6.2. Cách thực hiện đánh giá

* Đánh giá trẻ hàng ngày

Qua hoạt động dạy trẻ làm quen với thơ, giáo viên đánh giá trạng thái cảm xúc và hành vi của trẻ, nhận thức của trẻ về các biểu hiện xúc cảm tình cảm, kỹ năng thể hiện xúc cảm tình cảm với ngôi nhà và những người thân trong gia đình của trẻ.

Dựa trên kết quả đánh giá hàng ngày, giáo viên xác định những trẻ cần lưu ý đặc biệt và cần các biện pháp chăm sóc giáo dục riêng phù hợp; những vấn đề lưu ý trong tổ chức các hoạt động dạy trẻ làm quen với thơ và đề xuất những biện pháp phù hợp trong những hoạt động giáo dục sau đó [2,tr.68].

* Đánh giá theo giai đoạn

2.2.1. Đánh giá trẻ cuối chủ đề.

Cuối chủ đề giáo dục “Gia đình”, giáo viên đánh giá biểu hiện tình cảm gia đình của trẻ MG 4-5 tuổi của trẻ để xem xét biểu hiện tình cảm và kỹ năng thể hiện tình cảm gia đình của trẻ, từ đó rút ra kinh nghiệm, cải tiến điều chỉnh kế hoạch, hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ khi triển khai các chủ đề sau [2,tr.68-69].

1.5. Ý nghĩa của việc lập kế hoạch tổ chức hoạt động làm quen với thơ đối với giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ 4-5 tuổi

Trong quá trình phát triển, trẻ sẽ tiếp thu kiến thức xung quanh trẻ để phát triển nhận thức, tình cảm. Tình cảm đã trở thành một trong các lĩnh vực được quan tâm đến phát triển cho trẻ. Tình cảm đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển toàn bộ nhân cách và chi phối mạnh đời sống của trẻ. Giáo dục tình cảm cho trẻ được đan xen trong quá trình giáo dục. Khi trẻ có kiến thức, ý thức trẻ rõ ràng, tích cực về bản thân mình, trẻ có thể tự chủ, tự tin hơn thì sẽ biết quan tâm đến người khác trong giao tiếp, trẻ biết thông cảm và tôn trọng thể giới xung quanh và bản thân trẻ. Để giúp trẻ phát huy, phát triển tình cảm cần phải có một môi trường giáo dục tốt, giúp trẻ có cơ hội tìm hiểu về tình cảm của những người thân đối với trẻ, tình cảm của trẻ với người thân, cách thức thể hiện tình cảm với người thân qua việc thể hiện các tác phẩm thơ, qua việc xác định và luyện tập cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với từng thành viên trong gia đình.

Do vậy, việc lập kế hoạch tổ chức hoạt động làm quen với thơ để giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ phù hợp với đặc điểm phát triển xúc cảm, tình cảm của trẻ, phát huy tối đa giá trị của các tác phẩm thơ, nâng cao hiệu quả giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ.

Kết luận chương 1

Từ các khái niệm công cụ, đề tài xác định: Tình cảm gia đình của trẻ MG 4-5 tuổi là những biểu hiện thái độ và cách thể hiện sự rung cảm của trẻ đối với người thân trong gia đình, ngôi nhà và những đồ vật, sự vật quen thuộc nơi trẻ sinh sống, phản ánh ý nghĩa của chúng trong mối liên quan với nhu cầu và động cơ của trẻ, tạo nên sự gắn bó yêu thương của trẻ với gia đình mình.

Trẻ MG 4-5 tuổi biết được tên, tuổi, giới tính, sở thích và khả năng của bản thân; nhận biết một số trạng thái cảm xúc khi giao tiếp với người thân trong gia đình; biết thể hiện tình cảm yêu thương, gắn bó và sự quan tâm tới ngôi nhà và những người thân yêu của trẻ.

Việc giáo dục tình cảm cho trẻ MG 4-5 tuổi được thực hiện theo một quá trình từ xác định mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ và cách đánh giá biểu hiện tình cảm gia đình của trẻ. Trong các phương pháp giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ, đề tài quan tâm hơn đến phương pháp sử dụng thơ trong đó tận dụng các bài thơ về ngôi nhà và những người thân để khơi gợi tình yêu thương, sự đồng cảm, sự quan tâm, chăm sóc của trẻ dành cho ông bà, cha mẹ, anh chị em...và cả với ngôi nhà quen thuộc nơi trẻ sống.

Trong các phương tiện giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ, chương 1 làm rõ một phương tiện gần gũi mà hữu hiệu, khơi gợi rung cảm của trẻ về tình cảm gia đình và giáo dục trẻ cách thể hiện tình cảm của mình với người thân, với ngôi nhà và những đồ dùng quen thuộc, đó là các bài thơ mầm non bao gồm những bài thơ tự dí dỏm hồn nhiên và những bài thơ trữ tình mượt mà, tình cảm sâu lắng.

Việc giáo dục tình cảm gia đình có ý nghĩa quan trọng trong giáo dục nhân cách cho trẻ MG 4-5 tuổi, nó không chỉ giúp trẻ biết cảm nhận các xúc cảm, tình cảm của những người thân yêu để cảm thông, đồng cảm mà còn định hướng, rèn luyện cho trẻ cách thể hiện tình cảm của mình với gia đình thân yêu, trong đó không chỉ có những người thân mà còn cả với mọi đồ dùng, cảnh vật thân yêu trong ngôi nhà của trẻ.

Chương 2. THỰC TRẠNG

GIÁO DỤC TÌNH CẢM GIA ĐÌNH CHO TRẺ MẪU GIÁO 4 - 5 TUỔI

QUA HOẠT ĐỘNG LÀM QUEN VỚI THƠ

2.1. Mục đích khảo sát thực trạng

Đánh giá việc tổ chức giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ MG 4-5 tuổi qua hoạt động làm quen với thơ của GVMN và biểu hiện tình cảm gia đình của trẻ MG 4-5 tuổi làm cơ sở thực tiễn cho việc lập kế hoạch giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ MG 4-5 tuổi qua hoạt động làm quen với thơ.

2.2. Đối tượng, phạm vi và thời gian khảo sát

Điều tra thực trạng được tiến hành trong phạm vi sau:

- + 50 trẻ MG 4-5 tuổi ở trường Mầm non Nam Thành, Mầm non Đông Thành, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình.
- + 18 GVMN đã và đang dạy trẻ MG 4-5 tuổi.
- Hoạt động giáo dục: Hoạt động làm quen với thơ.
- Thời gian điều tra: Tháng 3 và tháng 4 năm 2024.

2.3. Nội dung khảo sát

- Nhận thức của giáo viên về việc giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ MG 4-5 tuổi qua hoạt động làm quen với thơ.
- Việc lập kế hoạch tổ chức hoạt động làm quen với thơ nhằm giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ MG 4-5 tuổi của GVMN.
- Mức độ biểu hiện tình cảm gia đình của trẻ MG 4-5 tuổi.

2.4. Cách tiến hành khảo sát

Bước 1:

- Gửi phiếu khảo sát tới GVMN. Phiếu khảo sát gồm hệ thống câu hỏi đóng và câu hỏi mở.
- Dự giờ: Hoạt động làm quen với thơ.
- Đàm thoại: Tiến hành đàm thoại, trao đổi ý kiến với ban giám hiệu trường mầm non, GVMN, trẻ MG 4-5 tuổi nhằm làm rõ các nội dung cần khảo sát, đồng thời xác định rõ nguyên nhân của thực trạng.

- Nghiên cứu sản phẩm: Kế hoạch tổ chức hoạt động làm quen với thơ của GVMN.

- Tổ chức khảo sát mức độ phát triển tình cảm gia đình của trẻ MG 4-5 tuổi.

Bước 2: Xử lý kết quả khảo sát.

Bước 3: Nhận xét ưu điểm, hạn chế của thực trạng, nêu nguyên nhân.

2.5. Tiêu chí và thang đánh giá biểu hiện tình cảm gia đình của trẻ 4-5 tuổi

2.5.1. Tiêu chí đánh giá

Tiêu chí 1: Nhận biết về biểu hiện tình cảm của người thân trong gia đình	
- Gọi tên 1 số trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói: Vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên...	1 điểm
- Nhận biết và nói được tình cảm yêu thương, gắn bó của những người thân trong gia đình với nhau	1 điểm
- Nhận biết và nói được cách thể hiện sự quan tâm, chia sẻ, đoàn kết, bao dung của các thành viên trong gia đình	1 điểm
Tiêu chí 2: Biểu lộ tình cảm gia đình phù hợp với ngữ cảnh	
- Biểu lộ xúc cảm, tình cảm qua giọng nói, cử chỉ điệu bộ, nét mặt, ánh mắt	1 điểm
- Thể hiện hành động lễ phép với người thân trong gia đình: vâng lời, kính trọng, biết ơn, nhường nhịn.	1 điểm
- Thực hiện hành động chăm sóc, giúp đỡ người thân bằng việc làm đơn giản, vừa sức	1 điểm

2.5.2. Thang đánh giá

Áp dụng thang đo Likert với 3 mức độ theo công thức:

$$K = \frac{n-1}{n} = \frac{3-1}{3} = 0,66$$

- Trong đó:
- Mức 1: $1,00 < \text{ĐTB} < 1,66$
 - Mức 2: $1,66 < \text{ĐTB} < 2,32$
 - Mức 3: $2,32 < \text{ĐTB} \leq 3,00$

Như vậy, thang đo biểu hiện tình cảm gia đình của trẻ MG 4-5 tuổi được xác định như sau:

Các mức đạt được	Sau mỗi tiêu chí	Sau 2 tiêu chí
- Mức cao:	$2,32 < \text{ĐTB} \leq 3,00$	$4,64 < \text{ĐTB} \leq 6,00$
- Mức trung bình:	$1,66 < \text{ĐTB} < 2,32$	$2,32 < \text{ĐTB} < 4,64$
- Mức thấp:	$1,00 < \text{ĐTB} < 1,66$	$2,00 < \text{ĐTB} < 2,32$

2.5.3. Cách đánh giá trẻ

Đánh giá trẻ theo hệ thống bài tập khảo sát, điền thông tin đánh giá vào phiếu đánh giá, sau đó thống kê kết quả đánh giá các mức độ biểu hiện tình cảm gia đình của trẻ MG 4-5 tuổi.

2.5.4. Tổ chức đánh giá trẻ

- Chuẩn bị bàn, vị trí ngồi cho người đánh giá và trẻ (phòng thoáng, không gian, ánh sáng phù hợp, yên tĩnh không làm trẻ phân tán).

- Các bài tập đo được tiến hành với từng cá nhân trẻ. Người nghiên cứu đưa ra các yêu cầu để trẻ thực hiện. Trong trường hợp cần thiết người nghiên cứu chỉ nhắc lại yêu cầu mà không giải thích, gợi ý gì thêm. Trong lúc trẻ thực hiện yêu cầu, trả lời câu hỏi, người đo ghi chép thông tin phản hồi hoặc kết quả.

2.6. Phân tích kết quả khảo sát

2.6.1. Nhận thức của giáo viên về việc giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi qua hoạt động làm quen với thơ

2.6.1.1. Nhận thức của giáo viên về mức cần thiết của việc giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ MG 4-5 tuổi

<i>TT</i>	<i>Mức độ</i>	<i>SL</i>	<i>%</i>
1	Cần thiết	18	100%
2	Bình thường	0	0%
2	Không cần thiết	0	0%

Bảng 2.1. Mức cần thiết của việc giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ MG 4-5 tuổi

Tất cả 18 giáo viên tham gia khảo sát đều cho rằng việc giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ MG 4-5 tuổi là cần thiết. Trò chuyện với giáo viên, các cô giải thích rằng giáo dục tình cảm gia đình giúp trẻ biết cách quản lý cảm xúc của bản thân, biết xác định mục tiêu tích cực, hình thành và duy trì các mối quan hệ với người thân yêu, có trách nhiệm với quyết định của mình từ đó phát triển những năng lực cá nhân của trẻ. Bên cạnh đó, tình yêu gia đình là tình cảm xã hội thiêng liêng đầu tiên, có vai trò nền tảng khởi nguồn cho tình yêu quê hương đất nước như văn hào Nga Ylia Erenbua đã từng viết: “Lòng yêu nước ban đầu là yêu những vật tầm thường nhất: yêu cái cây trồng ở trước nhà, yêu con phố nhỏ đổ ra bờ sông,...Lòng yêu nhà, yêu làng xóm, yêu miền quê đã trở nên lòng yêu Tổ quốc”.

2.6.1.2. Nhận thức của giáo viên về những biểu hiện về tình cảm gia đình của trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi

<i>Các biểu hiện</i>	<i>SL</i>	<i>%</i>
Trẻ tự nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân	6	33,3
Trẻ nói được sở thích khả năng của bản thân	3	16,7
Trẻ gọi tên 1 số trạng thái, cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người thân trong gia đình.	13	72,2
Trẻ thể hiện xúc cảm tích cực khi thể hiện tình cảm với ngôi nhà và những người thân trong gia đình qua hoạt động đọc thơ	7	38,9
Trẻ biểu lộ trạng thái, cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ điệu bộ, giọng nói	6	33,3

Bảng 2.2. Những biểu hiện tình cảm gia đình của trẻ MG 4-5 tuổi

Bảng 2.2 cho thấy giáo viên nhận thức chưa đồng đều về những biểu hiện tình cảm gia đình của trẻ MG 4-5 tuổi. 72,2% giáo viên quan tâm đến biểu hiện gọi tên được các trạng thái, cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người thân trong gia đình. Các biểu hiện còn lại chỉ được đề cập ở mức dưới trung bình, trong khoảng 16,7%-38,9%. Vì vậy, giáo viên chưa thực sự chú ý phát triển cách thể hiện tình cảm với ngôi nhà và những người thân; cách bộc lộ trạng thái cảm xúc qua lời nói, cử chỉ điệu bộ... Đặc biệt, hai biểu hiện đầu liên quan đến cá nhân trẻ thì GVMN chưa thực sự quan tâm.

2.6.1.3. Nhận thức của giáo viên về các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển tình cảm gia đình của trẻ 4 – 5 tuổi

<i>Các yếu tố ảnh hưởng</i>	<i>SL</i>	<i>%</i>
Sự gắn bó, yêu thương của các thành viên trong gia đình	12	66,7
Sự tôn trọng, đối xử bình đẳng của mọi người trong gia đình với trẻ	9	50
Sự quan tâm, hướng dẫn của giáo viên giúp trẻ cảm nhận tình cảm của người thân và thể hiện tình cảm với người thân trong gia đình	10	55,6
Mức độ phát triển xúc cảm, tình cảm và kỹ năng xã hội của trẻ	4	22,2
Mức độ phát triển ngôn ngữ của trẻ	4	22,2
Sự phát triển thể chất và tình trạng sức khỏe của trẻ	6	33,3

Bảng 2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển tình cảm gia đình của trẻ MG 4-5 tuổi

Theo kết quả khảo sát ở bảng 2.3, GVMN đề cao vai trò của gia đình trong việc phát triển tình cảm gia đình của trẻ MG 4-5 tuổi, trong đó sự gắn bó và yêu thương của các thành viên trong gia đình đối với nhau được đánh giá cao nhất; tiếp theo là nhận định về vai trò của sự tôn trọng, đối xử bình đẳng của mọi người trong gia đình với trẻ. Điều này hoàn toàn phù hợp vì tình cảm của trẻ với ngôi nhà và những người thân yêu phụ thuộc vào chính cách thể hiện, ứng xử giữa các thành viên trong gia đình với nhau. Gia đình hạnh phúc hòa hợp sẽ giúp

trẻ cảm thấy an yên, vui vẻ, hồn nhiên, mong muốn gắn bó và yêu thương những người thân yêu của mình.

Sự định hướng của giáo viên trong việc giáo dục trẻ cảm nhận tình cảm của người thân và thể hiện tình cảm với người thân trong gia đình cũng được giáo viên đánh giá với 55,6%. Giáo viên cho rằng đôi khi trẻ cảm nhận chưa thật đúng đắn về tình yêu thương, sự quan tâm của người thân với trẻ, chẳng hạn khi bị người thân cảm đoán làm một điều trẻ thích, trẻ có thể cho rằng đó là vì người thân đó không yêu trẻ nhưng giáo viên với cách tác động giáo dục phù hợp sẽ giúp trẻ nhận ra trẻ bị ngăn cấm là vì người lớn muốn bảo vệ trẻ, muốn trẻ không gặp phải những điều bất lợi... Vì vậy, ngoài người thân, giáo viên giữ vai trò quan trọng trong việc giúp trẻ cảm nhận và biết thể hiện tình cảm yêu thương, gắn kết với người thân của mình.

Các yếu tố về phía chủ thể của trẻ là mức độ phát triển xúc cảm, tình cảm và kỹ năng xã hội của trẻ; mức độ phát triển ngôn ngữ của trẻ; sự phát triển thể chất và tình trạng sức khỏe của trẻ chưa được GVMN đánh giá đúng mức (từ 22,2% đến 33,3%). Có thể nói, đây là những yếu tố quan trọng trong việc giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ nói chung và giáo dục tình cảm gia đình nói riêng vì trẻ là chủ thể nhận thức, chủ thể của xúc cảm tình cảm, trẻ đóng vai trò quyết định trong việc cảm nhận và thể hiện tình cảm với người thân và ngôi nhà của mình. Mỗi cá nhân trẻ có kiểu hình thần kinh khác nhau, có năng lực cảm nhận và thể hiện xúc cảm, tình cảm khác nhau. Nếu giáo viên hiểu đặc điểm phát triển tình cảm của mỗi trẻ sẽ có cách khơi gợi, tác động giúp trẻ biết thể hiện tình cảm phù hợp nhất với khí chất của trẻ.

2.6.2. Việc giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ mẫu giáo 4 -5 tuổi qua hoạt động làm quen với thơ của GVMN

2.6.2.1. Mức độ thực hiện các nội dung giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ MG 4-5 tuổi của giáo viên mầm non qua hoạt động làm quen với thơ.

Mức độ Nội dung	Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Không bao giờ		X	σ	Thứ tự
	SL	%	SL	%	SL	%			
Ý thức về bản thân	18	100	0	0	0	0	3,00	0	1
Tên tuổi, giới tính	18	100	0	0	0	0	3,00	0	1
Sở thích, khả năng của bản thân	14	77,8	4	22,2	0	0	2,78	0,43	6
Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật và hiện tượng xung quanh	18	100	0	0	0	0	3,00	0	1
Nhận biết 1 số trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh	18	100	0	0	0	0	3,00	0	1
Biểu lộ trạng thái, cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động; vẽ, nặn, xếp hình	18	100	0	0	0	0	3,00	0	1

Bảng 2.4. Mức độ thực hiện các nội dung giáo dục tình cảm gia đình

Số liệu trên bảng 2.4 cho thấy các giáo viên cho rằng họ đã thường xuyên chú trọng thực hiện các nội dung giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ MG 4-5 tuổi; điểm trung bình của các sự lựa chọn ở mức cao (từ 2,78 đến 3,00), độ lệch chuẩn của các nội dung bằng 0; các lựa chọn này đều xếp thứ nhất; chỉ có 4 giáo viên thỉnh thoảng mới dạy nội dung về thể hiện "sở thích, khả năng của bản thân" trẻ, do vậy độ lệch chuẩn của lựa chọn này là 0,43, đây là lựa chọn xếp thứ 6.

Giải thích cho sự lựa chọn trên, GVMN cho rằng không chỉ nội dung 3 mà cả nội dung 1 và 2 không liên quan nhiều đến giáo dục tình cảm gia đình nên họ có sự lựa chọn như vậy. Điều đó cho thấy 4 giáo viên đã chú ý xác định nội dung phù hợp với mục đích giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ. Những nội dung về bản thân như ý thức về bản thân; tên tuổi, giới tính và sở thích, khả năng của

bản thân là những nội dung có liên quan đến giáo dục tình cảm gia đình; còn trọng tâm giáo dục thể hiện ở những nội dung còn lại.

2.6.2.2. Mức độ sử dụng các biện pháp phát triển tình cảm gia đình hoạt động làm quen với thơ cho trẻ 4-5 tuổi của giáo viên mầm non.

<i>Mức độ</i> <i>Biện pháp</i>	<i>Thường xuyên</i>		<i>Thỉnh thoảng</i>		<i>Rất ít khi</i>		<i>X</i>	<i>đ</i>	<i>Thứ tự</i>
	<i>SL</i>		<i>SL</i>		<i>SL</i>				
Lựa chọn bài thơ có nội dung giáo dục tình cảm gia đình	17	94,4	1	5,6	0	0	2,94	0,24	3
Tạo môi trường giáo dục phù hợp với hoạt động làm quen với thơ, chủ đề Gia đình	18	100	0	0	0	0	3	0	1
Khai thác, chọn lọc thông tin trong bài thơ nhằm giáo dục TCGĐ để đàm thoại với trẻ	17	94,4	1	5,6	0	0	2,94	0,24	3
Tạo tình huống giúp trẻ nhận biết tình cảm của người thân và thể hiện tình cảm của mình với người thân trong gia đình	16	88,9	2	11,1	0	0	2,89	0,32	5
Khuyến khích trẻ đọc diễn cảm thơ, đọc thơ cho người thân nghe	18	100	0	0	0	0	3	0	1

Bảng 2.5. Mức độ thực hiện các biện pháp dung giáo dục TCGĐ

Theo bảng 2.5, các giáo viên cho rằng họ đã thường xuyên chú trọng thực hiện các biện pháp giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ MG 4-5 tuổi; điểm trung bình của các sự lựa chọn đều ở mức cao, độ lệch chuẩn của các nội dung bằng 0; các lựa chọn này đều xếp thứ nhất; chỉ có 4 giáo viên thỉnh thoảng mới dạy nội dung về thể hiện "sở thích, khả năng của bản thân" trẻ, do vậy độ lệch chuẩn của lựa chọn từ 0-0,32 trong đó giáo viên quan tâm nhất đến Tạo môi trường giáo dục phù hợp với hoạt động làm quen với thơ, chủ đề Gia đình và Khuyến khích trẻ đọc diễn cảm thơ, đọc thơ cho người thân nghe.

Tuy vậy, hai biện pháp liên quan đến các bài thơ giáo dục tình cảm gia đình là lựa chọn bài thơ phù hợp, khai thác, chọn lọc thông tin trong bài thơ nhằm giáo dục TCGĐ để đàm thoại với trẻ thì vẫn có 1 giáo viên thỉnh thoảng mới thực hiện; đặc biệt, việc tạo tình huống giúp trẻ nhận biết tình cảm của người thân và thể hiện tình cảm của mình với người thân trong gia đình thì có tới 2 giáo viên thỉnh thoảng mới thực hiện dạy trẻ.

Quan sát hoạt động dạy thơ nhằm giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ, chúng tôi nhận thấy giáo viên cũng có quan tâm đàm thoại với trẻ về nội dung, ý nghĩa bài thơ liên quan đến giáo dục tình cảm gia đình nhưng các cô hầu như chưa sử dụng các câu hỏi khái quát nội dung giáo dục, câu hỏi liên hệ tình huống thể hiện tình cảm với người thân tuy có được giáo viên hỏi trẻ nhưng họ chưa tạo tình huống giả định giúp trẻ nhận biết xúc cảm tình cảm, mong muốn, nguyện vọng của người thân và cách thể hiện tình cảm cho phù hợp.

2.6.2.3. Mức độ sử dụng những hình thức giáo dục trẻ mẫu giáo 4- 5 tuổi phát triển tình cảm gia đình của giáo viên mầm non

<i>Hình thức</i>	<i>SL</i>	<i>%</i>
Giờ học làm quen với tác phẩm thơ	17	94,4%
Giờ làm quen tác phẩm văn học khác	11	61,1%
Giờ hoạt động tạo hình	11	61,1%
Giờ hoạt động âm nhạc	9	50%
Giờ khám phá khoa học/khám phá xã hội	8	44,4%
Giờ phát triển kỹ năng sống	11	61,1%
Đọc thơ trong các hoạt động ngoài giờ học	14	77,8%
Hoạt động góc	7	38,9%
Hoạt động ngoài trời	8	44,4%
Hoạt động lễ hội	8	44,4%
Hoạt động chiều	10	55,6%
Hoạt động đón/ trả trẻ	10	55,6%
Hình thức khác	2	11,1%

Bảng 2.6. Mức độ sử dụng những hình thức giáo dục trẻ MG 4- 5

Theo bảng 2.6, các giáo viên cho rằng họ đã sử dụng thường xuyên chú trọng thực hiện những hình thức giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ MG 4-5 tuổi

Trong những hình thức giáo dục trẻ MG 4-5 tuổi phát triển tình cảm gia đình giờ học làm quen với tác phẩm thơ được sử dụng và chú trọng nhiều hơn chiếm 94,4% vì tiết học này thể hiện được rõ nét về tình cảm gia đình trẻ được bộc lộ tình cảm, cảm xúc của mình qua làm quen với thơ.

Ngoài giờ học làm quen với thơ ra, phát triển tình cảm gia đình giáo viên mầm non còn thường xuyên sử dụng các hình thức khác trong các giờ học như hoạt động ngoài giờ học, hoạt động tạo hình, phát triển kỹ năng sống.

Trong giờ học theo hình thức khác chỉ có 2 giáo viên thi thoảng mới dạy chiếm 11,1%

Có thể nói, đây là những hình thức quan trọng trong việc giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ nói chung và giáo dục tình cảm gia đình nói riêng vì trẻ là chủ thể nhận thức, chủ thể của xúc cảm tình cảm, trẻ đóng vai trò quyết định trong việc cảm nhận và thể hiện tình cảm với người thân và ngôi nhà của mình.

2.6.2.4. Những thuận lợi, khó khăn khi giáo dục phát triển tình cảm gia đình cho trẻ MG 4-5 tuổi qua hoạt động làm quen với thơ

<i>Khó khăn</i>	<i>SL</i>	<i>%</i>
Số lượng trẻ quá đông	9	50
Khả năng nhận biết xúc cảm, tình cảm của trẻ hạn chế	9	50
Khả năng thể hiện xúc cảm, tình cảm của trẻ còn hạn chế	10	55,6
Trẻ không hứng thú tìm hiểu về tình cảm gia đình	5	27,8
Thiếu đồ dùng, đồ chơi, học liệu cho trẻ hoạt động	10	55,6
Không gian hoạt động chật hẹp	6	33,3
Thời gian không đảm bảo, áp lực công việc ở trường mầm non	6	33,3
Nội dung giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ khó, trừu tượng	3	16,7
Hoạt động làm quen với thơ khó tích hợp giáo dục tình cảm gia đình	1	5,6
Khó phát huy tính tích cực nhận thức của trẻ qua hoạt động dạy thơ	2	11,1

Bảng 2.7. Những khó khăn khi giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ MG 4- 5

Những thuận lợi và khó khăn khi giáo dục phát triển tình cảm gia đình cho trẻ MG 4-5 tuổi qua hoạt động làm quen với thơ. Giáo viên cần khắc phục những khó khăn khi giáo dục tình cảm cho trẻ, cần có những biện pháp, phương pháp để trẻ có thể dễ dàng tiếp thu với hoạt động làm quen với thơ. Cần làm cho trẻ dễ dàng thích ứng được với hoạt động làm quen với thơ, có thể thông qua các trò chơi để trẻ dễ dàng tiếp thu hơn.

a) Thuận lợi:

Trẻ hứng thú, hào hứng và tích cực tham gia vào các hoạt động trong bài học.

Trẻ yêu thơ, hứng thú học thơ, đọc thơ cùng cô và chính vì trẻ quan tâm đến thơ nên trẻ hiểu được nội dung của các tác phẩm thơ, đặc biệt đối với các tác phẩm thơ mang nội dung giáo dục tình cảm gia đình.

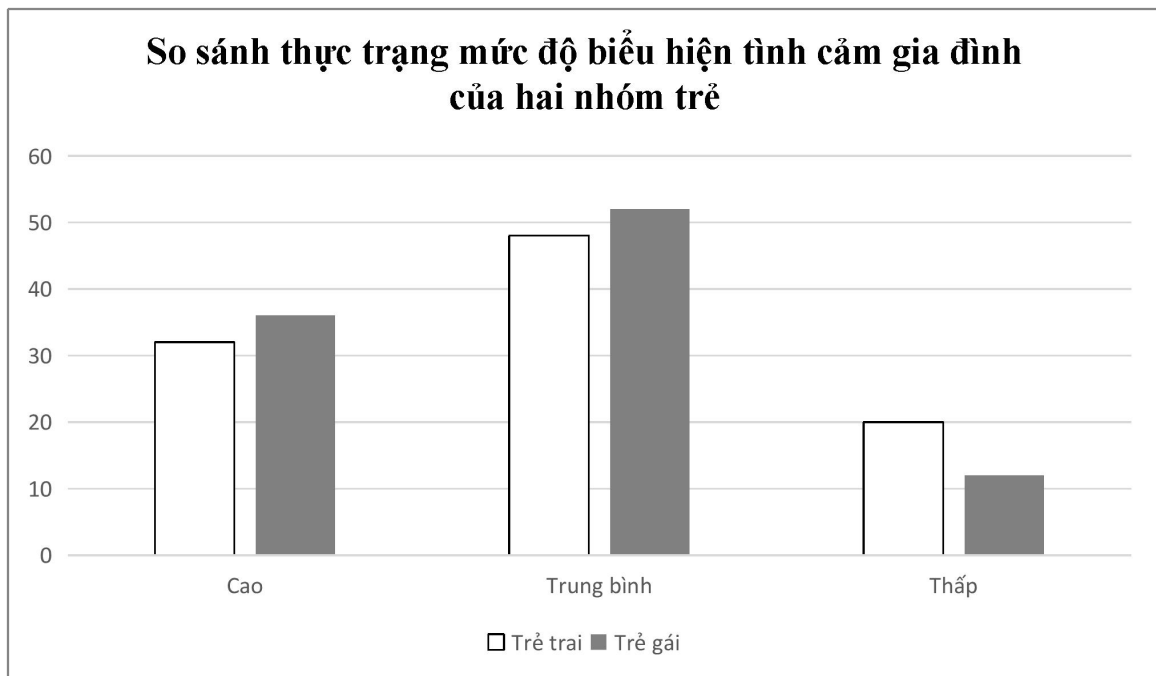
Trẻ nhận thức nhanh, tiếp thu bài học tốt.

Từ đó, giáo viên chia sẻ một số kinh nghiệm giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ MG 4-5 tuổi qua hoạt động làm quen với thơ gồm: Luôn giáo dục trẻ ở mọi lúc mọi nơi, giáo dục truyền tải tình cảm, kiến thức cho trẻ; đưa ra các câu chuyện, nêu gương khen ngợi trẻ; gần gũi với trẻ và hiểu tâm lý của trẻ; giáo dục tình cảm qua thơ giúp trẻ thấy vui và lắng nghe nhiều hơn từ phát triển tư duy, ngôn ngữ, vốn từ phong phú cho trẻ; phải luôn lắng nghe trẻ, tìm tòi những phương pháp hay để áp dụng vào trong giảng dạy.

2.6.3. Mức độ biểu hiện tình cảm gia đình của trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi

2.6.3.1. Mức độ nhận biết về biểu hiện tình cảm của người thân trong gia đình

Mức Nhóm	C		TB		Th		$\bar{X}$	δ
	SL	%	SL	%	SL	%		
Trẻ trai	8	32,0	12	48,0	5	20,0	1,94	0,17
Trẻ gái	9	36,0	13	52,0	3	12,0	2,13	0,40



Bảng 2.8: Mức độ nhận biết về biểu hiện tình cảm của người thân trong gia đình

* So sánh về các mức độ nhận biết về biểu hiện tình cảm

Mức độ cao của trẻ trai đạt 32%, thấp hơn trẻ gái là 4%. Những trẻ này đã nhận biết và gọi tên đúng những cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua video và cả qua tranh, ảnh.

Mức độ trung bình của trẻ trai đạt tỉ lệ 48%, thấp hơn trẻ gái là 4%. Một số trẻ chưa nhận biết được cảm xúc của mình và người khác khi giao tiếp hoặc chưa thể nhận biết qua tranh ảnh. Mức độ này chiếm đa số, cao hơn mức cao và mức thấp.

Mức độ thấp của trẻ trai đạt 20%, cao hơn so với mức độ thấp của trẻ gái là 8%. Trẻ rất hạn chế việc nhận biết trạng thái cảm xúc thông qua tranh, ảnh, trẻ còn chưa thể hiện được các tiêu chí bộc lộ cảm xúc vui, buồn của bản thân và của người khác. Nhiều trẻ mức này chưa nhận biết cảm xúc ngạc nhiên, tức giận của người thân thông qua tranh ảnh hoặc qua cử chỉ, điệu bộ.

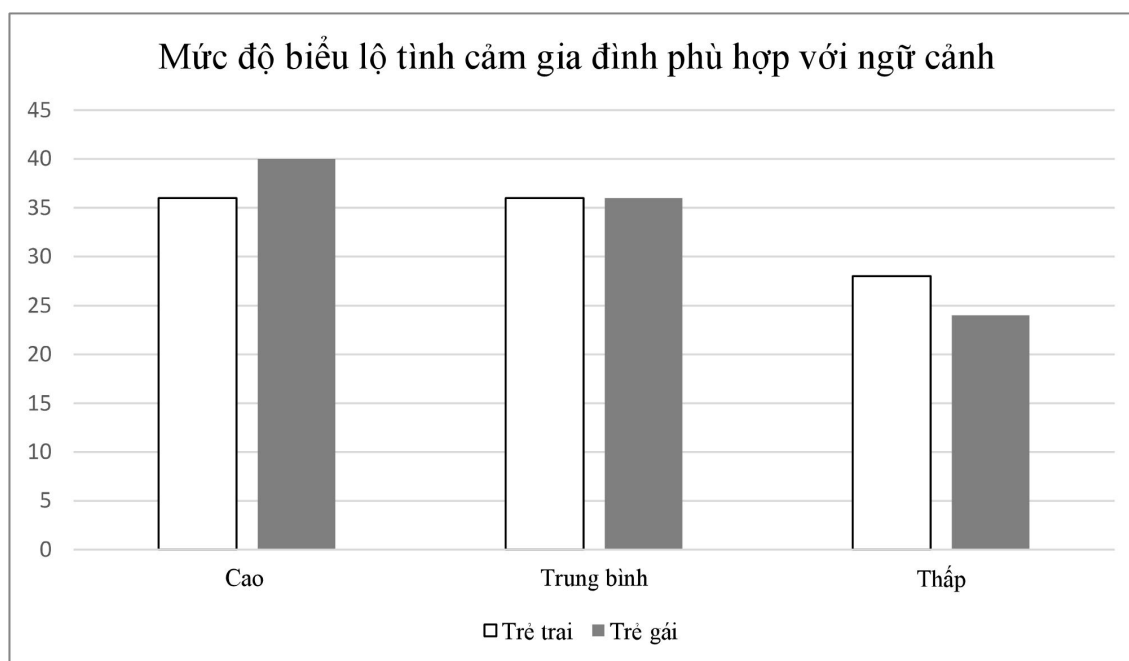
* So sánh điểm trung bình và độ lệch chuẩn giữa hai nhóm

Điểm trung bình của trẻ trai đạt được 1,94 thấp hơn trẻ gái là 0,19, cả 2 nhóm đều ở mức trung bình theo thang đánh giá trong đó nhóm trẻ trai ở mức trung bình cận thấp.

Độ lệch chuẩn của trẻ trai đạt là 0,17 thấp hơn độ lệch chuẩn của trẻ gái là 0,23. Như vậy, trẻ trai nhận biết và thể hiện tình cảm về gia đình thấp đều còn trẻ gái nhận biết và thể hiện tình cảm về gia đình tốt hơn nhưng chênh lệch nhiều hơn so với trẻ trai.

2.6.3.2. Mức độ nhận biết về biểu hiện tình cảm của người thân trong gia đình của trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi

Mức Nhóm	C		TB		Th		$\overline{X}$	δ
	SL	%	SL	%	SL	%		
Trẻ trai	9	36,0	9	36,0	7	28,0	1,90	0,81
Trẻ gái	10	40,0	9	36,0	6	24,0	2,07	0,66



Bảng 2.9: Mức độ biểu lộ tình cảm gia đình phù hợp với ngữ cảnh

* So sánh về các mức độ nhận biết về biểu hiện tình cảm

Mức độ cao của trẻ trai đạt 36%, thấp hơn trẻ gái là 4%. Những trẻ này đã nhận biết và gọi tên đúng những cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua video và cả qua tranh, ảnh.

Mức độ trung bình của hai nhóm trẻ đạt 36%. Cả hai nhóm trẻ đã biết được cảm xúc của mình và người khác khi giao tiếp hoặc có thể nhận biết qua tranh ảnh.

Mức độ thấp của trẻ gái đạt 24%, thấp hơn so với mức độ thấp của trẻ trai là 4%. Trẻ rất hạn chế việc nhận biết trạng thái cảm xúc thông qua tranh, ảnh, trẻ còn chưa thể hiện được các tiêu chí bộc lộ cảm xúc vui, buồn của bản thân và của người khác. Nhiều trẻ mức này chưa nhận biết cảm xúc ngạc nhiên, tức giận của người thân thông qua tranh ảnh hoặc qua cử chỉ, điệu bộ.

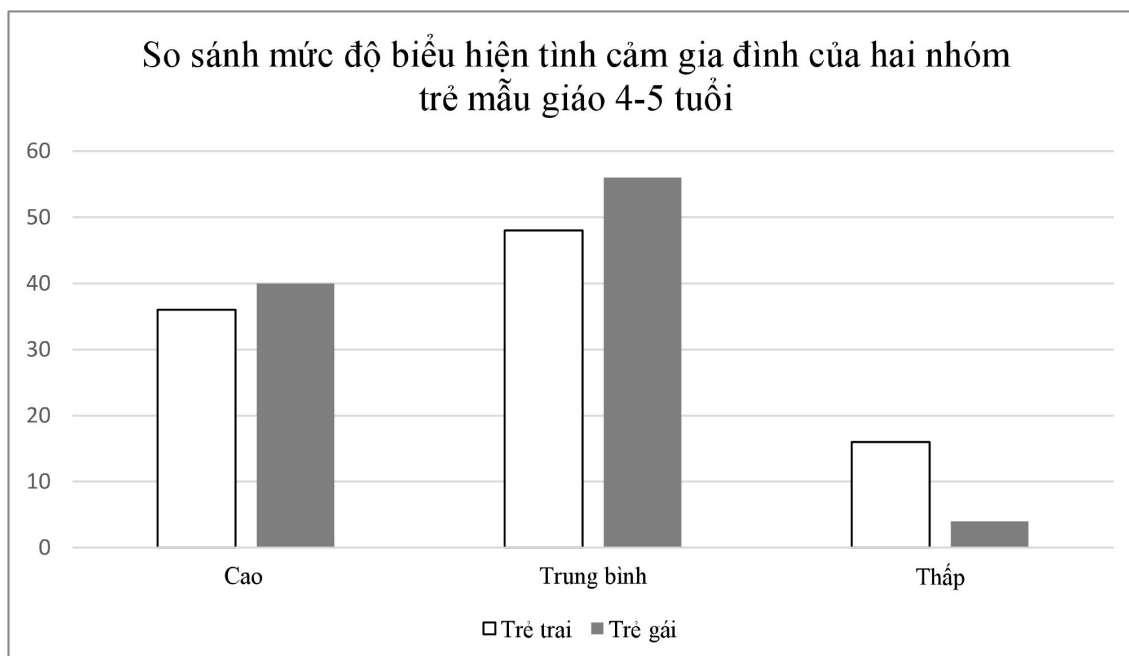
* So sánh điểm trung bình và độ lệch chuẩn giữa hai nhóm

Điểm trung bình của trẻ trai đạt được 1,90 thấp hơn trẻ gái là 0,17% cả 2 nhóm đều ở mức trung bình theo thang đánh giá trong đó nhóm trẻ trai ở mức trung bình cận thấp.

Độ lệch chuẩn của trẻ gái đạt là 0,66 thấp hơn độ lệch chuẩn của trẻ trai là 0,15. Như vậy, trẻ gái nhận biết và thể hiện tình cảm về gia đình thấp đều còn trẻ trai nhận biết và thể hiện tình cảm về gia đình tốt hơn nhưng chênh lệch nhiều hơn so với trẻ gái.

2.6.3.3. So sánh mức độ biểu hiện tình cảm gia đình của hai nhóm trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi

Mức Nhóm	C		TB		Th		$\bar{X}$	δ
	SL	%	SL	%	SL	%		
Trẻ trai	9	36,0	12	48,0	4	16,0	3,84	1,49
Trẻ gái	10	40,0	14	56,0	1	4,0	4,20	1.01



Bảng 3.0: Mức độ biểu hiện tình cảm gia đình của hai nhóm trẻ MG 4-5 tuổi

*** So sánh về các mức độ nhận biết về biểu hiện tình cảm**

Mức độ cao của trẻ trai đạt 36%, thấp hơn trẻ gái là 4%. Những trẻ này đã nhận biết và gọi tên đúng những cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua video và cả qua tranh, ảnh.

Mức độ trung bình của trẻ trai đạt tỉ lệ 48%, thấp hơn trẻ gái là 8%. Một số trẻ chưa nhận biết được cảm xúc của mình và người khác khi giao tiếp hoặc chưa thể nhận biết qua tranh ảnh. Mức độ này chiếm đa số, cao hơn mức cao và mức thấp.

Mức độ thấp của trẻ trai đạt 16%, cao hơn so với mức độ thấp của trẻ gái là 12%. Trẻ rất hạn chế việc nhận biết trạng thái cảm xúc thông qua tranh, ảnh, trẻ còn chưa thể hiện được các tiêu chí bộc lộ cảm xúc vui, buồn của bản thân và của người khác. Nhiều trẻ mức này chưa nhận biết cảm xúc ngạc nhiên, tức giận của người thân thông qua tranh ảnh hoặc qua cử chỉ, điệu bộ.

*** So sánh điểm trung bình và độ lệch chuẩn giữa hai nhóm**

Điểm trung bình của trẻ gái đạt được 4,2, cao hơn trẻ trai là 0,36; cả 2 nhóm đều ở mức trung bình theo thang đánh giá trong đó nhóm trẻ trai ở mức trung bình cận thấp.

Độ lệch chuẩn của trẻ trai đạt là 1,49 cao hơn độ lệch chuẩn của trẻ gái là 0,48. Như vậy, trẻ gái nhận biết và thể hiện tình cảm về gia đình tốt hơn và đồng đều hơn so với trẻ trai.

Áp dụng công thức tính giá trị kiểm định ta có $T = 1,002$.

Đối chiếu với bảng tra giá trị kiểm định ta thấy $T = 1,002 < T_{\alpha} = 1,708$. Điều đó có nghĩa sự chênh lệch của 2 nhóm không có giá trị kiểm định, sự nhận biết và thể hiện tình cảm gia đình của trẻ trai và trẻ gái tương đương nhau.

2.7. Nguyên nhân của thực trạng

- Về phía trẻ MG 4-5 tuổi:

+ Trẻ thích đọc thơ, dễ nhớ và thuộc các bài thơ nhưng chưa hiểu rõ nội dung giáo dục qua các bài thơ đó.

+ Trẻ còn rụt rè khi tiếp xúc với người nghiên cứu, ít nói và thể hiện cảm xúc với người thân trước người lạ. Trẻ chưa mạnh dạn, tự tin trong quá trình khảo sát, nói nhỏ và khó diễn đạt ý muốn nói. Đối với những câu hỏi của cô đưa ra trẻ chỉ trả lời một số ít và hầu như trả lời rất bé.

+ Trẻ biết được một số cảm xúc đơn giản nhưng chưa thể hiện tốt xúc cảm tình cảm qua hoạt động đọc thơ hoặc giải quyết yêu cầu của người nghiên cứu vì trẻ còn thiếu kỹ năng thể hiện xúc cảm, tình cảm.

- Về phía GVMN:

+ Giáo viên thấy được tầm quan trọng của việc giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ qua hoạt động làm quen với thơ nhưng chưa khai thác, sử dụng đa dạng các bài thơ về gia đình cho trẻ làm quen; việc đặt câu hỏi cho trẻ khai thác biểu hiện tình cảm của người thân, với người thân trong bài thơ còn hạn chế, ít câu hỏi khái quát và câu hỏi liên hệ.

+ Giáo viên ít cho trẻ trải nghiệm cảm xúc và kỹ năng thể hiện tình cảm với người thân qua hoạt động làm quen với thơ.

Kết luận chương 2

Chương 2 đã nghiên cứu các vấn đề sau:

Thứ nhất, nghiên cứu mục đích khảo sát thực trạng để đánh giá thực trạng việc giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ MG 4-5 tuổi qua hoạt động làm quen với thơ và mức độ phát triển tình cảm gia đình của trẻ MG 4-5 tuổi.

Thứ hai, đề tài đã chỉ ra được đối tượng khảo sát là 50 trẻ MG 4-5 tuổi ở các trường mầm non trong địa bàn thành phố Ninh Bình và 18 GVMN đã và đang dạy trẻ MG 4-5 tuổi và đưa ra phạm vi khảo sát.

Thứ ba là nghiên cứu về nội dung khảo sát:

Nhận thức của giáo viên về việc tổ chức dạy hoạt động làm quen với thơ nhằm giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ MG 4-5 tuổi.

Việc tổ chức hoạt động làm quen với thơ nhằm giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ MG 4-5 tuổi.

Mức độ biểu hiện ý thức về bản thân, mức độ phát triển tình cảm của trẻ nhận biết và thể hiện tình cảm của trẻ MG 4-5 tuổi.

Thứ tư là cách tiến hành khảo sát. Khảo sát qua 3 bước để nhận xét ưu điểm, hạn chế của thực trạng, nêu nguyên nhân.

Thứ năm, tiêu chí và thang đánh giá khả năng nhận biết và thể hiện tình cảm của trẻ MG 4-5 tuổi.

Cuối cùng, phân tích kết quả khảo sát, từ kết quả đó nêu lên nguyên nhân của thực trạng.

Qua hoạt động khảo sát thực trạng giáo dục TCGĐ cho trẻ MG 4-5 tuổi qua hoạt động làm quen với thơ và mức độ phát triển TCGĐ của trẻ MG 4-5 tuổi cho thấy giáo viên mầm non đã quan tâm đến việc tổ chức hoạt động làm quen với thơ nhằm giáo dục TCGĐ cho trẻ MG 4-5 tuổi, thấy rõ tác dụng giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ qua việc làm quen với thơ.

Chương 3. LẬP KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG LÀM QUEN VỚI THƠ NHẪM GIÁO DỤC TÌNH CẢM GIA ĐÌNH CHO TRẺ MẪU GIÁO 4-5 TUỔI VÀ THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM

3.1. Lập kế hoạch hoạt động làm quen với thơ nhằm giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi

3.1.1. Nguyên tắc lập kế hoạch hoạt động làm quen với thơ nhằm giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi

Việc lập kế hoạch hoạt động làm quen với thơ nhằm giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ MG 4-5 tuổi cần đảm bảo các nguyên tắc sau:

Thứ nhất, lựa chọn các bài thơ cho trẻ làm quen phải phù hợp chủ đề gia đình, phù hợp với khả năng nhận thức và khơi gợi xúc cảm tình cảm của trẻ với ngôi nhà và những người thân trong gia đình của trẻ.

Thứ hai, các kế hoạch hoạt động làm quen với thơ nhằm giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ MG 4-5 tuổi đảm bảo cấu trúc phù hợp với lý luận và thực tiễn tổ chức hoạt động làm quen với thơ mà các cơ sở giáo dục mầm non đang thực hiện.

Thứ ba, các kế hoạch hoạt động làm quen với thơ đảm bảo sự tích hợp nội dung giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ MG 4-5 tuổi một cách logic, hài hoà, không làm ảnh hưởng đến nội dung chính cần giáo dục trẻ ở mỗi bài.

3.1.2. Một số kế hoạch làm quen với thơ nhằm giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

Hoạt động: Làm quen với tác phẩm văn học

Chủ đề: Gia đình

Đề tài: Dạy thơ “Em yêu nhà em”

Độ tuổi: 4-5 tuổi

Thời gian: 25-30 phút

I. Mục đích, yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ nhớ được tên bài thơ ‘Em yêu nhà em’, tên tác giả Đoàn Thị Lam Luyến
- Trẻ hiểu nội dung bài thơ: Bài thơ nói về tình cảm yêu thương của bạn nhỏ dành cho ngôi nhà với những cảnh vật thân quen, vui vẻ như đàn chim sẻ, nàng gà mái, cây chuối mật, cây ngô, ao muông, đầm sen... Dù đi đâu xa bạn cũng luôn nhớ và yêu quý ngôi nhà của mình.
- Hiểu từ khó: lưng ong là dáng lưng thon, tròn trịa. Cây chuối mật trong bài thơ có phần trên xoè rộng nhiều lá và buồng quả, phần gốc to đỡ thân cây còn phần thân thon thả, tròn trịa như lưng con ong, là dáng lưng đẹp của người phụ nữ.

2. Kỹ năng

- Rèn khả năng quan sát và ghi nhớ nội dung bài thơ.
- Phát triển ngôn ngữ: trả lời câu hỏi rõ ràng, mạch lạc. Nhớ và đọc rõ ràng bài thơ.
- Cảm nhận và thể hiện tình yêu thương, gắn bó với ngôi nhà của mình.

3. Thái độ

- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động trong giờ học
- Trẻ yêu thương, gắn bó với ngôi nhà, vui vẻ khi kể về nhà của mình.

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của cô

- Tranh powerpoint minh hoạ bài thơ
- Nhạc các bài hát: “Nhà của tôi”, “Ngôi nhà thân yêu”.
- Sắp xếp lớp học: Ghế hình chữ U; máy tính, máy chiếu, cô và trẻ dán tranh một số kiểu nhà quanh lớp.

2. Chuẩn bị của trẻ

- Tìm hiểu thông tin về ngôi nhà thân yêu qua hoạt động học khác
- Hát và vận động theo nhạc bài “Nhà của tôi”, “Ngôi nhà thân yêu”.
- Hào hứng khi được nói về ngôi nhà của mình

III. Tiến trình hoạt động

<i>Hoạt động của cô</i>	<i>Dự kiến hoạt động của trẻ</i>
1. Ổn định tổ chức (3-4 phút) Cô cùng trẻ hát bài: “Nhà của tôi” vào lớp và đi thăm một vài tranh ngôi nhà. ? Bài hát nói về điều gì? ? Vì sao con thấy ngôi nhà của con lại gần gũi, yêu thương? ? Ngôi nhà yêu thương của con có ai, có cái gì? ? Ngôi nhà là nơi chúng ta thường làm gì ở đó? ? Chúng mình có cảm nhận gì khi nói về ngôi nhà của mình? Có 1 bài thơ nói về tình cảm yêu thương của 1 bạn nhỏ đối với ngôi nhà của mình, đó là bài thơ “Em yêu nhà em” của tác giả Đoàn Thị Lam Luyến sáng tác. Cô và chúng mình cùng đọc bài thơ xem ngôi nhà của bạn đáng yêu như thế nào nhé! 2. Nội dung (20-22 phút) 2.1. Đọc thơ cho trẻ nghe * Cô đọc lần 1, kết hợp cử chỉ điệu bộ - Cô vừa đọc bài thơ gì? - Bài thơ <i>Em yêu nhà em</i> do ai sáng tác? * Cô đọc lần 2 kết hợp tranh - Cô vừa đọc bài thơ gì? - Bài thơ <i>Em yêu nhà em</i> của tác giả Đoàn Thị Lam Luyến nói về điều gì? * Cô đọc lần 3 kết hợp đàm thoại	Trẻ hát và vận động theo nhạc - Bài hát nói về ngôi nhà của tôi - Vì con ở trong ngôi nhà ấy Trẻ kể - Là nơi để những người thân trong gia đình quây quần, sum họp, ăn uống, ngủ nghỉ, trò chuyện, vui chơi... - Vui, yêu quý, tự hào... Lắng nghe, hưởng ứng Trẻ lắng nghe cô đọc. - Bài thơ “Em yêu nhà em” - Tác giả Đoàn Thị Lam Luyến - Bài thơ “Em yêu nhà em” - Bài thơ nói về tình cảm yêu thương của bạn nhỏ dành cho ngôi nhà với những cảnh vật thân quen, vui vẻ như đàn chim sẻ, nàg gà mái, cây chuối mật, cây ngô, ao muống... Dù đi đâu xa bạn cũng luôn nhớ và yêu

- Cả lớp đọc nâng cao, sử dụng động tác minh họa và giọng đọc diễn cảm. 3. Kết thúc (2-3 phút) Cô nhận xét, khen ngợi trẻ: Hôm nay cô thấy các con rất vui, rất hào hứng khi học bài thơ <i>Em yêu nhà em</i> của tác giả Đoàn Thị Lam Luyến. Yêu ngôi nhà của mình các con nên làm gì, không nên làm gì? Chúng mình về đọc bài thơ này cho ông, bà, bố mẹ cùng nghe nhé! Cô tin rằng cả nhà sẽ luôn vui vẻ yêu thương nhau ở ngôi nhà của mình. Mời các con cùng hát bài <i>Cả nhà thương nhau</i> để chia sẻ yêu thương với mọi người nào!	- Đọc theo gợi ý của cô. - Lắng nghe và thể hiện cảm xúc - Trẻ hát và đi ra ngoài.
---	---

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

Hoạt động: Làm quen với tác phẩm văn học

Chủ đề: Gia đình

Đề tài: Dạy thơ “Làm anh”

Độ tuổi: 4-5 tuổi

Thời gian: 25-30 phút

I. Mục đích, yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ nhớ được tên bài thơ “Làm anh”, tên tác giả Phan Thị Thanh Nhàn.
- Trẻ hiểu nội dung bài thơ: Bài thơ nói về tình cảm với em bé của bạn nhỏ khi được làm anh; bạn nhỏ yêu thương, nhường nhịn em nhỏ của mình.
- Trẻ hiểu được từ khó “nâng” nghĩa là đỡ nhẹ nhàng và cẩn thận, “dễ dàng” nghĩa là nhẹ nhàng động viên và quan tâm, san sẻ.

2. Kỹ năng

- Rèn cho trẻ khả năng quan sát và ghi nhớ nội dung bài thơ.
- Phát triển ngôn ngữ: trẻ trả lời câu hỏi rõ ràng, mạch lạc. Nhớ và đọc rõ ràng bài thơ.
- Cảm nhận và thể hiện tình yêu thương, quan tâm của người anh/chị với em bé của mình.

3. Thái độ

- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động trong giờ học.
- Thông qua nội dung của bài thơ, trẻ biết yêu thương, nhường nhịn, giúp đỡ các em nhỏ.

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của cô

- Tranh powerpoint minh họa bài thơ
- Video bài hát: Hai anh em mình (Vy Oanh), Làm anh khó đấy (Nguyễn Đình Khiêm), Cả nhà thương nhau (Phan Văn Minh), nhạc nhẹ khi đọc thơ.
- Sắp xếp lớp học: Đội hình chữ U; máy tính, máy chiếu, que chỉ.

2. Chuẩn bị của trẻ

- Ghế ngồi cho trẻ
- Tâm thế hào hứng khi tham gia vào hoạt động.

III. Tiến trình hoạt động

<i>Hoạt động của cô</i>	<i>Dự kiến hoạt động của trẻ</i>
1. Ổn định tổ chức (3-4 phút) <i>*Cô và trẻ hát Hai anh em mình (Ca sĩ Vy Oanh sáng tác)</i> ? Bài hát nói về điều gì? ? Nhà các con có em bé không? Em trai hay em gái? ? Các con có yêu em bé của mình không? Con đã làm gì cho em ? ? Muốn được em bé yêu mình phải làm gì? Các con ạ, cô Phan Thị Thanh Nhàn có một bài thơ rất hay nói lên tình cảm của anh dành cho em bé, bài thơ có tên là “Làm anh”. Giờ thi tài đọc thơ hôm nay cô và các con sẽ đọc bài thơ này nhé. 2. Nội dung (20-22 phút) 2.1. Đọc thơ cho trẻ nghe <i>* Cô đọc lần 1, kết hợp cử chỉ điệu bộ</i> - Cô vừa đọc bài thơ gì? - Bài thơ <i>Làm anh</i> do ai sáng tác? <i>* Cô đọc lần 2 kết hợp hình ảnh</i> - Cô vừa đọc bài thơ gì? - Bài thơ <i>Làm anh</i> của tác giả Phan Thị Thanh Nhàn nói về điều gì? <i>* Cô đọc lần 3 kết hợp đàm thoại</i> Đoạn 1: “Làm anh... người lớn cơ” ? Các con thấy làm anh như thế nào ? ? Vì sao các con thấy làm anh lại khó? Đoạn 2: “Khi em... dịu dàng” ? Khi em bé khóc, anh phải làm gì? ? “Dịu dàng” là gì nào? Cho trẻ xem hình ảnh minh họa. ? Nếu em bé của các con ở nhà mà	Hát và vận động theo nhạc - Bài hát nói về tình cảm của hai anh em - Trẻ trả lời - Lắng nghe, thể hiện cảm xúc - Trẻ lắng nghe cô đọc. - Bài thơ “Làm anh” - Tác giả Phan Thị Thanh Nhàn Nghe cô đọc thơ - Bài thơ “Làm anh” - Bài thơ nói về tình cảm với em bé của bạn nhỏ khi được làm anh; bạn nhỏ yêu thương, nhường nhịn em nhỏ của mình. - Làm anh khó lắm. - Vì phải yêu thương, nhường nhịn, giúp đỡ em nhỏ. - Khi em bé khóc anh phải dỗ dành. - Là nói động viên nhẹ nhàng với động tác âu yếm, quan tâm, chia sẻ.

khóc con sẽ dỗ dành em như thế nào ? ? Anh phải làm gì khi em bé ngã ? ? Con hiểu thế nào là “nâng”? Đoạn 3: “Mẹ cho... em luôn” ? Anh đã làm gì khi mẹ cho quà bánh? ? Anh còn thể hiện sự yêu thương em như thế nào nữa? Đoạn còn lại: “Làm anh... được thôi” ? Được làm anh, bạn nhỏ cảm thấy như thế nào? ? Vì sao làm anh khó mà bạn nhỏ vẫn làm được? ? Nếu nhà mình có em bé, con sẽ làm gì để thể hiện tình thương yêu với em? ? Vậy khi có anh chị, con sẽ làm thế nào để thể hiện tình yêu thương với anh chị? Cô thấy các con rất giỏi. Các con nhớ nhé, khi là anh, là chị chúng mình phải biết yêu thương, nhường nhịn em và cũng phải biết yêu quý, giúp đỡ giúp đỡ những người xung quanh mình nữa nhé! Vận động chuyển tiếp: Mời các con đứng lên cùng cô thể hiện tình yêu thương với em bé, với anh chị của mình nào! 2.2. Dạy trẻ đọc thơ - Cả lớp đọc cùng cô 3 lần. - Tổ, nhóm đọc lần lượt - Mời cá nhân trẻ đọc. Cô chú ý sửa sai từ cho trẻ.. - Cả lớp đọc diễn cảm và mô phỏng một số hành động chăm sóc em bé. 3. Kết thúc (2-3 phút) Hôm nay cô thấy các con rất vui, rất hào hứng khi học bài thơ <i>Làm anh</i> của tác giả Phan Thị Thanh Nhàn Yêu các em nhỏ của mình thì các con	- Trẻ trả lời - Anh nâng em dịu dàng. - Nâng là giúp đỡ, đỡ nhẹ nhàng khi em bé ngã - Anh chia cho em phần nhiều hơn. - Có đồ chơi đẹp Cũng nhường em luôn. - Bạn nhỏ vui và tự hào khi được làm anh. - Vì bạn nhỏ rất yêu em bé của mình - Trẻ nói - Trẻ thể hiện - Trẻ hát và vận động theo nhạc bài <i>Làm anh khó đấy</i> - Trẻ đọc dưới nhiều hình thức: cả lớp, tổ, nhóm, cá nhân - Đọc theo gợi ý của cô. - Lắng nghe và thể hiện cảm xúc - Trẻ lắng nghe - Trẻ kể
---	---

nên làm gì, không nên làm gì? Sau buổi học hôm nay chúng mình hãy về nhà đọc bài thơ này cho ông, bà, bố mẹ cùng nghe nhé! Cô tin rằng ông, bà, bố, mẹ của các con sẽ rất vui khi các con biết nhường nhịn em nhỏ, biết yêu thương chăm sóc em cùng với bố mẹ. Ngôi nhà của các con sẽ ngập tràn những điều hạnh phúc. Mời các con cùng hát bài <i>Cả nhà thương nhau</i> để chia sẻ yêu thương với mọi người nào!	- Trẻ hát và đi ra ngoài.
---	----------------------------------

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

Hoạt động: Làm quen với tác phẩm văn học

Chủ đề: Gia đình

Đề tài: Dạy thơ “Thương ông”

Độ tuổi: 4-5 tuổi

Thời gian: 25-30 phút

I. Mục đích, yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ nhớ được tên bài thơ “Thương ông” của tác giả “Tú Mỡ”
- Trẻ hiểu nội dung bài thơ: Bài thơ nói về tình cảm yêu thương của bạn nhỏ và ông của bạn. Bạn nhỏ biết quan tâm đến ông, khi thấy ông khó bước lên thềm nhà vì chân bị đau, bạn đã nhanh nhẹn và âu yếm đến đỡ ông bước lên. Ông cũng rất yêu bạn nhỏ, ông vui vẻ vì bạn biết thương và giúp đỡ ông.

- Hiểu từ khó: *lon ton* là nói về dáng đi nhanh nhẹn, bước ngắn. Bạn nhỏ chạy nhanh đến đỡ ông mà chân bạn còn nhỏ và ngắn nên bước chạy lon ton rất dễ thương.

2. Kỹ năng

- Rèn khả năng quan sát và ghi nhớ nội dung bài thơ.
- Phát triển ngôn ngữ: trả lời câu hỏi rõ ràng, mạch lạc. Nhớ và đọc rõ ràng bài thơ.

3. Thái độ

- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động trong giờ học
- Trẻ yêu thương, sẵn lòng quan tâm chăm sóc ông bà phù hợp với sức của mình.

II. Chuẩn bị

2.1. Chuẩn bị của cô

- Tranh powerpoint minh họa bài thơ.
- Sắp xếp lớp học: Đội hình chữ U; máy tính, máy chiếu, que chỉ
- Giáo án điện tử, máy tính.
- Nhạc bài hát *Ông cháu* (Phong Nhã), *Ông bà hiền lắm* (Nguyễn Văn Chung).

2.2. Chuẩn bị của trẻ

- Trang phục gọn gàng
- Tìm hiểu thông tin về ông bà và những người thân yêu
- Hát và vận động theo nhạc bài “Ông cháu”, “Ông bà hiền lắm”
- Hào hứng khi được chia sẻ về ông bà của mình

III. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của cô	Dự kiến hoạt động của trẻ
1. Ổn định tổ chức (3-4 phút) Cô tập trung trẻ đến bên cô. Mở nhạc bài “Ông cháu” cho trẻ hát và vận động theo nhạc ? Các con vừa hát bài hát gì? ? Bài hát nói về điều gì? Có một bạn nhỏ cũng rất yêu quý và quan tâm đến ông của mình, khi ông bị đau chân thì bạn nhỏ đã đỡ ông lên thêm và được ông khen ngoan. Đó cũng chính là nội dung bài thơ “Thương ông” của tác giả “Tú Mỡ”. Các con cùng nghe bài thơ nhé!	- Tập trung đến bên cô, hát và vận động bài “Ông cháu” - Bài Ông cháu. - Bài hát nói về ông của bạn nhỏ luôn vui vẻ, hay dành thời gian vui chơi dung dăng dung dẻ cùng cháu, kể chuyện cho cháu nghe. - Lắng nghe, thể hiện cảm xúc.
2. Nội dung (20-22 phút) 2.1. Đọc thơ cho trẻ nghe * Cô đọc lần 1, kết hợp cử chỉ điệu bộ - Cô vừa đọc bài thơ gì? - Bài thơ “Thương ông” do ai sáng tác? * Cô đọc lần 2 kết hợp phim hoạt hình - Cô vừa đọc bài thơ gì? - Bài thơ “Thương ông” của tác giả Tú Mỡ nói về điều gì? * Cô đọc lần 3 kết hợp đàm thoại Đoạn 1: “Ông bị... quá khó”	- Bài thơ “Thương ông”. - Tác giả “Tú Mỡ” sáng tác. - Bài thơ “Thương ông” - Bài thơ nói về tình cảm yêu thương của bạn nhỏ và ông của bạn. Bạn nhỏ biết quan tâm đến ông, khi thấy ông khó bước lên thêm nhà vì chân bị đau, bạn đã nhanh nhẹn và âu yếm đến đỡ ông bước lên. Ông cũng rất yêu bạn nhỏ, ông vui vẻ vì bạn biết thương và giúp đỡ ông

- Ông bạn nhỏ bị làm sao? - Câu thơ nào cho con biết ông đi lại khó khăn? Đoạn 2: “Thấy ông... đỡ ông lên” ? Bạn Việt có quan tâm đến ông không, nhờ đâu con biết? ? Bạn Việt đã làm gì để giúp đỡ ông? ? Con hiểu thế nào là lon ton? Chúng mình chạy lon ton như thế nào, cô mời 1 bạn đóng vai bạn Việt lon ton chạy ra cửa đón “ông” nào! “Ông” vui vẻ chào cả lớp, xoa đầu bạn nhỏ rồi tạm biệt các bạn. Đoạn 3: “Ông bước... thương ông” ? Nhưng câu thơ nào nói lên niềm vui của ông khi bạn Việt đỡ ông lên thêm? ? Ông có yêu Việt không? Nhờ đâu con biết? ? Nếu con là Việt, được ông ôm ấp yêu thương thì con cảm thấy thế nào? ? Qua bài thơ các con học được bạn Việt điều gì? Đúng vậy các con ạ, ông nội là người sinh ra bố, ông ngoại là người sinh ra mẹ của mình. Ông rất yêu thương các con, cháu. Ông đã lớn tuổi rồi nên sức khỏe yếu đi, hay đau chân tay. Chúng mình yêu thương ông thì nên làm gì để chăm sóc ông? Chúng mình không nên làm gì để ông không buồn nào? Vận động chuyển tiếp: Có 1 bài hát nói về sự hiền từ của ông bà với con cháu, cô mời các con cùng lắng nghe và thể hiện cảm xúc yêu thương với ông bà của mình nhé! 2.2. Dạy trẻ đọc thơ	- Chân ông bị sưng tấy, đau. - “Đi phải chống gậy... quá khó” - Bạn Việt quan tâm ông, thấy ông đau nhăn nhó cả nét mặt. - Việt đang chơi ngoài sân thì lon ton chạy đến, âu yếm bảo ông vịn vai bạn để bạn đỡ ông bước lên thêm. - <i>Lon ton</i> là dáng đi nhanh nhẹn, bước ngắn. Bạn nhỏ chạy nhanh đến đỡ ông mà chân bạn còn nhỏ và ngắn nên bước chạy lon ton rất dễ thương. Một trẻ lon ton chạy ra cửa đón ông – là cô phụ đóng vai đi vào. Lớp vui vẻ chào ông. - Ông bước lên thêm... đón đau. - Ông yêu bạn Việt, ông quàng cả gậy để cúi xuống ôm và xoa đầu bạn Việt, ông khen Việt khỏe, đỡ được ông vì thương ông. Trẻ trả lời - Quan tâm ông, nhận ra điều ông cần và vui vẻ, sẵn sàng giúp đỡ ông những việc mình làm được. Lắng nghe, thể hiện cảm xúc, chia sẻ về những việc nên làm, không nên làm. - Cô và trẻ nghe hát, thể hiện cảm xúc theo bài “Ông bà hiền lắm” của tác giả Nguyễn Văn Chung.
--	---

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

Hoạt động: Làm quen với tác phẩm văn học

Chủ đề: Nghề nghiệp

Đề tài: Dạy thơ “Làm Bác sĩ”

Độ tuổi: 4-5 tuổi

Thời gian: 25-30 phút

I. Mục đích - yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ nhớ tên bài thơ “Làm bác sĩ”, tên tác giả “ Lê Ngân”
- Trẻ hiểu nội dung bài thơ: Bạn nhỏ đóng làm bác sĩ khám bệnh cho mẹ của mình, chẩn đoán bệnh, chọn thuốc chữa và động viên, an ủi mẹ yên tâm chữa bệnh.
- Trẻ đọc thuộc bài thơ, cảm nhận âm điệu, nhịp điệu của bài thơ
- Trẻ hiểu nghĩa của từ: Khám bệnh là việc hỏi bệnh nhân về dấu hiệu, nguyên nhân của bệnh; dùng dụng cụ y tế để kiểm tra mức độ bệnh từ đó chỉ định cách chữa bệnh phù hợp.

2. Kỹ năng

- Trẻ đọc biểu cảm bài thơ
- Trẻ trả lời các câu hỏi của cô to, rõ ràng
- Rèn kỹ năng phát triển ngôn ngữ cho trẻ đọc thơ to, rõ lời, mạch lạc qua hình thức, đọc diễn cảm, đọc nối tiếp
- Rèn kỹ năng ghi nhớ có chủ định của trẻ.

3. Thái độ

- Giáo dục trẻ biết nguyên nhân và biểu hiện của một vài bệnh đơn giản; biết khi ốm thì phải gặp bác sĩ để khám chữa bệnh; biết quý trọng và tin cậy bác sĩ.

- Trẻ tham gia học tập hào hứng
- Giáo dục trẻ yêu quý tất cả các nghề trong xã hội.

II. Chuẩn bị

1. Đồ dùng của cô

- Hình ảnh minh họa nội dung bài thơ, máy tính, máy chiếu, loa
- Túi thần kì: bộ trang phục bác sĩ, ống nghe, đèn pin, que đê lưỡi...; kim tiêm, nhiệt kế, lọ thuốc, vỉ thuốc...; kim tiêm, ống nghiệm, máy siêu âm, máy X-quang..., hộp quà.
- Nhạc beat bài hát “Em làm bác sĩ”

2. Đồ dùng của trẻ

- Trang phục gọn gàng
- Bàn ghế mầm non cho trẻ ngồi.

III. Tiến hành

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Gây hứng thú - Chào mừng tất cả các bé đến với chương trình “Bé yêu thơ” của lớp 4 tuổi A ngày hôm nay. - Đến với chương trình hôm nay tôi xin trân trọng giới thiệu có các thành viên đến từ 3 đội chơi: Đội Bác sĩ, Đội điều dưỡng và Đội Kỹ thuật viên. - Và thành phần không thể thiếu trong mỗi cuộc thi đó là thành phần ban giám khảo đó là các cô giáo trong ban giám hiệu trường Mầm Non A. Xin quý vị và các bạn hãy nổ một tràng pháo tay thật to để chào mừng các cô. - Đồng hành cùng các bạn nhỏ trong	- Trẻ hưởng ứng cùng cô

chương trình ngày hôm nay đó chính là cô MC Lan Phương. - Mở đầu chương trình ngày hôm nay ban tổ chức xin gửi tới 3 đội chơi một màn ảo thuật rất đặc sắc với tên gọi “chiếc túi thần kì” - Cô biểu diễn màn ảo thuật biến ra 3 bộ đồ dùng của nghề y cho trẻ xem và hỏi trẻ ? Đây là những dụng cụ làm việc của ai? ? Nghề bác sĩ làm những công việc gì? - Bác sĩ là người chữa bệnh giúp mọi người khoẻ mạnh nên được mọi người rất yêu quý. Có 1 bài thơ rất hay của cô Lê Ngân nói về 1 bạn nhỏ thích làm bác sĩ, chúng mình cùng nghe xem bạn nhỏ đã tập làm bác sĩ như thế nào nhé! 2. Nội dung 2.1. Phần 1 Bé cảm thụ thơ Sau mỗi câu trả lời đúng của mỗi đội, cô phụ dán một bông hoa vào phần bảng của đội đó - Cô đọc lần 1: Kết hợp cử chỉ điệu bộ Cô đọc bài thơ gì? Của tác giả nào? - Cô đọc diễn cảm lần 2 kết hợp hình ảnh minh họa trên máy chiếu ? Cô vừa đọc bài thơ gì? ? Bài thơ <i>Làm Bác sĩ</i> của tác giả nào?	- Bác sĩ, Điều dưỡng, Kỹ thuật viên - Nghề bác sĩ, bác sĩ khám bệnh, kê đơn thuốc, dặn dò bệnh nhân cách chữa bệnh... - Trẻ lắng nghe - Bài thơ “Làm Bác sĩ”, tác giả Lê Ngân ạ - Bài thơ “Làm Bác sĩ” - Tác giả Lê Ngân ạ
---	--

người, cô con mình cùng chơi 1 trò chơi, cô nêu tình huống, các con nêu cách giải quyết. Đội nào có câu trả lời đúng sẽ được thêm 1 bông hoa. 1. Nếu con ốm thì con cần làm gì? 2. Nếu con ốm, con muốn uống thuốc hay tiêm thuốc, vì sao? 3. Chúng ta nên sợ hay nên thương bác sĩ? Vì sao? 4. Chúng ta nên làm gì để bác sĩ đỡ vất vả khám chữa bệnh? Sau phần chơi 2, cô thấy kết quả của 3 đội như sau:... Phần ba: Bé yêu thơ - Mời cả 3 đội chơi cùng đến với phần thi tiếp theo, đó là phần thi “Bé yêu thơ” cô mời tập thể các bé yêu thơ đọc bài thơ. - Cho trẻ đọc cùng cô 2-3 lần. - Dạy trẻ đọc diễn cảm bài thơ. - Mời tổ, nhóm, cá nhân trẻ đọc - Cô quan sát và chú ý sửa sai cho trẻ. - Cho cả lớp đọc lại 1 lần đọc luân phiên, nối tiếp Cô thấy các con đã nhớ bài thơ và đọc thơ diễn cảm. Sau phần chơi 2, kết quả của 3 đội như sau:... 3. Kết thúc Hôm nay chúng ta khám phá bài thơ gì, của tác giả nào? Cả 3 đội cùng hoàn thành xuất sắc các	- Nói với bố mẹ cho đi đến bác sĩ để khám, chữa bệnh - Uống thuốc sẽ đỡ đau, đỡ sợ hơn - Thương, vì bác sĩ giúp chúng ta khỏi bệnh. - Ăn thức ăn chín, uống nước đã đun sôi, không chơi ngoài nắng to... Trẻ đọc thơ theo hướng dẫn Hưởng ứng và thể hiện cảm xúc - Bài thơ “Làm Bác sĩ”
--	---

phần chơi. Cô mời 3 đội cùng cô kiểm tra kết quả chơi nhé! Sau 3 phần chơi, đội dành giải 3, đội Dành giải nhì và giải nhất thuộc về đội.... Cô xin chúc mừng tất cả các đội chơi. Các thành viên nhớ về nhà đọc bài thơ <i>Làm bác sĩ</i> cho ông bà, bố mẹ cùng nghe nhé! Chương trình của chúng ta đến đây là kết thúc, xin một tràng pháo tay thật lớn dành cho 3 đội chơi. Xin chào và hẹn gặp lại.	- Tác giả Lê Ngân ạ Cùng cô kiểm tra kết quả Thể hiện cảm xúc
---	--

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

Hoạt động: Làm quen với tác phẩm văn học

Chủ đề: Nghề nghiệp

Đề tài: Dạy thơ “Làm nghề như bố”

Độ tuổi: 4-5 tuổi

Thời gian: 25-30 phút

I. Mục đích, yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ nhớ tên bài thơ "Làm nghề như bố", tên tác giả Thu Quỳnh
- Trẻ hiểu nội dung bài thơ: Bài thơ nói lên tình cảm yêu mến, tự hào về nghề của bố, ước mơ được làm nghề như bố của các bạn nhỏ trong bài thơ.
- Trẻ cảm nhận được tình cảm vui tươi, rộn ràng của bài thơ
- Trẻ hiểu các từ “rất mê”: rất thích; “buộc nứ”: dùng dây buộc kéo hai cái ghế lại sát gần nhau thành hàng ghế liền nhau dài như đoàn tàu.

2. Kỹ năng

- Rèn kỹ năng quan sát và ghi nhớ nội dung bài thơ.
- Phát triển ngôn ngữ và vốn từ cho trẻ: Trẻ trả lời câu hỏi rõ ràng, mạch lạc
- Trẻ cảm nhận được tình cảm, tình yêu thương và thể hiện tình yêu với công việc của bố mẹ.

3. Thái độ

- Giáo dục trẻ yêu quý tất cả các nghề trong xã hội.
- Trẻ hứng thú tham gia vào hoạt động.

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của cô

- Tranh thơ minh hoạ
- Hình ảnh, trích dẫn thơ
- Máy tính, loa, nhạc bài hát : Cháu yêu cô chú công nhân
- Chuẩn bị hoạt cảnh phụ huynh là bộ đội đến thăm lớp mẫu giáo

Cảnh : Lớp học được trang trí bối cảnh bằng những hình ảnh thân thiện về quân đội, như cờ Tổ quốc, hình ảnh chú bộ đội, xe tăng đồ chơi, hay mô hình máy bay.

Đạo cụ : Bộ quân phục, mũ, ba lô, một số vật dụng đặc biệt của bộ đội (như đèn pin, bản đồ, la bàn đồ chơi) và một số hình ảnh về công việc của quân nhân trong quân ngũ (ảnh các hoạt động tuần tra, bảo vệ biên giới, cứu hộ thiên tai,...).

2. Chuẩn bị của trẻ

- Hát và vận động theo nhạc bài “Cháu yêu chú bộ đội”, “Cháu yêu cô chú công nhân”.

- Thích thú và hào hứng khi nói về nghề nghiệp của bố, mẹ.

- Rèn cách chào của chú bộ đội

III. Tiến trình hoạt động

Hoạt động của cô	Dự kiến hoạt động của trẻ
1. Ổn định tổ chức, gây hứng thú. - Hôm nay chúng ta vinh dự đón chú A – một chú bộ đội – là bố của bạn B đến thăm lớp. Các con đứng dậy chào chú nào! Phụ huynh giới thiệu về công việc của mình: Chú là bộ đội, nhiệm vụ của chú là bảo vệ tổ quốc, giúp đỡ mọi người an toàn và hạnh phúc. Các chú đi tuần tra, bảo vệ biên giới, giúp đỡ người dân trong thiên tai, ví dụ giúp dân chống bão; gặt lúa chạy lũ... Khi các chú gặp đồng đội, sẽ đứng nghiêm, giơ tay chào. Các con cùng đứng nghiêm, chào như chú nào! Chú sắp đến giờ làm việc nên phải về đơn vị rồi. Chú đứng nghiêm chào cô và trẻ. - Bố bạn A làm nghề gì? - Ngoài bộ đội con còn biết nghề nào khác nữa? Cô biết 1 bài thơ của tác giả Thu Quỳnh nói về một số nghề của bố mẹ, mời các con về chỗ nghe cô đọc thơ nhé!	- Cháu chào chú bộ đội ạ! Trẻ lắng nghe Tập chào như chú bộ đội Cô và trẻ đứng nghiêm giơ tay chào chú. - Bộ đội - Trẻ kể

2. Nội dung 2.1. Đọc thơ cho trẻ nghe * Cô đọc lần 1: Cô đọc thơ diễn cảm, kết hợp cử chỉ điệu bộ. - Cô vừa đọc bài thơ gì? - Bài thơ <i>Làm nghề như bố</i> do ai sáng tác? * Cô đọc lần 2: Cô đọc thơ kết hợp sử dụng hình ảnh minh họa. - Cô vừa đọc bài thơ gì? - Bài thơ <i>Làm nghề như bố</i> của tác giả Thu Quỳnh nói về điều gì? * Cô đọc lần 3 kết hợp đàm thoại Đoạn 1: <i>Bố Tuấn... như bố</i> + Bố của 2 bạn Hùng và Tuấn làm nghề gì? + Câu thơ nào nói về điều thú vị trong công việc của bố hai bạn? + Khi nghe bố kể 2 bạn cảm thấy như thế nào? - Con hiểu thế nào là “rất mê”? Đoạn 2: Còn lại + Hùng và Tuấn đã thể hiện niềm yêu thích với nghề của bố qua trò chơi gì? + Hai bạn đã lấy gì để làm đoàn tàu? + Con hiểu thế nào là buộc nít vào nhau? + Hai bạn chơi lái tàu như thế nào? + Hai bạn thổi kèn được làm bằng gì? Bố mẹ các con làm nghề gì? Con có thể làm gì để thể hiện tình cảm của mình với nghề của bố mẹ? - Cô mời các con cùng đứng thể hiện tình cảm yêu thương với bố mẹ, tôn trọng công việc của bố mẹ của mình nào! 2.2. Dạy trẻ đọc thơ - Cô cho cả lớp đọc cùng cô 2-3 lần (Cô chú ý sửa sai, động viên khen trẻ) - Cho trẻ thi đua đọc thơ theo tổ, nhóm, cá nhân	- Bài thơ <i>Làm nghề như bố</i> - Tác giả Thu Quỳnh - Bài thơ <i>Làm nghề như bố</i> - Bài thơ nói lên tình cảm yêu mến, tự hào về nghề của bố, ước mơ được làm nghề như bố của các bạn nhỏ trong bài thơ. - Bố Tuấn lái tàu, bố Hùng đốt lửa trong khoang máy cho tàu chạy. “Từng nghe... vùng quê” - Rất mê - Là rất thích, rất yêu thích - Trò chơi lái tàu - 2 bạn buộc nít các cái ghế thành hàng liền nhau dài như đoàn tàu. - Là dùng dây buộc kéo hai cái ghế lại sát gần nhau - Tuấn làm tàu, Hùng làm người lái, thổi kèn làm bằng lá chuối để tàu rời khỏi ga, tàu chạy khắp quanh nhà, reo vui thích, thích - Trẻ vận động cùng cô - Nhóm bạn B vận động theo nhạc bài <i>Cháu yêu chú bộ đội</i> - Nhóm còn lại VĐTN bài <i>Cháu yêu cô chú công nhân</i> - Trẻ đọc thơ cùng cô - Trẻ thi đua đọc thơ theo tổ, nhóm, cá nhân
--	--

(Cô động viên, sửa sai cho trẻ nếu có) - Đọc nâng cao to, nhỏ theo hiệu lệnh 3. Kết thúc (2-3 phút) - Cô nhận xét, khen ngợi trẻ: Buổi học ngày hôm nay cô thấy các con học rất vui và đọc bài thơ <i>Làm nghề như bố</i> của tác giả Thu Quỳnh rất là hay rồi đấy! Công việc nào cũng đáng quý, mỗi một công việc đều tạo ra những thành quả trân trọng. Chúng mình sẽ rất tự hào về công việc của bố mẹ chúng ta có đúng không nào! - Các con hãy cùng cô đi tham quan doanh trại quân đội để hiểu thêm về nghề nghiệp của bố bạn B nhé.	Cả lớp đọc thơ theo hiệu lệnh -Trẻ lắng nghe cô -Trẻ hát và chuyển hoạt động
---	---

3.2. Thực nghiệm sư phạm

3.2.1. Mục đích thực nghiệm

Thực nghiệm nhằm kiểm chứng tính khả thi, tính hiệu quả của các kế hoạch làm quen với thơ đã lập nhằm giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ MG 4-5 tuổi.

3.2.2. Nội dung thực nghiệm

Tổ chức các kế hoạch làm quen với thơ giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ MG 4-5 tuổi qua hoạt động làm quen với thơ mà đề tài đã xây dựng.

3.2.3. Mẫu thực nghiệm

Thực nghiệm tiến hành với 40 trẻ MG 4-5 tuổi ở Trường Mầm non Đông Thành và Trường Mầm non Nam Thành, trong đó có 20 trẻ ở nhóm thực nghiệm, 20 trẻ ở nhóm đối chứng. Hai nhóm này tương đồng về số lượng trẻ trai và trẻ gái, biểu hiện tình cảm gia đình của trẻ.

3.2.4. Thời gian thực nghiệm: Tháng 3 và tháng 4 năm 2024.

3.2.5. Tiêu chí và thang đánh giá (mục 2.5.2)

Bài tập đánh giá, phiếu đánh giá (Phụ lục 3)

3.2.6. Quy trình tổ chức thực nghiệm

Bước 1: Chọn mẫu thực nghiệm.

Bước 2: Chuẩn bị thực nghiệm.

Bước 3: Tổ chức các hoạt động làm quen với thơ nhằm giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ MG 4-5 tuổi

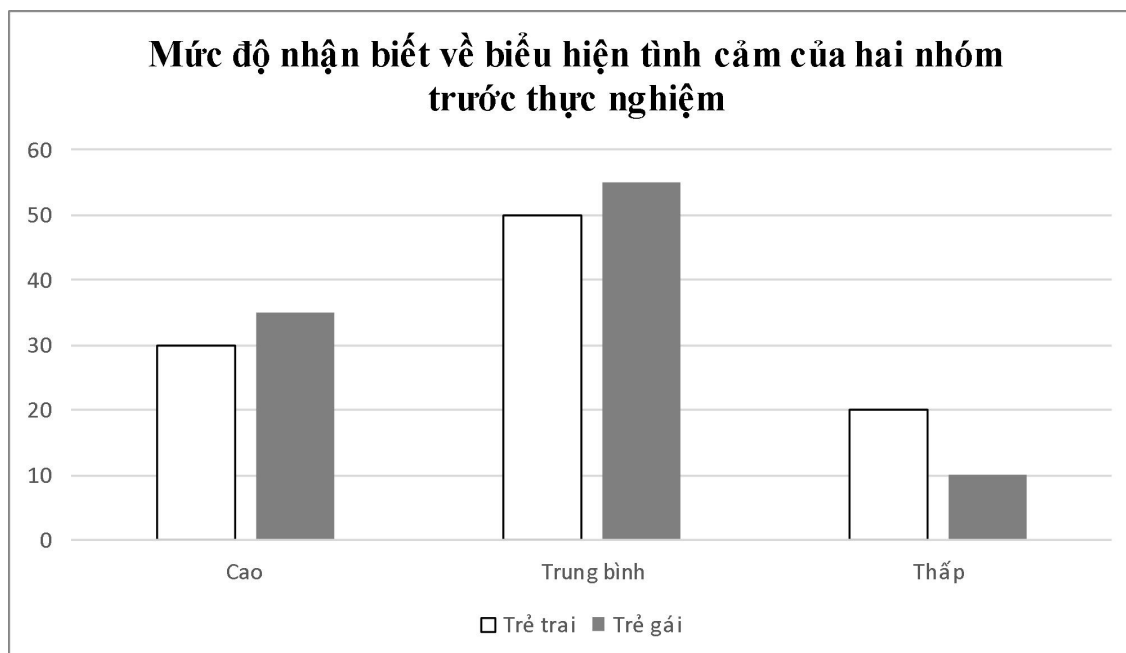
Bước 4: Đánh giá kết quả thực nghiệm.

3.2.7. Kết quả thực nghiệm

3.2.7.1. Kết quả kiểm tra trước thực nghiệm

a. Mức độ nhận biết về biểu hiện tình cảm của người thân trong gia đình

Mức Nhóm	C		TB		Th		$\overline{X}$	δ
	SL	%	SL	%	SL	%		
Trẻ trai	6	30,0	10	50,0	4	20,0	1,93	0,69
Trẻ gái	7	35,0	11	55,0	2	10,0	2,11	0,41



Bảng 3.1: Mức độ nhận biết về biểu hiện tình cảm của hai nhóm trước thực nghiệm

*** So sánh về các mức độ nhận biết về biểu hiện tình cảm**

Mức độ cao của trẻ gái đạt 35%, cao hơn trẻ trai là 5%. Những trẻ này đã nhận biết và gọi tên đúng những cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua video và cả qua tranh, ảnh.

Mức độ trung bình của trẻ trai đạt tỉ lệ 50%, thấp hơn trẻ gái là 5%. Một số trẻ chưa nhận biết được cảm xúc của mình và người khác khi giao tiếp hoặc chưa thể nhận biết qua tranh ảnh. Mức độ này chiếm đa số, cao hơn mức cao và mức thấp.

Mức độ thấp của trẻ trai đạt 20%, cao hơn so với mức độ thấp của trẻ gái là 10%. Trẻ rất hạn chế việc nhận biết trạng thái cảm xúc thông qua tranh, ảnh, trẻ còn chưa thể hiện được các tiêu chí bộc lộ cảm xúc vui, buồn của bản thân và của người khác. Nhiều trẻ mức này chưa nhận biết cảm xúc ngạc nhiên, tức giận của người thân thông qua tranh ảnh hoặc qua cử chỉ, điệu bộ.

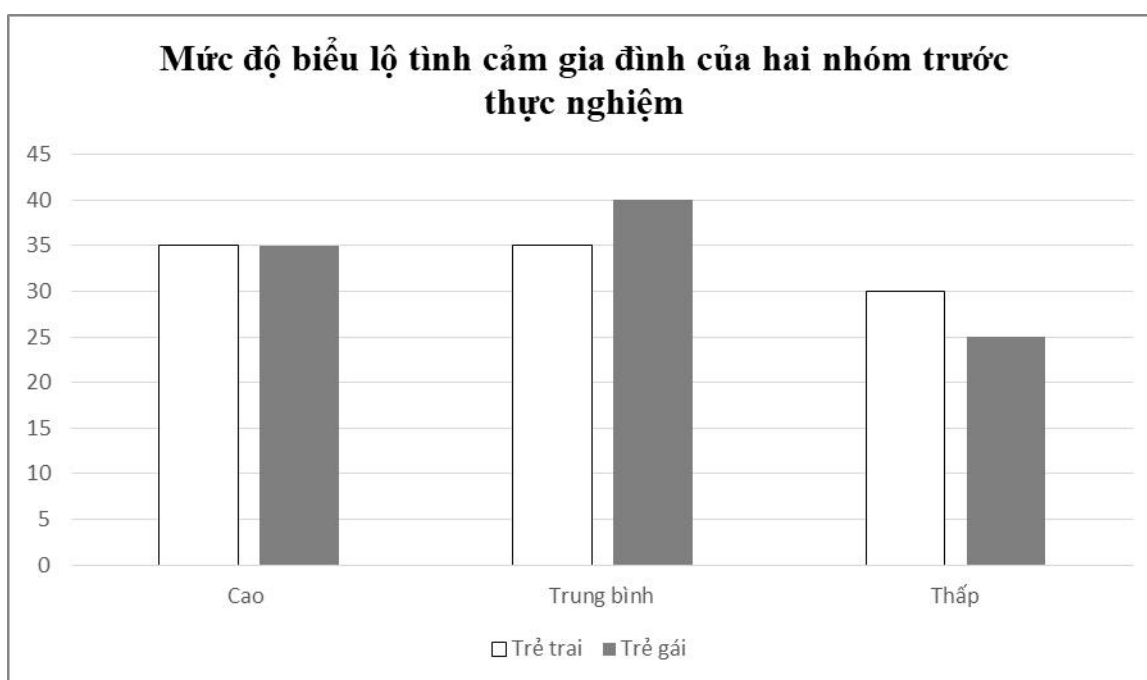
*** So sánh điểm trung bình và độ lệch chuẩn giữa hai nhóm**

Điểm trung bình của trẻ trai đạt được 1,93 thấp hơn trẻ gái là 0,18. Cả 2 nhóm đều ở mức trung bình theo thang đánh giá trong đó nhóm trẻ trai ở mức trung bình cận thấp. Độ lệch chuẩn của trẻ gái đạt là 0,41 thấp hơn độ lệch chuẩn của trẻ trai là 0,28.

Như vậy, trẻ gái nhận biết và thể hiện tình cảm về gia đình tốt hơn và đồng đều còn trẻ trai nhận biết và thể hiện tình cảm về gia đình chênh lệch nhiều hơn so với trẻ gái.

b. Mức độ nhận biết về biểu hiện tình cảm của người thân trong gia đình của trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi

Mức Nhóm	C		TB		Th		$\overline{X}$	δ
	SL	%	SL	%	SL	%		
Trẻ trai	7	35,0	7	35,0	6	30,0	1,87	0,79
Trẻ gái	7	35,0	8	40,0	5	25,0	2,02	0,66



Bảng 3.2: Mức độ biểu lộ tình cảm gia đình của hai nhóm trước thực nghiệm

* So sánh về các mức độ nhận biết về biểu hiện tình cảm

Mức độ cao của 2 nhóm trẻ đồng đều đạt 35% . Cả 2 nhóm trẻ này đã biết biểu lộ những xúc cảm, tình cảm... với người thân trong gia đình phù hợp với từng ngữ cảnh: khi đọc thơ, khi thể hiện hành động chăm sóc, giúp đỡ người thân...

Mức độ trung bình của nhóm trẻ gái đạt tỉ lệ 40% cao hơn trẻ trai 5%. Trẻ đã biểu lộ được trạng thái, cảm xúc tốt và đầy đủ các tiêu chí như: đọc thơ nói về người thân trong gia đình, giọng đọc diễn cảm, có cử chỉ, điệu bộ và thể

hiện tình cảm tốt khi đọc thơ. Ngoài ra có 1 vài trẻ còn chưa biểu lộ cảm xúc, giọng đọc chưa được diễn cảm.

Mức độ thấp của trẻ trai đạt 30%, cao hơn so với mức độ thấp của trẻ gái là 5%. Những trẻ này còn hạn chế trong việc biểu lộ những xúc cảm, tình cảm... khi đọc thơ; chưa xác định và thể hiện được cách chăm sóc, giúp đỡ người thân trong gia đình ...

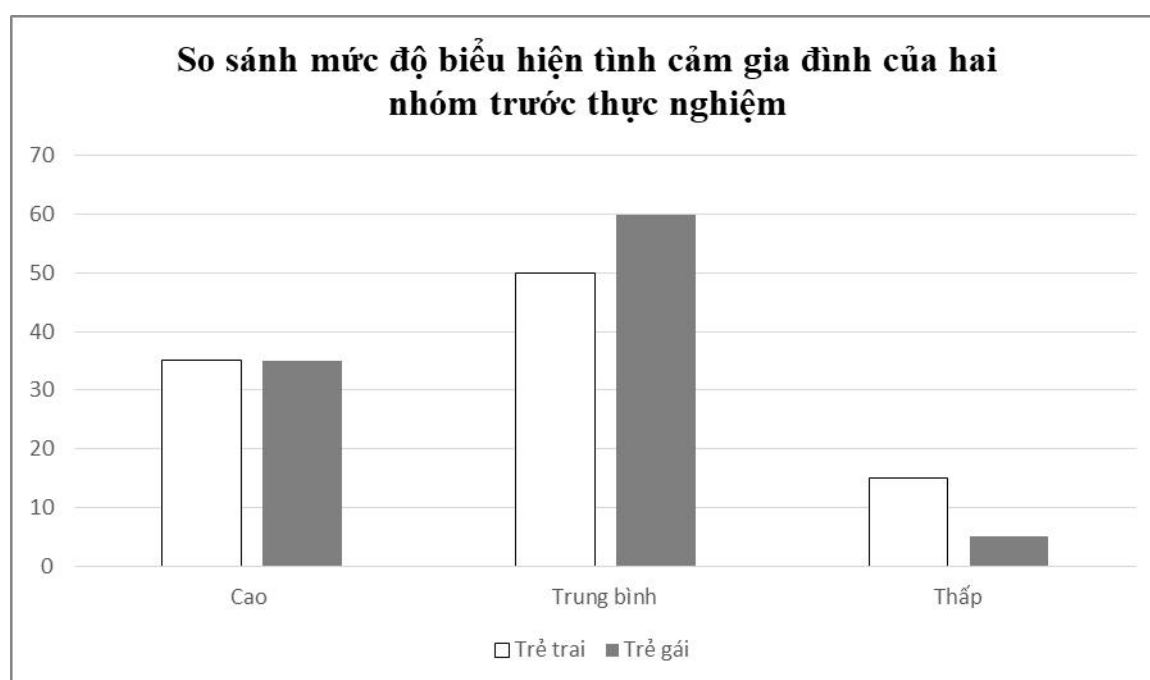
* So sánh điểm trung bình và độ lệch chuẩn giữa hai nhóm

Điểm trung bình của trẻ trai đạt được 1,87 thấp hơn trẻ gái 0,15 điểm. Cả hai nhóm đều có điểm ở mức trung bình theo thang đánh giá. Độ lệch chuẩn của trẻ trai đạt là 0,79 cao hơn độ lệch chuẩn của trẻ gái là 0,13.

Như vậy, trẻ trai thể hiện tình cảm về gia đình vừa hạn chế hơn vừa chênh lệch nhiều hơn trẻ gái, trẻ gái có cách thể hiện tình cảm đồng đều hơn so với trẻ trai.

c. So sánh mức độ biểu hiện tình cảm gia đình của hai nhóm trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi

Mức Nhóm	C		TB		Th		$\bar{X}$	δ
	SL	%	SL	%	SL	%		
Trẻ trai	7	35,0	10	50,0	3	15,0	3,80	1,43
Trẻ gái	7	35,0	12	60,0	1	5,0	4,13	1,00



Bảng 3.3: Mức độ biểu hiện tình cảm gia đình của hai nhóm trước thực nghiệm

* So sánh về các mức độ nhận biết về biểu hiện tình cảm

Mức độ cao của hai nhóm trẻ trai đạt 35%. Những trẻ này đã nhận biết và gọi tên đúng những cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua video và cả qua tranh, ảnh.

Mức độ trung bình của trẻ trai đạt tỉ lệ 50%, thấp hơn trẻ gái là 10%. Một số trẻ chưa nhận biết được cảm xúc của mình và người khác khi giao tiếp hoặc chưa thể nhận biết qua tranh ảnh. Mức độ này chiếm đa số, cao hơn mức cao và mức thấp.

Mức độ thấp của trẻ trai đạt 15%, cao hơn so với mức độ thấp của trẻ gái là 5%. Trẻ rất hạn chế việc nhận biết trạng thái cảm xúc thông qua tranh, ảnh, trẻ còn chưa thể hiện được các tiêu chí bộc lộ cảm xúc vui, buồn của bản thân và của người khác. Nhiều trẻ mức này chưa nhận biết cảm xúc ngạc nhiên, tức giận của người thân thông qua tranh ảnh hoặc qua cử chỉ, điệu bộ.

* So sánh điểm trung bình và độ lệch chuẩn giữa hai nhóm

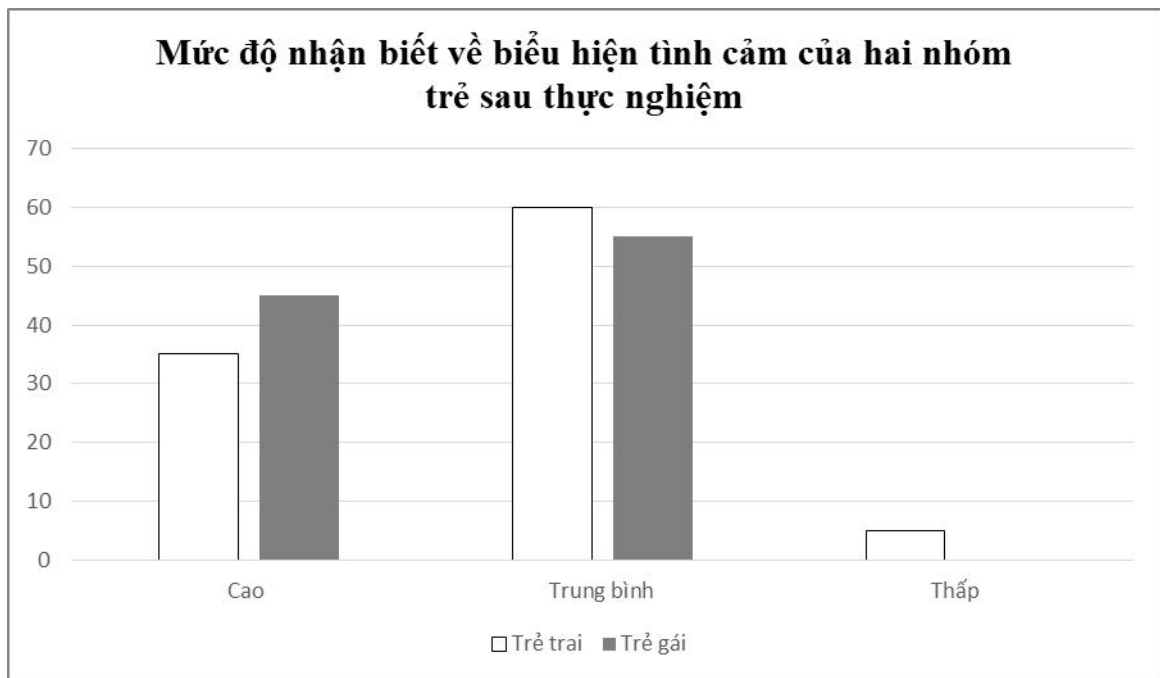
Điểm trung bình của trẻ trai đạt được 3,80 thấp hơn trẻ gái là 0,33, cả 2 nhóm đều ở mức trung bình theo thang đánh giá trong đó nhóm trẻ trai ở mức trung bình cận thấp. Độ lệch chuẩn của trẻ gái đạt là 1,00 thấp hơn độ lệch chuẩn của trẻ trai là 0,43.

Như vậy, trẻ gái nhận biết và thể hiện tình cảm về gia đình tốt hơn và đồng đều hơn trẻ trai.

3.2.7.2. Kết quả kiểm tra sau thực nghiệm

a. Mức độ nhận biết về biểu hiện tình cảm của người thân trong gia đình

Nhóm \ Mức	C		TB		Th		$\bar{X}$	δ
	SL	%	SL	%	SL	%		
Trẻ trai	7	35,0	12	60,0	1	5,0	2,24	0,31
Trẻ gái	9	45,0	11	55,0	0	0,0	2,38	0,38



Bảng 3.4: Mức độ nhận biết về biểu hiện tình cảm của hai nhóm trẻ sau thực nghiệm

*** So sánh về các mức độ nhận biết về biểu hiện tình cảm**

Mức độ cao của trẻ gái đạt 45%, cao hơn trẻ trai là 10%. Những trẻ này đã nhận biết và gọi tên đúng những cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua video và cả qua tranh, ảnh.

Mức độ trung bình của trẻ gái đạt tỉ lệ 55%, thấp hơn trẻ trai là 5%. Một số trẻ chưa nhận biết được cảm xúc của mình và người khác khi giao tiếp hoặc chưa thể nhận biết qua tranh ảnh. Mức độ này chiếm đa số, cao hơn mức cao và mức thấp.

Mức độ thấp của trẻ trai đạt 5%, cao hơn so với mức độ thấp của trẻ gái là 5%. Trẻ rất hạn chế việc nhận biết trạng thái cảm xúc thông qua tranh, ảnh, trẻ còn chưa thể hiện được các tiêu chí bộc lộ cảm xúc vui, buồn của bản thân và của người khác. Nhiều trẻ mức này chưa nhận biết cảm xúc ngạc nhiên, tức giận của người thân thông qua tranh ảnh hoặc qua cử chỉ, điệu bộ.

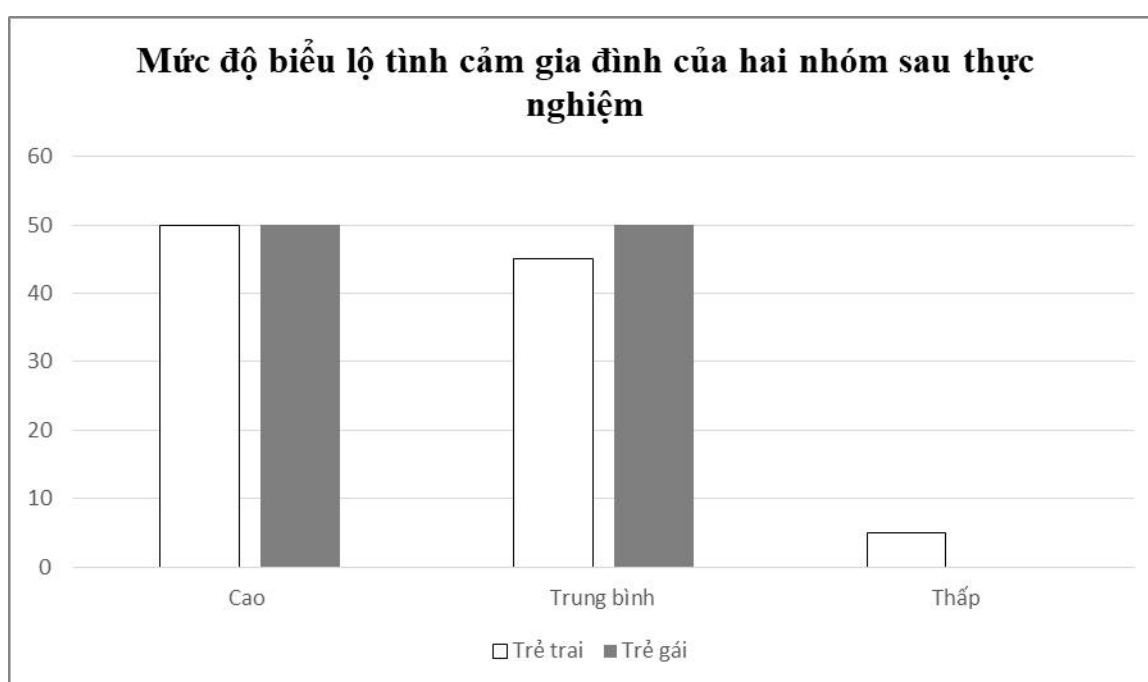
*** So sánh điểm trung bình và độ lệch chuẩn giữa hai nhóm**

Điểm trung bình của trẻ trai đạt được 2,24, ở mức thấp theo thang đánh giá; trẻ gái đạt 2,38 ở mức cao theo thang đánh giá. Độ lệch chuẩn của trẻ trai đạt là 0,31 thấp hơn độ lệch chuẩn của trẻ gái là 0,07.

Như vậy, trẻ trai nhận biết và thể hiện tình cảm về gia đình thấp đều còn trẻ gái nhận biết và thể hiện tình cảm về gia đình tốt hơn nhưng chênh lệch nhiều hơn so với trẻ trai.

b. Mức độ nhận biết về biểu hiện tình cảm của người thân trong gia đình của trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi

Mức Nhóm	C		TB		Th		$\overline{X}$	δ
	SL	%	SL	%	SL	%		
Trẻ trai	10	50,0	9	45,0	1	5,0	2,34	0,46
Trẻ gái	10	50,0	10	50,0	0	0,0	2,45	0,36



Bảng 3.5: Mức độ biểu lộ tình cảm gia đình của hai nhóm sau thực nghiệm

* So sánh về các mức độ nhận biết về biểu hiện tình cảm

Mức độ cao của cả hai nhóm trẻ đồng đều đạt 50%. Những trẻ này đã biết biểu lộ những xúc cảm, tình cảm... với người thân trong gia đình phù hợp với từng ngữ cảnh: khi đọc thơ, khi thể hiện hành động chăm sóc, giúp đỡ người thân...

Mức độ trung bình của trẻ gái đạt 50% cao hơn mức độ trung bình trẻ trai 5%. Trẻ đã biểu lộ được trạng thái, cảm xúc tốt và đầy đủ các tiêu chí như: đọc thơ nói về người thân trong gia đình, giọng đọc diễn cảm, có cử chỉ, điệu bộ và

thể hiện tình cảm tốt khi đọc thơ. Ngoài ra có 1 vài trẻ còn chưa biểu lộ cảm xúc, giọng đọc chưa được diễn cảm.

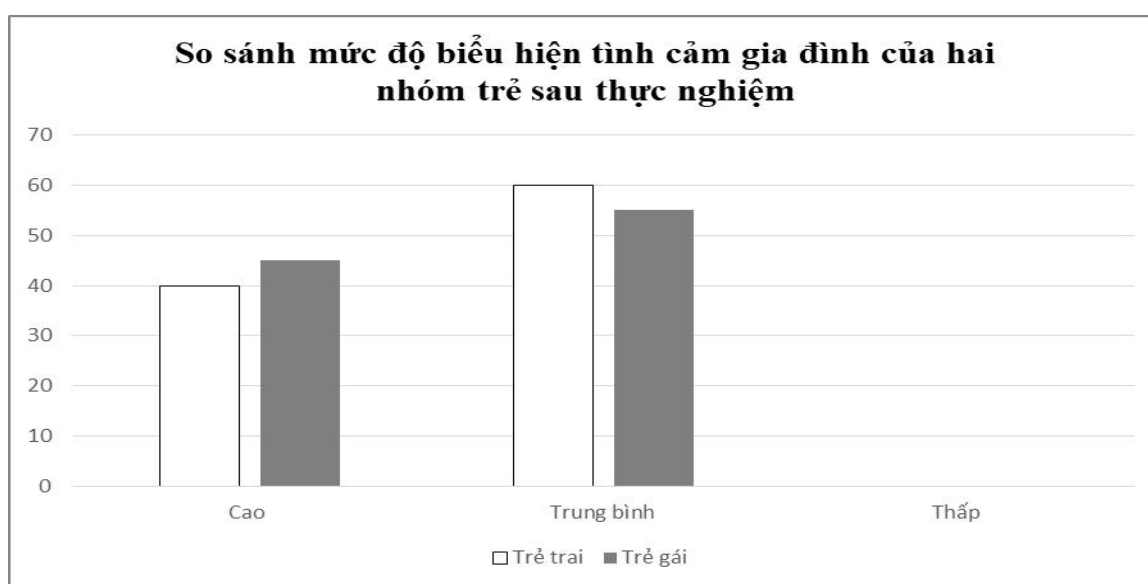
Mức độ thấp của trẻ trai đạt 5%, cao hơn so với mức độ thấp của trẻ gái là 5%. Những trẻ này còn hạn chế trong việc biểu lộ những xúc cảm, tình cảm... khi đọc thơ; chưa xác định và thể hiện được cách chăm sóc, giúp đỡ người thân trong gia đình ...

* So sánh điểm trung bình và độ lệch chuẩn giữa hai nhóm

Điểm trung bình của trẻ trai đạt được 2,34 thấp hơn trẻ gái 0,11 điểm. Cả hai nhóm đều có điểm ở mức cao theo thang đánh giá. Độ lệch chuẩn của trẻ gái đạt là 0,36 thấp hơn độ lệch chuẩn của trẻ trai là 0,10. Như vậy, trẻ gái thể hiện tình cảm về gia đình tốt và đồng đều hơn trẻ trai.

c. So sánh mức độ biểu hiện tình cảm gia đình của hai nhóm trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi

Nhóm \ Mức	C		TB		Th		$\bar{X}$	δ
	SL	%	SL	%	SL	%		
Trẻ trai	8	40,0	12	60,0	0	0,0	4,58	0,72
Trẻ gái	9	45,0	11	55,0	0	0,0	4,82	0,71



Bảng 3.6: Mức độ biểu hiện tình cảm gia đình của hai nhóm trẻ sau thực nghiệm

* So sánh về các mức độ nhận biết về biểu hiện tình cảm

Mức độ cao của trẻ trai đạt 40%, thấp hơn trẻ gái là 5%. Những trẻ này đã nhận biết và gọi tên đúng những cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua video và cả qua tranh, ảnh.

Mức độ trung bình của trẻ gái đạt tỉ lệ 55% thấp hơn trẻ trai là 5%. Một số trẻ chưa nhận biết được cảm xúc của mình và người khác khi giao tiếp hoặc chưa thể nhận biết qua tranh ảnh. Mức độ này chiếm đa số, cao hơn mức cao và mức thấp.

Mức độ thấp của hai nhóm trẻ 0%. Trẻ rất hạn chế việc nhận biết trạng thái cảm xúc thông qua tranh, ảnh, trẻ còn chưa thể hiện được các tiêu chí bộc lộ cảm xúc vui, buồn của bản thân và của người khác. Nhiều trẻ mức này chưa nhận biết cảm xúc ngạc nhiên, tức giận của người thân thông qua tranh ảnh hoặc qua cử chỉ, điệu bộ.

* So sánh điểm trung bình và độ lệch chuẩn giữa hai nhóm

Điểm trung bình của trẻ trai đạt được 4,58%, ở mức trung bình theo thang đánh giá. Trẻ gái 4,82 nên ở mức cao theo thang đánh. Độ lệch chuẩn của trẻ gái đạt là 0,71 thấp hơn độ lệch chuẩn của trẻ trai là 0,01%.

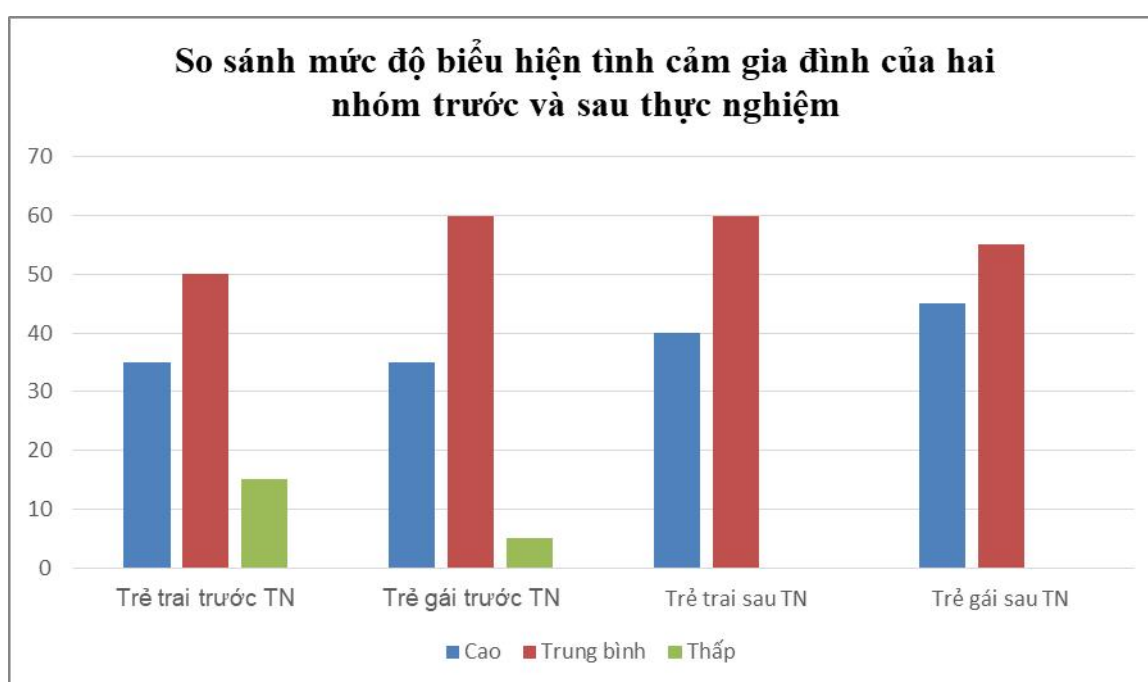
Như vậy, trẻ gái nhận biết và thể hiện tình cảm về gia đình cao đồng đều hơn trẻ trai.

Áp dụng công thức tính giá trị kiểm định ta có $T = 1,063$.

Đối chiếu với bảng tra giá trị kiểm định ta có $T_{\alpha} = 1,725$. Như vậy, $T < T_{\alpha}$, tức là sự chênh lệch của 2 nhóm không có ý nghĩa kiểm định. Sự phát triển tình cảm gia đình của 2 nhóm trẻ tương đương nhau.

d. So sánh mức độ biểu hiện tình cảm gia đình của hai nhóm trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi trước và sau thực nghiệm.

Nhóm \ Mức	C		TB		Th		$\bar{X}$	δ
	SL	%	SL	%	SL	%		
Trẻ trai TTN	7	35,0	10	50,0	3	15,0	3,80	1,43
Trẻ gái TTN	7	35,0	12	60,0	1	5,0	4,13	1,00
Trẻ trai STN	8	40,0	12	60,0	0	0,0	4,58	0,72
Trẻ gái STN	9	45,0	11	55,0	0	0,0	4,82	0,71



Bảng 3.7: Mức độ biểu hiện tình cảm gia đình của hai nhóm trước và sau thực nghiệm

* So sánh mức độ nhận biết về biểu hiện tình cảm gia đình của trẻ trai trước và sau thực nghiệm

Sau thực nghiệm, trẻ trai đạt mức độ cao và trung bình nhiều hơn trước thực nghiệm; không còn trẻ nào đạt mức thấp. Điểm trung bình của trẻ trai tuy đều ở mức trung bình nhưng sau thực nghiệm thì điểm đã tăng ở mức cận cao. Độ lệch chuẩn của trẻ trai sau thực nghiệm giảm đáng kể so với trước thực nghiệm.

Áp dụng công thức tính T ta có $T = 2,167$. Như vậy, $T > T_{\alpha}$ là 0,442. Điều đó có nghĩa sự chênh lệch về nhận thức và biểu hiện tình cảm gia đình của nhóm trẻ trai sau thực nghiệm so với trước thực nghiệm có ý nghĩa kiểm định.

* So sánh mức độ nhận biết về biểu hiện tình cảm gia đình của trẻ gái trước và sau thực nghiệm

Sau thực nghiệm, trẻ gái đạt mức độ cao và trung bình nhiều hơn trước thực nghiệm; không còn trẻ nào đạt mức thấp. Điểm trung bình của trẻ gái trước thực nghiệm ở mức trung bình nhưng sau thực nghiệm thì điểm đã tăng ở mức cao. Độ lệch chuẩn của trẻ gái sau thực nghiệm giảm so với trước thực nghiệm.

Áp dụng công thức ta có $T = 2,510$. Như vậy, $T > T_{\alpha}$ là 0,785. Điều đó có nghĩa sự chênh lệch về nhận thức và biểu hiện tình cảm gia đình của nhóm trẻ gái sau thực nghiệm so với trước thực nghiệm có ý nghĩa kiểm định. Việc thực hiện chương trình thực nghiệm góp phần giúp trẻ phát triển tình cảm gia đình tốt hơn so với trước thực nghiệm.

Kết luận chương 3

Từ việc khảo sát thực trạng giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ MG 4-5 tuổi qua hoạt động làm quen với thơ thực hiện tại chương 2, ở chương 3 đề tài đã xác định ba nguyên tắc lập kế hoạch hoạt động làm quen với thơ nhằm giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ MG 4-5 tuổi gồm: Lựa chọn các bài thơ phù hợp chủ đề và khả năng nhận thức, khơi gợi xúc cảm tình cảm của trẻ với ngôi nhà và những người thân trong gia đình của trẻ; kế hoạch hoạt động làm quen với thơ đảm bảo cấu trúc phù hợp; kế hoạch hoạt động làm quen với thơ đảm bảo sự tích hợp nội dung giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ MG 4-5 tuổi một cách logic, hài hoà, không làm ảnh hưởng đến nội dung chính cần giáo dục trẻ ở mỗi bài.

Đề tài đã xây dựng 5 kế hoạch làm quen với thơ nhằm giáo dục tình cảm của trẻ MG 4-5 tuổi với ngôi nhà và những người thân yêu như ông bà, bố mẹ và anh chị em ruột, gồm: Dạy thơ “Em yêu nhà em”, Dạy thơ “Làm anh”, Dạy thơ “Thương ông”, Dạy thơ “Thăm nhà bà”, Dạy thơ “Mẹ của em”. Các kế hoạch này đã được thực hiện dạy trẻ MG 4-5 tuổi trong chương trình thực nghiệm.

Sau thực nghiệm, cả trẻ trai và trẻ gái đều tiến bộ hơn trước thực nghiệm. Trẻ gái có nhận thức và cách thể hiện tình cảm gia đình ở mức độ cao và đồng đều hơn trẻ trai. Sự chênh lệch về nhận thức và biểu hiện tình cảm gia đình của cả nhóm trẻ trai và nhóm trẻ gái sau thực nghiệm so với trước thực nghiệm đều có ý nghĩa kiểm định. Điều đó chứng tỏ tính hiệu quả, tính khả thi của các kế hoạch cho trẻ làm quen với thơ mà đề tài xây dựng.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Nghiên cứu cũng cho thấy rằng việc làm quen với thơ không chỉ phát triển ngôn ngữ mà còn nâng cao khả năng đồng cảm. Qua những hình ảnh và cảm xúc trong thơ, trẻ có thể hiểu và chia sẻ cảm xúc của người khác. Từ đó xây dựng mối quan hệ chặt chẽ hơn trong gia đình. Bên cạnh đó, hoạt động làm quen với thơ còn giúp trẻ phát triển tư duy sáng tạo, khi trẻ tham gia vào việc làm quen với thơ thể hiện được cảm xúc, diễn đạt bản thân và khám phá thế giới xung quanh.

Hoạt động làm quen với thơ có tác động tích cực đến sự phát triển ngôn ngữ và cảm xúc của trẻ trong gia đình. Trẻ không chỉ phát triển khả năng giao tiếp mà còn tìm hiểu và cảm nhận sâu sắc hơn về tình cảm gia đình. Hoạt động làm quen với thơ thể hiện được bản thân trẻ, phát triển sự đồng cảm và khả năng cảm thụ tư duy sáng tạo. Việc tham gia vào các hoạt động này tạo ra không gian tương tác, giúp gia đình gắn bó hơn và thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau. Hơn nữa, thông qua việc xác định các nguyên tắc để lập kế hoạch hoạt động làm quen với thơ nhằm giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ từ đó xây dựng lên một số kế hoạch làm quen với thơ giúp người giáo viên có thể nắm vững được các nguyên tắc và thực hiện tốt việc lập kế hoạch, giáo dục tình yêu thương, tình cảm gia đình cho trẻ.

2. Kiến nghị

Kiến nghị với GVMN

Sau khi tổng kết kết quả, giáo viên mầm non đánh giá mức độ khả thi của việc áp dụng kết quả nghiên cứu thực tế, giáo viên mầm non cần có các giải pháp để thực hiện tốt việc giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi thông qua hoạt động làm quen với thơ qua một số giải pháp sau:

Giáo viên cần được khuyến khích và hỗ trợ tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học để phát triển các phương pháp dạy dựa trên điều kiện thực tế. Điều này không chỉ giúp nâng cao chất lượng giáo dục mà còn đóng góp vào sự phát triển về chất lượng kết quả đạt được.

Giáo viên nên tạo điều kiện, khích lệ để trẻ bày tỏ tình cảm của mình với các thành viên trong gia đình. Ví dụ, tổ chức các hoạt động như viết thư hoặc làm thiệp tặng gia đình, kể chuyện về người thân, hoặc chia sẻ cảm xúc về gia đình mình qua các hình ảnh gia đình trẻ.

Phát triển kỹ năng xã hội thông qua tình cảm gia đình như giáo dục tình cảm gia đình cũng là cơ hội để giáo viên dạy trẻ các kỹ năng. GVMN tích cực sử dụng thơ trong cuộc sống hàng ngày bằng cách thường xuyên đọc thơ cho trẻ nghe. Việc này không chỉ phát triển ngôn ngữ mà còn tạo cơ hội để trẻ hiểu và cảm nhận sâu sắc về tình cảm gia đình. Ngoài ra, khuyến khích trẻ tham gia vào các hoạt động sáng tạo thơ đơn giản cũng là một cách hiệu quả để trẻ thể hiện bản thân.

Việc giáo viên có thể sử dụng sách truyện, phim hoạt hình, hoặc các bài hát về gia đình để dạy trẻ về tình cảm gia đình sẽ giúp trẻ hình thành những hình ảnh tích cực về gia đình và mối quan hệ giữa các thành viên. Thiết lập một không gian thơ trong lớp học, nơi trẻ có thể tìm đọc và khám phá các bài thơ về gia đình, sẽ giúp trẻ hình thành thói quen yêu thích và giáo dục được trẻ biết yêu quý người thân trong gia đình.

Kiến nghị với sinh viên ngành GDMN

Sinh viên cần không ngừng học tập, trau dồi kiến thức, trình độ nghiệp vụ sư phạm về môn học qua sách vở, tài liệu tham khảo,.. cũng như nắm vững phương pháp dạy học, nguyên tắc lập kế hoạch hoạt động làm quen với thơ để có thể thực hiện tốt việc học tập, tập giảng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lương Thị Bình, Phan Lan Anh (2015), *Các hoạt động giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non*, Nxb Giáo dục Việt Nam
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Thông tư ban hành Chương trình giáo dục mầm non* Số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021.
3. John Bowlby (1969), *Attachment and Loss*, Basic Books publisher, USA
4. S. Cabus, Filip Lenaerts, Nguyen Thị My Trinh, Nguyễn Thị Thu Trang, L. D. Phuc, N. Phuong (27 thg 5, 2023), All It Takes for a Teacher Is to Know the Children? An Empirical Study on Increasing Child Development in Vietnamese Preschools, *Journal of Research in Childhood Education*.
5. Susanne A. Denham (1998), *Emotional Development in Young Children*, Guilford Press publisher, USA
6. Maurice J. Elias, Joseph E. Zins, Roger P. Weissberg, Karin S. Frey, Mark T. Greenberg (1997), *Social and Emotional Learning (SEL) Promoting Social and Emotional Learning: Guidelines for Educators*, Association for Supervision and Curriculum Development (ASCD), USA
7. Ellen Galinsky (2010), *Mind in the Making: The Seven Essential Life Skills Every Child Needs*, HarperCollins publisher, USA.
8. Hà Nguyễn Kim Giang (2009), *Phương pháp tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học*, Nxb Giáo dục Việt Nam
9. Ngô Công Hoàn (2015), *Giáo trình Giáo dục gia đình*, Nxb Giáo dục Việt Nam
10. Huynh Tan Hoi · 1 thg 12, 2020, Status of Ethnic Minority Children's Emotional and Social Skills in the Northern Regions of Vietnam, *Universal Journal of Educational Research* UNKNOWN SJR score]
11. Lã Thị Bắc Lý (2008), *Phương pháp tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học*, Nxb Giáo dục Việt Nam
12. Lã Thị Bắc Lý (2016), *Văn học thiếu nhi với giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non*, Nxb Đại học Sư phạm
13. Hoàng Phê (Chủ biên) (2000) *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng

14. Carol Garhart Mooney (2000), *Theories of Childhood, Theories of Childhood: An Introduction to Dewey, Montessori, Erikson, Piaget & Vygotsky*, Redleaf Press publisher, USA
15. Nguyễn Xuân Thúc (Chủ biên), Nguyễn Quang Uân, Nguyễn Văn Thạc, Trần Quốc Thành, Hoàng Anh, Lê Thị Bùng, Vũ Kim Thanh, Nguyễn Kim Quý, Nguyễn Thị Huệ, Nguyễn Đức Sơn (2017), *Giáo trình Tâm lý học đại cương*, Nxb Đại học Sư phạm
16. Vũ Thị Diệu Thúy (2023), *Phương pháp phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non*, Tài liệu lưu hành nội bộ Trường Đại học Hoa Lư
17. Vũ Thị Diệu Thúy (2019) *Phương pháp đọc kể diễn cảm tác phẩm văn học trong trường mầm non*, Tài liệu lưu hành nội bộ Trường Đại học Hoa Lư

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1: PHIẾU TRUNG CẦU Ý KIẾN GIÁO VIÊN MẦM NON

Để góp phần nâng cao hiệu quả của việc giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ MG 4-5 tuổi qua hoạt động làm quen với thơ, xin Cô vui lòng cho biết ý kiến của mình về những vấn đề sau đây bằng cách đánh dấu “x” hoặc điền thông tin vào phần trả lời.

Nhóm nghiên cứu cam kết việc khảo sát chỉ nhằm mục đích thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học, đảm bảo nguyên tắc bảo mật. Rất mong sự hợp tác của Cô!

1. Theo cô, việc giáo dục tình cảm gia đình có mức độ cần thiết như thế nào đối với sự phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội của trẻ MG 4-5 tuổi? Vì sao?

Mức độ	Lựa chọn
Cần thiết	
Bình thường	
Không cần thiết	

Lí do:

.....

Theo cô, những biểu hiện nào sau đây thể hiện sự phát triển tình cảm gia đình của trẻ 4-5 tuổi?

TT	Các biểu hiện	Lựa chọn
1.	Trẻ tự nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân	
2.	Trẻ nói được sở thích khả năng của bản thân	
3.	Trẻ gọi tên 1 số trạng thái, cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người thân trong gia đình.	
4.	Trẻ thể hiện xúc cảm tích cực khi thể hiện tình cảm với ngôi nhà và những người thân trong gia đình qua hoạt động đọc thơ	
5.	Trẻ biểu lộ trạng thái, cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ điệu bộ, giọng nói	

3. Theo cô, các yếu tố nào sau đây ảnh hưởng đến sự phát triển tình cảm gia đình của trẻ 4 - 5 tuổi?

<i>TT</i>	<i>Các yếu tố ảnh hưởng</i>	<i>Lựa chọn</i>
1.	Sự gắn bó, yêu thương của các thành viên trong gia đình	
2.	Sự tôn trọng, đối xử bình đẳng của mọi người trong gia đình với trẻ	
3.	Sự quan tâm, hướng dẫn của giáo viên giúp trẻ cảm nhận tình cảm của người thân và thể hiện tình cảm với người thân trong gia đình	
4.	Mức độ phát triển xúc cảm, tình cảm và kỹ năng xã hội của trẻ	
5.	Mức độ phát triển ngôn ngữ của trẻ	
6.	Sự phát triển thể chất và tình trạng sức khỏe của trẻ	

4. Cô đã dạy trẻ những nội dung sau ở mức độ nào khi giáo dục phát triển tình cảm gia đình cho trẻ MG 4-5 tuổi?

STT	Mức độ	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không bao giờ
	Nội dung			
1	Ý thức về bản thân			
	Tên tuổi, giới tính			
	Sở thích, khả năng của bản thân			
2	Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật và hiện tượng xung quanh			
	Nhận biết 1 số trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh			
	Biểu lộ trạng thái, cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động; vẽ, nặn, xếp hình			

5. Cô đã sử dụng những biện pháp sau ở mức độ nào khi giáo dục trẻ MG 4-5 tuổi phát triển tình cảm gia đình qua hoạt động làm quen với thơ?

STT	Mức độ Nội dung	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không bao giờ
1	Lựa chọn bài thơ có nội dung giáo dục tình cảm gia đình			
2	Tạo môi trường giáo dục phù hợp với hoạt động làm quen với thơ, chủ đề Gia đình			
3	Khai thác, chọn lọc thông tin trong bài thơ nhằm giáo dục tình cảm gia đình để đàm thoại với trẻ			
4	Tạo tình huống giúp trẻ nhận biết tình cảm của người thân và thể hiện tình cảm của mình với người thân trong gia đình			
5	Khuyến khích trẻ đọc diễn cảm thơ, đọc thơ cho người thân nghe			

6. Cô đã sử dụng những hình thức dạy thơ nào để giáo dục trẻ MG 4- 5 tuổi phát triển tình cảm gia đình?

STT	Hình thức	Lựa chọn
1	Giờ học làm quen với tác phẩm thơ	
	Giờ làm quen tác phẩm văn học khác	
	Giờ hoạt động tạo hình	
	Giờ hoạt động âm nhạc	
	Giờ khám phá khoa học/khám phá xã hội	
	Giờ giáo dục kỹ năng sống	
2	Đọc thơ trong các hoạt động ngoài giờ học:	
	Hoạt động góc	
	Hoạt động ngoài trời	
	Hoạt động lễ hội	

	Hoạt động chiều	
	Hoạt động đón/ trả trẻ	
3	Hình thức khác	

7. Cô sử dụng phương tiện nào khi giáo dục phát triển tình cảm gia đình cho trẻ MG 4-5 tuổi qua hoạt động làm quen với thơ?

TT	Phương tiện
1.	
2.	
3.	
4.	

8. Mong cô vui lòng cho biết kinh nghiệm giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ MG 4-5 tuổi qua hoạt động làm quen với thơ!

.....

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN CÔ!

PHỤ LỤC 2: BÀI TẬP KHẢO SÁT TRẺ

Bài tập 1

Mục đích: Đánh giá sự phát triển tình cảm gia đình của trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi

Chuẩn bị:

- Phiếu khảo sát, bút
- Bàn ghế cho cô và trẻ; phòng thoáng, yên tĩnh.
- Máy tính có video Gia đình nhỏ hạnh phúc to - bé Anh Thư || Ca nhạc thiếu nhi Mầm chồi lá mới nhất cho bé 2024
- Một số hình ảnh cảm xúc:



Mẹ tức giận, bé buồn



Bố vui, 2 bạn ngạc nhiên



Vui → Sợ

Tiến hành:

Cho trẻ xem video. Trò chuyện:

Chỉ số 1.1.

Con thấy các bạn nhỏ có biểu hiện cảm xúc nào? (Vui, Buồn, Tức giận, Ngạc nhiên)

Nếu trẻ không nói được, cho trẻ xem lại các cảm xúc: Buồn (giây 1:46-1:17), Tức giận (giây 1:48-1:52), Ngạc nhiên (giây 1:27-1:30)

Cho trẻ xem ảnh, hỏi: Đây là cảm xúc gì của trẻ? (Buồn, sợ, tức giận)

Chỉ số 1.2.

Con có nhận xét gì về tình cảm của gia đình bạn nhỏ này? (Cả nhà đều yêu thương, gắn bó...)

Chỉ số 1.3. Tình cảm của bố mẹ và em bé được thể hiện như thế nào?

Cả nhà vui vẻ, chơi cùng nhau

Mẹ vui vẻ tặng quà cho hai chị em

Bố buộc tóc cho 2 chị em

Ba bố con tặng hoa cho mẹ...

Chỉ số 2.1.

Con hãy đọc một bài thơ nói về tình cảm của con với mẹ (hoặc bố, bà, anh, chị...). *Nếu trẻ không tự chọn được, cho trẻ đọc 1 trong các bài thơ Mẹ ốm, Im lặng, Mẹ đỡ bé, Em yêu nhà em, Quạt cho bà ngủ, Giữa vòng gió thom, Lấy tấm cho bà, Làm anh, Chia bánh...* Quan sát biểu hiện của trẻ khi đọc thơ:

- + Có giọng đọc diễn cảm, phù hợp nội dung, tình cảm của bài thơ
- + Có cử chỉ điệu bộ phù hợp
- + Có biểu hiện xúc cảm, tình cảm tích cực.

Chỉ số 2.2.

- Con hãy thể hiện cách chào tạm biệt bố mẹ. Khi gặp bố mẹ, con chào như thế nào?

- Nếu bố dặn giữ trật tự cho bà/mẹ nghỉ trưa thì con làm gì?
- Con mời nước, mời tắm ông bà, bố mẹ như thế nào?
- Con làm thế nào để tỏ lòng biết ơn ông bà, bố mẹ?
- Nếu em bé/anh chị của con muốn cùng ăn bánh với con, con sẽ làm thế nào?

Chỉ số 2.3

- Nếu bà/mẹ... ồm, con sẽ làm gì để chăm sóc bà/mẹ? Con làm như thế nào, con hãy thể hiện việc làm đó nào!

- Hàng ngày ở nhà, con làm gì giúp ông bà, bố mẹ?

PHỤ LỤC 3: PHIẾU KHẢO SÁT TRẺ
PHIẾU KHẢO SÁT BIỂU HIỆN TÌNH CẢM GIA ĐÌNH
CỦA TRẺ MẪU GIÁO 4-5 TUỔI

Tên trẻ:..... Mã số trẻ:.....Giới tính:

Lớp:..... Trường:..... Người khảo sát:.....

Nội dung	Ghi chú	Điểm	
		Tối đa	Thực
Tiêu chí 1: Nhận biết về biểu hiện tình cảm của người thân trong gia đình - Con thấy các bạn nhỏ có biểu hiện cảm xúc nào? (Vui, Buồn, Tức giận, Ngạc nhiên) Nếu trẻ không nói được, cho trẻ xem lại các cảm xúc: Buồn (giây 1:46-1:17), Tức giận (giây 1:48-1:52), Ngạc nhiên (giây 1:27-1:30) - Cho trẻ xem ảnh, hỏi: Đây là cảm xúc gì của trẻ? (Buồn, sợ, tức giận)		0,5	
- Con có nhận xét gì về tình cảm của gia đình bạn nhỏ này? (Cả nhà đều yêu thương, gắn bó...)		1	
- Tình cảm của bố mẹ và em bé được thể hiện như thế nào?			
Cả nhà vui vẻ, chơi cùng nhau		0,25	
Mẹ vui vẻ tặng quà cho hai chị em		0,25	
Bố buộc tóc cho 2 chị em		0,25	
Ba bố con tặng hoa cho mẹ...		0,25	
Tiêu chí 2: Biểu lộ tình cảm GD phù hợp với ngữ cảnh - Biểu lộ xúc cảm, tình cảm qua giọng nói, cử chỉ điệu bộ, nét mặt, ánh mắt Con hãy đọc một bài thơ nói về tình cảm của con với mẹ (hoặc bố, bà, anh, chị...). Nếu trẻ không tự chọn được, cho trẻ đọc 1 trong các bài thơ <i>Mẹ ốm, Im lặng, Mẹ đỡ bé, Em yêu nhà em, Quạt cho bà ngủ, Giữa vòng gió thơm, Lấy tăm cho bà, Làm anh, Chia bánh...</i> Quan sát biểu hiện của trẻ khi đọc thơ:			

+ Có giọng đọc diễn cảm, phù hợp nội dung, tư tưởng, tình cảm của bài thơ		0,25	
+ Có cử chỉ điệu bộ phù hợp		0,25	
+ Có biểu hiện xúc cảm, tình cảm tích cực		0,5	
- Con hãy thể hiện cách chào tạm biệt bố mẹ. Khi gặp bố mẹ, con chào như thế nào?		0,2	
- Nếu bố dặn giữ trật tự cho bà/mẹ nghỉ trưa thì con làm gì?		0,2	
- Con mời nước, mời tắm ông bà, bố mẹ như thế nào?		0,2	
- Con làm thế nào để tỏ lòng biết ơn ông bà, bố mẹ?		0,2	
- Nếu em bé/anh chị của con muốn cùng ăn bánh với con, con sẽ làm thế nào?		0,2	
- Nếu bà/mẹ... ồm, con sẽ làm gì để chăm sóc bà/mẹ? Con làm như thế nào, con hãy thể hiện việc làm đó nào!		0,5	
- Hàng ngày ở nhà, con làm gì giúp ông bà, bố mẹ?		0,5	
Tổng		6	

PHỤ LỤC 4: KẾT QUẢ KHẢO SÁT TRẺ

THỰC TRẠNG BIỂU HIỆN TÌNH CẢM CỦA TRẺ 4-5 TUỔI - TRẺ TRAI

TT	Mã trẻ	Điểm tiêu chí 1					Điểm tiêu chí 2					Tổng	Xếp loại
		CS1	CS2	CS3	Σ	XL	CS1	CS2	CS3	Σ	XL		
1	4T201	0.60	1.00	0.25	1.85	TB	0.00	0.40	0.50	0.90	T	2.75	TB
2	4T202	0.60	0.00	0.00	0.60	T	0.00	0.40	0.50	0.90	T	1.50	T
3	4T203	0.60	1.00	1.00	2.60	C	0.75	1.00	1.00	2.75	C	5.35	C
4	4T204	0.60	1.00	0.50	2.10	TB	0.75	0.80	0.50	2.05	TB	4.15	TB
5	4T205	0.60	1.00	0.25	1.85	TB	0.50	0.80	0.75	2.05	TB	3.90	TB
6	4T206	0.80	1.00	0.75	2.55	C	0.75	1.00	0.75	2.50	C	5.05	C
7	4T207	0.80	1.00	0.75	2.55	C	1.00	0.80	1.00	2.80	C	5.35	C
8	4T208	0.60	1.00	0.50	2.10	TB	0.50	0.80	0.50	1.80	TB	3.90	TB
9	4T209	0.60	1.00	0.75	2.35	C	0.75	1.00	0.75	2.50	C	4.85	C
10	4T210	0.60	0.00	0.00	0.60	T	0.00	0.40	0.25	0.65	T	1.25	T
11	4T211	0.60	1.00	0.25	1.85	TB	0.50	0.60	0.75	1.85	TB	3.70	TB
12	4T212	0.60	1.00	0.50	2.10	TB	0.75	0.60	0.50	1.85	TB	3.95	TB
13	4T213	0.60	1.00	0.00	1.60	T	0.50	0.40	0.00	0.90	T	2.50	TB
14	4T214	0.60	1.00	0.75	2.35	C	1.00	0.80	1.00	2.80	C	5.15	C
15	4T215	1.00	1.00	1.00	3.00	C	1.00	1.00	1.00	3.00	C	6.00	C
16	4T216	0.40	1.00	0.75	2.15	TB	0.75	0.40	0.75	1.90	TB	4.05	TB
17	4T217	0.40	0.00	0.00	0.40	T	0.00	0.40	0.00	0.40	T	0.80	T
18	4T218	0.60	1.00	0.50	2.10	TB	0.75	0.80	1.00	2.55	C	4.65	C
19	4T219	0.60	1.00	0.25	1.85	TB	0.50	0.40	0.50	1.40	T	3.25	TB
20	4T220	0.60	1.00	0.50	2.10	TB	0.75	0.60	0.50	1.85	TB	3.95	TB
21	4T221	0.60	1.00	1.00	2.60	C	1.00	0.80	1.00	2.80	C	5.40	C
22	4T222	0.60	1.00	1.00	2.60	C	1.00	0.80	1.00	2.80	C	5.40	C
23	4T223	0.60	1.00	0.50	2.10	TB	0.50	0.80	0.75	2.05	TB	4.15	TB
24	4T224	0.60	1.00	0.50	2.10	TB	0.50	0.60	1.00	2.10	TB	4.20	TB
25	4T225	0.40	0.00	0.00	0.40	T	0.00	0.40	0.00	0.40	T	0.80	T
Điểm trung bình					1.94	TB				1.90	TB	3.84	TB
Độ lệch chuẩn					0.71					0.81		1.49	

THỰC TRẠNG BIỂU HIỆN TÌNH CẢM CỦA TRẺ 4-5 TUỔI - TRẺ GÁI

TT	Mã trẻ	Điểm tiêu chí 1					Điểm tiêu chí 2					Tổng	Xếp loại
		CS1	CS2	CS3	Σ	XL	CS1	CS2	CS3	Σ	XL		
1	4G201	0.60	1.00	0.50	2.10	TB	0.50	0.60	0.75	1.85	TB	3.95	TB
2	4G202	0.60	0.00	0.50	1.10	T	0.50	0.60	0.50	1.60	T	2.70	TB
3	4G203	0.60	1.00	1.00	2.60	C	0.75	1.00	1.00	2.75	C	5.35	C
4	4G204	0.60	1.00	0.50	2.10	TB	0.75	0.80	0.50	2.05	TB	4.15	TB
5	4G205	0.60	1.00	0.25	1.85	TB	0.50	0.80	0.75	2.05	TB	3.90	TB
6	4G206	0.80	1.00	0.75	2.55	C	0.75	1.00	1.00	2.75	C	5.30	C
7	4G207	0.80	1.00	0.75	2.55	C	1.00	0.80	1.00	2.80	C	5.35	C
8	4G208	0.60	1.00	0.50	2.10	TB	0.50	0.80	0.50	1.80	TB	3.90	TB
9	4G209	0.60	1.00	0.75	2.35	C	0.75	1.00	0.75	2.50	C	4.85	C
10	4G210	0.60	1.00	0.00	1.60	T	0.50	0.60	0.25	1.35	T	2.95	TB
11	4G211	0.60	1.00	0.25	1.85	TB	0.50	0.60	0.75	1.85	TB	3.70	TB
12	4G212	0.60	1.00	0.50	2.10	TB	0.75	0.60	0.50	1.85	TB	3.95	TB
13	4G213	0.80	1.00	0.00	1.80	TB	0.50	0.60	0.00	1.10	T	2.90	TB
14	4G214	0.60	1.00	0.75	2.35	C	1.00	0.80	1.00	2.80	C	5.15	C
15	4G215	1.00	1.00	1.00	3.00	C	1.00	1.00	1.00	3.00	C	6.00	C
16	4G216	0.60	1.00	0.75	2.35	C	0.75	0.40	0.75	1.90	TB	4.25	TB
17	4G217	0.60	1.00	0.25	1.85	TB	0.00	0.40	0.00	0.40	T	2.25	T
18	4G218	0.60	1.00	0.50	2.10	TB	0.75	0.80	1.00	2.55	C	4.65	C
19	4G219	0.60	1.00	0.25	1.85	TB	0.50	0.60	0.50	1.60	T	3.45	TB
20	4G220	0.60	1.00	0.50	2.10	TB	0.75	0.60	0.50	1.85	TB	3.95	TB
21	4G221	0.60	1.00	1.00	2.60	C	1.00	0.80	1.00	2.80	C	5.40	C
22	4G222	0.60	1.00	1.00	2.60	C	1.00	0.80	1.00	2.80	C	5.40	C
23	4G223	0.60	1.00	0.50	2.10	TB	0.50	0.80	0.75	2.05	TB	4.15	TB
24	4G224	0.60	1.00	0.50	2.10	TB	0.75	0.80	1.00	2.55	C	4.65	C
25	4G225	0.40	1.00	0.25	1.65	T	0.50	0.60	0.00	1.10	T	2.75	TB
Điểm trung bình					2.13	TB				2.07	TB	4.20	TB
Độ lệch chuẩn					0.40					0.66		1.01	

PHỤ LỤC 5: KẾT QUẢ TRƯỚC THỰC NGHIỆM

TRƯỚC THỰC NGHIỆM BIỂU HIỆN TÌNH CẢM CỦA TRẺ 4-5 TUỔI - TRẺ TRAI

TT	Mã trẻ	Điểm tiêu chí 1					Điểm tiêu chí 2					Tổng	Xếp loại
		CS1	CS2	CS3	Σ	XL	CS1	CS2	CS3	Σ	XL		
1	4T201	0.60	1.00	0.25	1.85	TB	0.00	0.40	0.50	0.90	T	2.75	TB
2	4T202	0.60	0.00	0.00	0.60	T	0.00	0.40	0.50	0.90	T	1.50	T
3	4T203	0.60	1.00	1.00	2.60	C	0.75	1.00	1.00	2.75	C	5.35	C
4	4T204	0.60	1.00	0.50	2.10	TB	0.75	0.80	0.50	2.05	TB	4.15	TB
5	4T205	0.60	1.00	0.25	1.85	TB	0.50	0.80	0.75	2.05	TB	3.90	TB
6	4T206	0.80	1.00	0.75	2.55	C	0.75	1.00	0.75	2.50	C	5.05	C
7	4T207	0.80	1.00	0.75	2.55	C	1.00	0.80	1.00	2.80	C	5.35	C
8	4T208	0.60	1.00	0.50	2.10	TB	0.50	0.80	0.50	1.80	TB	3.90	TB
9	4T209	0.60	1.00	0.75	2.35	C	0.75	1.00	0.75	2.50	C	4.85	C
10	4T210	0.60	0.00	0.00	0.60	T	0.00	0.40	0.25	0.65	T	1.25	T
11	4T211	0.60	1.00	0.25	1.85	TB	0.50	0.60	0.75	1.85	TB	3.70	TB
12	4T212	0.60	1.00	0.50	2.10	TB	0.75	0.60	0.50	1.85	TB	3.95	TB
13	4T213	0.60	1.00	0.00	1.60	T	0.50	0.40	0.00	0.90	T	2.50	TB
14	4T214	0.60	1.00	0.75	2.35	C	1.00	0.80	1.00	2.80	C	5.15	C
15	4T215	1.00	1.00	1.00	3.00	C	1.00	1.00	1.00	3.00	C	6.00	C
16	4T216	0.40	1.00	0.75	2.15	TB	0.75	0.40	0.75	1.90	TB	4.05	TB
17	4T217	0.40	0.00	0.00	0.40	T	0.00	0.40	0.00	0.40	T	0.80	T
18	4T218	0.60	1.00	0.50	2.10	TB	0.75	0.80	1.00	2.55	C	4.65	C
19	4T219	0.60	1.00	0.25	1.85	TB	0.50	0.40	0.50	1.40	T	3.25	TB
20	4T220	0.60	1.00	0.50	2.10	TB	0.75	0.60	0.50	1.85	TB	3.95	TB
Điểm trung bình					1.93	TB				1.87	TB	3.80	TB
Độ lệch chuẩn					0.69					0.79		1.43	

TRƯỚC THỰC NGHIỆM BIỂU HIỆN TÌNH CẢM CỦA TRẺ 4-5 TUỔI - TRẺ GÁI

TT	Mã trẻ	Điểm tiêu chí 1					Điểm tiêu chí 2					Tổng	Xếp loại
		CS1	CS2	CS3	Σ	XL	CS1	CS2	CS3	Σ	XL		
1	4G201	0.60	1.00	0.50	2.10	TB	0.50	0.60	0.75	1.85	TB	3.95	TB
2	4G202	0.60	0.00	0.50	1.10	T	0.50	0.60	0.50	1.60	T	2.70	TB
3	4G203	0.60	1.00	1.00	2.60	C	0.75	1.00	1.00	2.75	C	5.35	C
4	4G204	0.60	1.00	0.50	2.10	TB	0.75	0.80	0.50	2.05	TB	4.15	TB
5	4G205	0.60	1.00	0.25	1.85	TB	0.50	0.80	0.75	2.05	TB	3.90	TB
6	4G206	0.80	1.00	0.75	2.55	C	0.75	1.00	1.00	2.75	C	5.30	C
7	4G207	0.80	1.00	0.75	2.55	C	1.00	0.80	1.00	2.80	C	5.35	C
8	4G208	0.60	1.00	0.50	2.10	TB	0.50	0.80	0.50	1.80	TB	3.90	TB
9	4G209	0.60	1.00	0.75	2.35	C	0.75	1.00	0.75	2.50	C	4.85	C
10	4G210	0.60	1.00	0.00	1.60	T	0.50	0.60	0.25	1.35	T	2.95	TB
11	4G211	0.60	1.00	0.25	1.85	TB	0.50	0.60	0.75	1.85	TB	3.70	TB
12	4G212	0.60	1.00	0.50	2.10	TB	0.75	0.60	0.50	1.85	TB	3.95	TB
13	4G213	0.80	1.00	0.00	1.80	TB	0.50	0.60	0.00	1.10	T	2.90	TB
14	4G214	0.60	1.00	0.75	2.35	C	1.00	0.80	1.00	2.80	C	5.15	C
15	4G215	1.00	1.00	1.00	3.00	C	1.00	1.00	1.00	3.00	C	6.00	C
16	4G216	0.60	1.00	0.75	2.35	C	0.75	0.40	0.75	1.90	TB	4.25	TB
17	4G217	0.60	1.00	0.25	1.85	TB	0.00	0.40	0.00	0.40	T	2.25	T
18	4G218	0.60	1.00	0.50	2.10	TB	0.75	0.80	1.00	2.55	C	4.65	C
19	4G219	0.60	1.00	0.25	1.85	TB	0.50	0.60	0.50	1.60	T	3.45	TB
20	4G220	0.60	1.00	0.50	2.10	TB	0.75	0.60	0.50	1.85	TB	3.95	TB
Điểm trung bình					2.11	TB				2.02	TB	4.13	TB
Độ lệch chuẩn					0.41					0.66		1.00	

PHỤ LỤC 6: KẾT QUẢ SAU THỰC NGHIỆM

SAU THỰC NGHIỆM BIỂU HIỆN TÌNH CẢM CỦA TRẺ 4-5 TUỔI - TRẺ TRAI

TT	Mã trẻ	Điểm tiêu chí 1					Điểm tiêu chí 2					Tổng	Xếp loại
		CS1	CS2	CS3	Σ	XL	CS1	CS2	CS3	Σ	XL		
1	4T201	0.80	1.00	0.50	2.30	TB	0.50	0.80	0.50	1.80	TB	4.10	TB
2	4T202	0.60	1.00	0.25	1.85	TB	0.50	0.80	0.50	1.80	TB	3.65	TB
3	4T203	0.60	1.00	1.00	2.60	C	1.00	1.00	1.00	3.00	C	5.60	C
4	4T204	0.60	1.00	0.50	2.10	TB	1.00	1.00	0.50	2.50	C	4.60	TB
5	4T205	0.60	1.00	0.50	2.10	TB	0.75	1.00	0.75	2.50	C	4.60	TB
6	4T206	0.80	1.00	0.75	2.55	C	1.00	1.00	0.75	2.75	C	5.30	C
7	4T207	0.80	1.00	0.75	2.55	C	1.00	0.80	1.00	2.80	C	5.35	C
8	4T208	0.60	1.00	0.50	2.10	TB	0.75	0.80	0.50	2.05	TB	4.15	TB
9	4T209	0.60	1.00	0.75	2.35	C	1.00	1.00	0.75	2.75	C	5.10	C
10	4T210	0.60	1.00	0.50	2.10	TB	0.75	0.60	0.50	1.85	TB	3.95	TB
11	4T211	0.60	1.00	0.25	1.85	TB	0.75	0.60	0.75	2.10	TB	3.95	TB
12	4T212	0.60	1.00	0.50	2.10	TB	1.00	1.00	0.50	2.50	C	4.60	TB
13	4T213	0.60	1.00	0.50	2.10	TB	0.75	0.80	0.50	2.05	TB	4.15	TB
14	4T214	0.60	1.00	0.75	2.35	C	1.00	0.80	1.00	2.80	C	5.15	C
15	4T215	1.00	1.00	1.00	3.00	C	1.00	1.00	1.00	3.00	C	6.00	C
16	4T216	0.80	1.00	0.75	2.55	C	1.00	0.40	0.75	2.15	TB	4.70	C
17	4T217	0.40	1.00	0.25	1.65	T	0.50	0.40	0.50	1.40	T	3.05	TB
18	4T218	0.80	1.00	0.50	2.30	TB	1.00	0.80	1.00	2.80	C	5.10	C
19	4T219	0.80	1.00	0.25	2.05	TB	0.75	0.80	0.50	2.05	TB	4.10	TB
20	4T220	0.80	1.00	0.50	2.30	TB	1.00	0.60	0.50	2.10	TB	4.40	TB
Điểm trung bình					2.24	TB				2.34	C	4.58	TB
Độ lệch chuẩn					0.31					0.46		0.72	

SAU THỰC NGHIỆM BIỂU HIỆN TÌNH CẢM CỦA TRẺ 4-5 TUỔI - TRẺ GÁI

TT	Mã trẻ	Điểm tiêu chí 1					Điểm tiêu chí 2					Tổng	Xếp loại
		CS1	CS2	CS3	Σ	XL	CS1	CS2	CS3	Σ	XL		
1	4G201	0.60	1.00	1.00	2.60	C	1.00	0.60	0.75	2.35	C	4.95	C
2	4G202	0.60	1.00	0.50	2.10	TB	0.75	0.60	0.75	2.10	TB	4.20	TB
3	4G203	1.00	1.00	1.00	3.00	C	1.00	1.00	1.00	3.00	C	6.00	C
4	4G204	0.60	1.00	0.50	2.10	TB	1.00	0.80	0.50	2.30	TB	4.40	TB
5	4G205	0.60	1.00	0.50	2.10	TB	0.75	0.80	0.75	2.30	TB	4.40	TB
6	4G206	1.00	1.00	0.75	2.75	C	1.00	1.00	1.00	3.00	C	5.75	C
7	4G207	1.00	1.00	0.75	2.75	C	1.00	0.80	1.00	2.80	C	5.55	C
8	4G208	0.60	1.00	0.50	2.10	TB	0.75	0.80	0.75	2.30	TB	4.40	TB
9	4G209	1.00	1.00	0.75	2.75	C	1.00	1.00	0.75	2.75	C	5.50	C
10	4G210	0.60	1.00	0.50	2.10	TB	1.00	0.60	0.50	2.10	TB	4.20	TB
11	4G211	0.80	1.00	0.25	2.05	TB	1.00	0.60	0.75	2.35	C	4.40	TB
12	4G212	0.60	1.00	0.50	2.10	TB	1.00	0.60	0.50	2.10	TB	4.20	TB
13	4G213	0.80	1.00	0.25	2.05	TB	0.75	0.60	0.50	1.85	TB	3.90	TB
14	4G214	1.00	1.00	0.75	2.75	C	1.00	0.80	1.00	2.80	C	5.55	C
15	4G215	1.00	1.00	1.00	3.00	C	1.00	1.00	1.00	3.00	C	6.00	C
16	4G216	1.00	1.00	0.75	2.75	C	1.00	0.80	0.75	2.55	C	5.30	C
17	4G217	0.60	1.00	0.25	1.85	TB	0.75	0.80	0.75	2.30	TB	4.15	TB
18	4G218	1.00	1.00	0.50	2.50	C	1.00	0.80	1.00	2.80	C	5.30	C
19	4G219	0.80	1.00	0.25	2.05	TB	0.75	0.80	0.50	2.05	TB	4.10	TB
20	4G220	0.60	1.00	0.50	2.10	TB	1.00	0.60	0.50	2.10	TB	4.20	TB
Điểm trung bình					2.38	C				2.45	C	4.82	C
Độ lệch chuẩn					0.38					0.36		0.71	